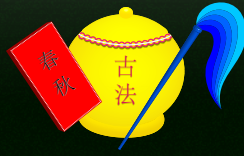


**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

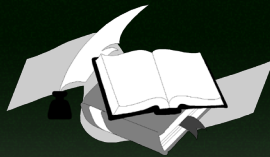
---



# TIẾNG GỌI

*Hiên-Đạo Hiệp-Thiên-Dài*  
*Phạm Văn Tươi*

---



**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2020**  
hai•không•hai•không

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến ở Website [daocaodai.info](http://daocaodai.info). Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sai sót do việc sao chép lại, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: [tamnguyen351@live.com](mailto:tamnguyen351@live.com)

Thành thật tri ơn **NGÀI HIỂN ĐẠO PHẠM VĂN TƯỞI**, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE [DAOCAODAI.INFO](http://DAOCAODAI.INFO) đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn phổ biến ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 15/12/2020

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

# **TIẾNG GỌI**

*Hiền-Đạo Hiệp-Thiên-Dài*  
*Phạm Văn Lươì*





---

## MỤC LỤC

- ✘ Tờ Xin Phép Quay Ronéo . . . . . 9
- ✘ Giải-Nghĩa Bài-Thi: Hảo Nam Ban! Hảo Nam Ban!. . . . 11
  - Dịch Nghĩa . . . . . 11
  - Chú Thích . . . . . 12
- ✘ Đức Thượng-Sanh Qui Thiên Ngày 21-4-71. Lễ Cung  
Nghinh Liên-Đài Nhập Bửu-Pháp Ngày 30-4-71 . . . . . 16
- ✘ Lễ Khánh-Thành Điện-Thờ Phật-Mẫu Long-Khánh,  
Hồng-Ngự (Kiến-Phong) Ngày 30-6-71. . . . . 19
- ✘ Sức Cảm-Hóa Của Đạo Phật. . . . . 23
- ✘ Luận Về Chữ Nhân Của Khổng-Giáo . . . . . 26
- ✘ Thích Nghĩa Nhứt Gia Nhân, Nhứt Quốc Hưng Nhân.. 30
- ✘ Cái Vui Của Thầy Nhan-Hồi . . . . . 31
- ✘ Lễ Khánh Thành Điện-Thờ Phật-Mẫu Phận Đạo Đệ-Tứ  
Ngày 20-2-71 Nhâm 25 Tháng Giêng Tân-Hợi. . . . . 34
- ✘ Lễ Khánh-Thành Thánh-Thất Tân-Bình (Gia-Định)  
Ngày 13-14/3/1971) . . . . . 38
- ✘ Lễ Khánh Thành Điện-Thờ Phật-Mẫu Tráng-Bàng  
(Hậu-Nghĩa) Ngày 3 Tháng 4 Năm 1971. . . . . 42
- ✘ Phục Hồi Phong Hóa. . . . . 46
- ✘ Lễ Khánh-Thành Điện-Thờ Phật-Mẫu Vĩnh-Long Ngày  
11 Tháng 4 Năm 1971. . . . . 49
- ✘ Sức Cảm Hóa Của Đạo Phật. . . . . 53
- ✘ Bà Nữ Đầu-Sư Hương-Hiếu Qui Thiên Ngày 3-7-71 (11  
Tháng 5 Nhuận Tân-Hợi). Lễ Cung Nghinh Liên-Đài  
Nhập Bửu-Pháp 6-7-71 (16 Tháng 5 Nhuận Tân-Hợi) .. 56
- ✘ Đức Tin Dời Núi Được . . . . . 59
- ✘ Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên Xây Cát Bảo-Cô-Viện Tại  
Trí-Huệ-Cung Ngày 19-7-Tân-Hợi (8/9/1971). . . . . 62
- ✘ Chánh-Trị-Đạo Cũng Như Chánh-Trị-Đời . . . . . 65
- ✘ Lễ Cắm Trại Đại-Đạo Thanh-Niên-Hội Nhân Cuộc Lễ  
Hội-Yến Diêu-Trì Ngày 2/10/71 (14 Tháng 8 Tân-Hợi) .. 68
- ✘ Cái Khổ Ở Đời, Cái Vui Trong Sự Sinh-Hoạt. . . . . 71

✘ Buổi lễ khai giảng khóa huấn luyện Y-tá Dương Đường Phước-Thiện .....	76
✘ Buổi Tiệc Đãi Chức-Sắc Phước-Thiện Đầu Năm Nhâm Tý (DL 29/2/72) Tại Hậu-Điện Báo-Ân-Từ .....	78
✘ Lễ Khánh-Thành Thánh-Thất Cần-Giuộc Ngày 21 Tháng 2 Nhâm-Tý (DL 4-4-1972) .....	81
✘ Thiên-Tước, Nhơn-Tước – Chức-Sắc Thiên-Phong .....	85
✘ Tìm Hiểu Nghĩa Thánh-Ngôn .....	89
✘ Lễ Khánh-Thành Thánh-Thất Vĩnh-Long Ngày 17 Tháng 3 (30-4-1972) .....	93
✘ Người Muốn Tu Hành, Muốn Đắc Đạo Phải Có Công Đức.....	97
✘ Tri Hành Hợp Nhứt .....	100
✘ Lương Tâm.....	103
▪ Hành động trái với lương tâm.....	104
▪ Sự hành phạt của lương tâm.....	105
▪ Tảng tận lương tâm.....	105
✘ Các Con Là Thầy, Thầy Là Các Con.....	107
✘ Chết Rồi Còn Biết Gì Nữa Không & Kiếp Con Người..	111
▪ Chết Rồi Còn Biết Gì Nữa Không?.....	111
▪ Kiếp Con Người .....	113
✘ Pháp Thân Không Phải Là Hình Sắc & Kiến Tánh ....	116
✘ Tam Tự — Lục Hòa .....	119
▪ Tam Tự.....	119
◦ Thứ nhứt là dứt các điều ác, lòng không còn nghĩ đến việc làm có hại cho người. ....	119
◦ Thứ nhì là làm các điều lành, không nói những lời tổn đức. ....	119
◦ Thứ ba là phải thương xót và tìm mọi phương tiện cứu độ chúng sanh.....	119
▪ Lục Hòa.....	120
◦ Một là thân hòa đồng trụ.....	120
◦ Hai là khẩu hòa vô tranh.....	120
◦ Ba là ý hòa đồng duyệt:.....	121
◦ Bốn là giới hòa đồng tu:.....	121

---

▫ Năm là kiến hòa đồng giải: .....	121
▫ Sáu là lợi hòa đồng quân: .....	121
✘ Lễ Khánh-Thành Thánh-Thất Phận Đạo Đệ Bát, Châu- Thành Thánh-Địa Ngày 12 Tháng 1 Quý Sửu (14/2/73)	123
✘ Bàn Về Chữ Hiếu. ....	126
✘ Tri-Thức — Trí-Huệ .....	130
▪ Thế nào là trí thức. ....	130
▪ Người trí huệ là người thế nào? .....	130
✘ Muôn Sự, Muôn Vật Là Giả, Không Có Gì Là Thật . . . .	134
✘ Họa Nguyên-Vận Bài Thi Xuân Tân-Hợi .....	137





---

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

(Tứ Thập Thất Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

**TỜ XIN PHÉP QUÂY RONÉO**

Kính Ngài HIẾN-ĐẠO H.T.Đ.

Thống-Quản Hội-Thánh Phước-Thiện

Kính Ngài,

Chúng tôi là Chúc-Sắc và Nhân-Viên văn-phòng HIẾN-ĐẠO, Kính xin Ngài hoan-hỉ cho phép chúng tôi được tự túc quây Ronéo bốn Tiếng-Gọi do Ngài soạn để anh em học hỏi.

Trong khi chờ đợi đặc-ân của Ngài, chúng tôi dâng lên Ngài lời tôn kính và tri-ân.

Nay kính,

TÒA-THÁNH, ngày 4 tháng 8 năm Nhâm-Tý  
(dl. 11-09-1972)

TỔNG-QUẢN VĂN-PHÒNG HIẾN-ĐẠO HTĐ  
GIÁO-HỮU

(Ký tên đóng dấu)

THƯỢNG-TỬ-THANH

GIÁO-HỮU THÁI CÒN THANH  
Quản Văn-Phòng HIẾN-ĐẠO HTĐ  
(ký tên)

HÀNH-THIỆN VĂN-PHƯỚC-ĐỨC  
(Ký tên)

LUẬT-SỰ LÊ-BÁ-KHANH  
(ký tên)

ĐẦU-PHÒNG-VĂN TÔ-VĂN-TÔN  
(ký tên)

Số: 728/HĐ

Chấp thuận cho quây Ronéo bốn Tiếng Gọi để dùng học hỏi. Nhóm anh em tự túc, không nhận tiền ai.

---

12/9/72  
HIẾN-ĐẠO  
(Ấn-ký)

---

## GIẢI-NGHĨA BÀI-THI: HẢO NAM BAN! HẢO NAM BAN!

3-11-70

-----

**B**AN SƠ LÚC ĐẠO MỚI KHAI, ĐỨC CHÍ-TÔN GIÁNG ĐÀN CÓ CHO MỘT BÀI THI BẰNG CHỮ HÁN, NGUYÊN VĂN NHƯ VẬY:

1. Hảo Nam Ban! Hảo Nam Ban!
2. Tiểu quốc tảo khai hội Niết-Bàn.
3. Hạnh ngộ Cao-Đài truyền Đại-Đạo,
4. Hảo phùng Ngọc-Đế ngự trần-gian.
5. Thi ân tế chúng thiên tai tận,
6. Nhược thiệt, chước hư vạn đại an.
7. Chí bửu nhơn sanh vô giá định,
8. Năng tri giác thế sắc cao ban.

### DỊCH NGHĨA

- (1 và 2) Tốt đẹp thay nước Việt-Nam! Tốt đẹp thay nước Việt-Nam!

Hội Niết-Bàn sớm nở nơi một nước nhược tiểu.

- (3 và 4) Dân nước ấy được hữu-hạnh gặp Đức CAO-ĐÀI truyền Đại-Đạo, tức là Đức NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ giáng trần.

- (5 và 6) Đức NGỌC-ĐẾ thi ân cứu chúng, tai qua nạn khỏi.

Nhưng việc gì cũng có thiệt, có hư, nhơn sanh được muôn đời thanh-trị.

- (7 và 8) Ấy là một điểm may-mắn cho nhơn sanh, vì

---

Đạo là của báu vô giá.

Ai là người có trọng trách trong Đạo, phải hiểu biết nhiệm-vụ của mình, tuân lệnh trên ban xuống mà khai-sáng cho đời, độ rỗi quần sanh, thoát ly khổ lụy.

### CHÚ THÍCH

Hội Niết-Bàn là hội chư Thần, Thánh, Tiên, Phật là hội xem xét quả vị Phật. Hội Niết-Bàn mở tại nước Việt-Nam ta hiện giờ là có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật giáng hạ. Đã có Đức NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ ngự trần-gian truyền Đạo, thì ắt có Thần Thánh Tiên Phật đến. Lấy chi làm bằng chứng?

Việc vô hình không chi làm bằng chứng cụ thể. Nhưng căn cứ theo Thánh-Ngôn, lấy Thánh-Ngôn chứng Thánh-Ngôn quý-vị Đạo-Hữu thấy rõ có thiệt Niết-Bàn lập tại thế, thiệt có Đức NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ giáng trần.

Đây chư quý vị xem:

*Nhà Nam từ trước ở vòng tôi,  
Nay được một mình sắm một ngôi.  
Nhàm tiếng chê-bai cha-chả nhục!  
Niết-Bàn nay hiển chúng kính oai.*

---

*Kính oai hỏi thử Đạo ai bày?  
Mà, lầy lừng nghe sắm điếc tai.  
Rằng Đức NGỌC-HOÀNG là Chúa cả,  
Thương bày con dại đến hòa khai.*

---

Và đây còn một bài nữa:

*Cao-Đài tá thế đến phàm gian,*

---

*Bạch-Ngọc, Huỳnh-Kim cũng chẳng màng.  
Chịu lụy đời phen xem quá tục,  
Nghĩ không đở lụy phải cười khan.*

Đạo đã khai hồi năm Bính-Dần (1926) từ ấy đến nay, tính gần nửa thế-kỷ. Trong khoảng thời-gian ấy, dân Việt-Nam chịu biết bao điều khổ-lụy, nhục-nhả, đau thương. Thời Nhật-Bổn chiếm nạn đói hoành hành, miền Bắc, miền Trung, làm hao cả triệu sanh mạng Con Hồng Cháu Lạc. Đến lúc Pháp trở lại đô-hộ lần thứ hai thì toàn dân, muôn người như một, vùng dậy đứng lên giành lại chủ-quyền dân-tộc. Thế là chiến tranh khai-diễn. Nói đến chiến-tranh là nói chết chóc, tan nhà nát cửa, ruộng vườn tiêu hao, của tiền bọt nước. Biết bao thảm trạng gia-đình con mất cha, vợ mất chồng.

Sau 9 năm kháng-chiến Hiệp-Định Genève được ký kết, dân Việt-Nam chưa kịp mừng hòa-bình tạm vãn hồi, kể một lũ ma hồn quỷ xác ra đời, rước cả bọn đầu trâu mặt ngựa từ một phương trời xa xâm đến dày xéo nước ta, gây biết bao tang-tóc, máu chảy thành sông, thầy chống thợ núi, lại còn chà đạp nhân phẩm, bày trò dâm loạn làm đảo lộn luân-thường đạo-lý, dùng thủ-đoạn bẩn cùng hóa nhơn dân làm cho gái trai già trẻ điêu-linh, chiến-tranh vẫn còn tiếp diễn.

Dân-tộc Việt-Nam đã làm gì nên tội mà phải mang kiếp đọa đày làm thân trâu ngựa, đến giờ phút nầy cũng chưa thôi? Nhìn xem lịch-sử nước nhà, ông cha ta ngày xưa trên bước đường Nam tiến, gặp các sắc dân, chiến đấu thì có chiến đấu, chưa bao giờ có sát hại tàn nhẫn sanh mạng như bọn côn đồ của Ma-Vương ngày nay.

Nói đến câu Đạo cứu Đời, Đạo giúp Đời, thì không

---

ai phủ nhận. Tùy khả-năng, tùy phương tiện, tùy trường hợp, Đạo có góp phần vào việc ích lợi cho nhơn-quần xã-hội, và cứu nhiều kẻ lâm nàn.

Lúc Quân-đội Cao-Đài hiệp tác cùng Quân-đội Pháp, chống Việt-minh. Chánh-quyền Pháp nới tay ngưng việc đàn áp bắt bớ Đạo, lại che chở tín-đồ Cao-Đài. Người ngoài thấy thế mới nhào vô xin nhập-môn cầu Đạo, để có thể được an thân, dễ bề sanh sống. Vì vậy mà Đạo thâu nhận được một số tín-đồ khá quan trọng.

Gần đây, dân Miên vô cơ tàn sát dã man Kiêu bào, một số tín-đồ kéo về Thánh-Thất Nam-Vang ẩn trú để bảo tồn sanh mạng. Đông đảo Kiêu bào ngoài đời đồ xô vào Thánh-Thất hàng hàng lớp lớp để xin nhập-môn, lấy thẻ Cầu Đạo làm bùa hộ mạng.

Về mặt xã-hội, Đạo cũng có mở trường dạy từ Tiểu-học đến Trung-học, thâu học phí nhẹ để con em có thể theo dõi sự học hành, lập bệnh viện cho thuốc miễng-phí, nuôi người già nua tàn tật.

Có nhiều vị Đạo-Hữu thắc-mắc về Đức CHÍ-TÔN lập Đạo tại nước ta, sao không bảo vệ con cái Ngài, để phải chịu muôn vàn khổ nạn, nhứt là nạn chiến-tranh hai mươi năm trời chưa dứt.

Thưa quý vị,

Chiến-tranh phát khởi, nơi nào dẫu có Đạo hay không có Đạo cũng không sao tránh khỏi tai họa gây nên. Ấy là ách nước nạn dân. Đạo là của báu vô giá còn quý hơn mạng sống con người. Người trọng Đạo dám Hi-sinh giữ Đạo cho còn, chớ không vì lẽ gì để cho Đạo mất. Nơi nào có Đạo, nơi ấy như có cây cao bóng mát che đường. Máy Trời rất sâu kín, có thiệt có hư, ngày nay thế này, ngày mai lại

---

khác. Có khổ mới có vui. Hết cơn bĩ cực, đến hồi thới lai.

Đức Chí-Tôn lập Đạo tại nước ta, là ban cho ta một cái đặc ân, xưa nay chưa từng có, là Ngài trao cho ta nắm giữ chơn-truyền, làm chủ Chơn-Đạo của Ngài. Còn gì quý hơn?

Quý vị hãy nhìn thẳng vào tương-lai, lập nhiều công đức, học hỏi không ngừng, năng đọc Thánh-Ngôn, tìm hiểu nghĩa mầu, tin tưởng ở một ngày mai tươi sáng.

LẠC-NHÂN

---

**ĐỨC THƯỢNG-SANH QUI THIÊN NGÀY 21-4-71. LỄ CUNG NGHINH  
LIÊN-ĐÀI NHẬP BỬU-PHÁP NGÀY 30-4-71**

BÀI AI ĐIỀU CỦA ĐẠI-DIỆN HỘI-THÁNH HIỆP-THIÊN.

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH HIỆP-THIÊN, CỬU-TRÙNG  
VÀ PHƯỚC-THIỆN

Kính quý Đại-diện Tôn-giáo,

Kính quý Quan-Khách.

Kính quý-vị Chúc-Sắc, Chúc Việc và chư Tín-hữu  
nam nữ.

*Trời Tây-Ninh, mây án sao mờ,*

*Vùng Thánh-Địa, hoa sầu cỏ úa.*

*Bốn mươi sáu năm tuổi Đạo,*

*Đức Thượng-Sanh cõi hạc qui Thiên.*

Đã biết sanh là ký, tử là qui, lại có câu tử-sanh hữu-mạng, việc sống thác là lẽ thường, những ai còn ở thế, còn mang xác trần, gặp cơn vĩnh-biệt ngàn năm, sao cho khỏi bồi-hồi trong dạ; vừa thấy đó, bỗng đâu mất đó, hình bóng còn đây mà người hãy về đâu?

Nhớ xưa, Đức Thượng-Sanh cũng như hầu hết các anh em trong Thập-Nhị Thời-Quân đều là công-chức, hằng ngày phải đi làm việc để nuôi lấy gia-đình. Mặc dầu Đức Chí-Tôn đã chọn lọc từng người, kêu gọi giao phó trách-nhiệm cho mỗi người, nhưng ai cũng như ai, còn nặng nợ trần, nên Đức Ngài cũng không làm gì khác hơn là, vừa làm Đạo, vừa lo gia-đình, chưa có thể ly-gia cắt ái, chuyên lo việc Đạo, tách rời gia-đình được. Trải bao nhiêu năm dài đăng-đăng Đạo có những lúc thăng-trầm, những hồi



---

biến cố, những cơ thử-thách, Đức Ngài vẫn giữ một niềm tin-tưởng mãnh liệt, bền dạ sắt son, trước sau như một.

Ngày lụng tháng qua, tuổi xế bóng chiều, Đức Ngài xin về trí-sĩ an-dưỡng cảnh nhàn, vui thú cầm thi. Nhưng “*lòng người dẫu muốn Trời nào đã cho*”.

Đạo gặp phải cơn khảo-đạo trầm-trọng khuynh nguy như con thuyền chơi vơi mặt biển, giữa sóng ba-đào. Đức Hộ-Pháp lưu vong nước ngoài, Tín-hữu Cao-Đài trong vùng Thánh-Địa không người lãnh-đạo, chiu-chít như gà.

Đức Thượng-Sanh về hưu chưa được bao lâu, chưa mấy hưởng thú thanh-nhàn nghe tiếng gọi Thiêng-Liêng, nguyện hy-sinh, xả thân hành Đạo, quyết ra tay lái con thuyền qua cơn sóng gió.

Ấy là hồi đen tối nhất của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Ninh. Rất may thay! “*Khi nên Trời cũng chiều người*”, Đức Ngài mạnh dạn đứng ra cứu vãn tình thế rối-ren vệt lổi chông gai đánh tan đám mây mù, chuyển họa vi cường, Đạo mới qua khỏi cơn bí-cực. Trong mười bốn năm công-nghiệp Ngài tiếp-tục công-trình chư Thánh, cầm giềng mối Đạo diu-dắt nhưn sanh trên bước đường lập công bồi đức. Chí cương quyết làm tròn nghĩa vụ, không có gì lay chuyển tấm trung-kiên. Đức Ngài rất thận trọng, dè-dặt từ lời nói đến việc làm, việc gì cũng xem xét tỷ-mỉ, kỹ-cang trước khi thi-thố. Đối đãi với mọi người giữ niềm hòa-ái, bao giờ cũng lấy lòng thành-thật, cung-kính, dùng lời nói diệu-hiến, không chê bai cũng không khinh rẽ ai. Lấy từ ái, vung trồng cội đức, dụng nghĩa-ân để tạo duyên lành.

Những tưởng, người đường ấy, đức đường ấy, Ôn Trên còn lưu-lại trần-gian để gần gũi chúng ta, khuyến-khích

---

và chỉ bảo chúng ta trên bước đường tu-học. Nào dè đâu, cõi Thánh sớm gọi về làm cho chúng ta phải xa lìa người hướng dẫn.

Kính bạch Đức Thượng-Sanh,

Hôm nay Đức Ngài đã làm xong sứ mạng được đặc-kỳ sở-nguyện, nhờ ơn trạch Đức Chí-Tôn. Cửa Đạo rày vắng bóng Đức Ngài, nhưng Đức Ngài vẫn sống trong tâm hồn của muôn vàn Tín-hữu: Đức Ngài mất cũng như còn.

Trong giờ phút nghiêm-trọng này, chúng tôi thay mặt Hội-Thánh Hiệp-Thiên nghiêng mình trước Liên-Đài để vĩnh-biệt Đức Ngài an giấc ngàn thu.

Sau cùng chúng tôi thành-thật chia buồn cùng tang-quyến.

Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát .

HIẾN-ĐẠO

---

**LỄ KHÁNH-THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-MẪU LONG-KHÁNH, HỒNG-NGỰ  
(KIẾN-PHONG) NGÀY 30-6-71**

**K**ÍNH THƯ HỘI-THÁNH LƯƠNG-ĐÀI HIỆP-THIÊN,  
CỬU-TRÙNG VÀ PHƯỚC-THIÊN.

Kính thưa Trung-Tá Tỉnh-Trưởng Kiến-Phong.

Kính thưa Trung-Tá Quận-Trưởng Hồng-Ngự.

Kính thưa Quý Đại-Diện Tôn-Giáo và Quý Quan-Khách.

Kính thưa Chúc-Sắc, Chúc Việc và Tín-hữu nam-nữ.

Sự kiến-tạo được một ngôi Điện-Thờ Đức Phật-Mẫu nơi Tộc-Đạo này nói lên sự đồng-tâm nhứt-trí và sự cố-gắng nhiều của quý-vị tín-hữu kẻ giúp của người giúp công. Thật là một thành quả tốt đẹp của niềm tin-tưởng nồng-nhiệt ở mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng từ bấy lâu nay. Ấy là một sự vui mừng biết mấy và một sự hãnh-diện chánh-đáng của quý vị tín-hữu. Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh rất hài lòng và để lời ban-khen toàn thể Chúc-Sắc, Chúc Việc và chư tín-hữu trong Tộc-Đạo.

Sự hiện-diện của chánh-quyền, quý vị Trung-Tá Tỉnh trưởng, Trung-Tá Quận-Trưởng, của quý Đại-diện Tôn-giáo, của quý Quan-khách làm cho buổi lễ hôm nay được tăng thêm phần long-trọng. Hội-Thánh muôn vãn cảm tạ.

Thưa quý vị Chúc-Sắc, Chúc Việc và chư Tín-hữu,

Trong kỳ lập Đạo lần thứ ba này, Đức Chí-Tôn có nói: *“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải có chánh-thể, có lớn nhỏ đặng dễ bề cho các con dìu*

---

*dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng-đào.”* Vì vậy mà trong Đạo có đặt ra phẩm trật, Chức-Sắc, Chức Việc, mỗi người có trách-nhiệm riêng, ai có phạm sự nấy để cùng chung gìn giữ nghiệp Đạo và phổ-thông chơn-lý. Chư Chức-Sắc, Chức Việc chớ quá ư chú trọng về phần phẩm-tước mà xem nhẹ phần trách-nhiệm.

Chư Chức-Sắc, Chức Việc khi thi-hành phạm-sự, nên nhớ xem tất-cả đàn em như con một nhà dầu chẳng phải đồng-tông đồng tánh, khá dịu-dắt nâng- đỡ và dạy- dỗ lẫn nhau theo đường đạo-lý, cho khỏi phụ lời Đức Chí-Tôn đã dạy. Cũng không nên vì tư ý, vì trình- độ học-vấn, vì giai-cấp trong xã-hội mà nghịch lẫn nhau. Phải đối đãi với nhau ôn-hòa nhã-nhận trong lời nói cũng như trong việc làm. Trên lấy lễ kiến dưới, dưới cung-kính trên, và nếu trên làm trái ý dưới, thì dưới cũng lấy lễ khiêm-cung mà giải bày, không nên dùng lời thô-bạo mà chống-chỏi làm cho mất niềm hòa-ái. Bất kỳ trong trường hợp nào, chư Chức-Sắc, Chức Việc luôn luôn hãy tuân mạng lệnh của Hội-Thánh đưa ra, không được canh-cải hay là bày vẽ thêm làm sai-lạc chơn-truyền. Ấy là một điều trọng tội.

Chư Thiện-nam Tín-nữ, trên bước đường lập-công bồi đức, tùy phương-tiện, tùy khả-năng, nên làm việc gì có ích cho nhơn-quần xã-hội. Đối đãi với đồng-bào hãy để lòng thương như tình ruột thịt. Thấy người đau ốm, tưởng như mình đau ốm, thấy người đói lạnh, tưởng cũng như mình đói lạnh, nên giúp đỡ hoặc hoặc thuốc men, hoặc cơm áo, hoặc tiền của, hầu vơi bớt nỗi đau thương của những người bạc phước. Trong láng-giềng, có xảy ra việc quan, hôn, tang, tế, mình phải lui tới hết lòng giùm giúp, kết chặt tình thân-ái, lo cũng đồng lo, vui cũng đồng vui, ân-nghĩa đáp đền trước sau cho vẹn. Đó là công-quả của

---

người giữ Đạo cần làm, không nên bỏ qua.

Về đường tu-học, tôi xin nhắc-nhở quý vị lấy câu: “*Bảy mươi chưa gọi mình lành*” làm câu kinh nhứt-tụng. Tuổi cao nhiều kinh-nghiệm đã đành, nhưng còn kém phần tu-hạnh. Mình phải lo tự sửa lấy mình, trau dồi đức-tánh cho ra vẻ con người có phẩm cách, đi đến đâu cũng không sợ tiếng thị-phi mai-mĩa, không sợ lời chê bai chỉ-trích, ngó lên không thẹn với Trời, nhìn xuống không hổ cùng người. Công phu tự sửa lấy mình vốn không gián đoạn, luôn luôn phải trau dồi trong tâm, điều hay điều tốt, gạt bỏ những cái tệ cái hư, để làm sao một ngày thấy mới, rồi ngày ngày thấy mới, trì-thủ cho được mới hoài. Đó là đổi điều dữ ra điều lành, cải cái dữ thay cái mới, xấu hóa ra tốt, ngu hóa ra hiền.

Đức Chí-Tôn đã dạy: “*Các con phải khiêm-nhường sao cho bằng Thầy...*”. Hạnh khiêm-nhượng rất ích-lợi cho ta trên đường lập đức. Quý vị chớ nên tự cao khi đã hiểu được chút ít đạo-lý. Mình vẫn cứ tưởng mình còn thấp kém hơn người về phần đạo-đức. Có vậy mình mới mong học-tập theo kịp người, bằng người, hoặc có thể hơn người được, hạnh khiêm-nhượng cũng là một yếu-tố quan-trọng độ dẫn người vào cửa Đạo.

Những kẻ có tánh kiêu-căng, hay tự-tôn tự-trọng, khinh người, khoe mình, đi đến đâu cũng xưng mình rằng hay rằng giỏi, rằng khôn, thường là những kẻ bất-tài, có cái miệng hay nói chớ không làm nên trò trống gì, lại còn bị người khinh bỉ.

Ai còn tánh kiêu-căng hãy tập lần từ bỏ đi, vì nó là điều trở ngại trong việc phổ-thông giáo-lý.

Tôi hết lòng cầu-nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-

---

Mẫu ban ơn lành cho toàn thể Chúc-Sắc, Chúc Việc, chư  
Thiện-nam Tín-nữ, và thành khẩn cho quốc thái dân-an,  
thiên-hạ thanh-bình.

Nay kính chào.

## SỨC CẢM-HÓA CỦA ĐẠO PHẬT

(Can-Đảm và Nhẫn-Nhục)

**B**A-NẶC (PURNA) LÀ CON MỘT NGƯỜI THỊ-TÌ, CHỦ NHÀ CÓ LÒNG THƯƠNG, CHO LÊN LÀM THIẾP, MỚI sinh ra chàng, nhà còn có ba người trai nữa, bốn anh em cho ăn học cùng nhau, thời chàng xem ra thông huệ hơn cả. Song người nhà vẫn có ý rẻ rúng; tuy vậy mà chàng khôn lớn lên đi buôn bể, không bao lâu đứng đầu cả phường buôn. Một chuyến nọ đi bể, có một bọn phường buôn, người thành Xá-Vệ cứ mỗi ngày hai lần buổi sớm cuối tối đồng thanh tụng những câu kinh câu kệ, dạy ngài ta những đường giải thoát. Hỏi ra mới biết là lời dạy của Phật Thích-Già. Ba-Nặc cảm-phục lắm, khi trở về nhà vội vàng ra thành Xá-Vệ, nhờ ông Cấp-Cô-Độc bạch cho vào hầu Phật, xin Phật độ cho; rồi dần dần mỗi ngày một thấm mùi đạo, sau xin thụ giới, Phật thấy người thông-huệ, thân hành thuyết-pháp cho, dạy rằng pháp tu-hành cốt ở xả-thân vong-kỷ. Từ đấy Ba-Nặc mỗi ngày một dốc chí tu-đạo, không có bụng gì đến sự đời nữa; một hôm phát-nguyện xin sang truyền giáo cho một rợ man-di gần đấy, rợ này có tiếng là dữ-tợn hay hại người lắm. Phật muốn can-ngăn nói rằng: “Người rợ Tô-Nô-Bà-Lan-Đà hung tợn, độc ác lắm. Mi đến nơi mà chúng nó nói độc nói ác, chửi rửa mi, thời mi nghĩ sao?”. Ba-Nặc đáp rằng: “Nếu người rợ Tô-Nô-Bà-Lan-Đà nói độc, nói ác, chửi rửa tôi, thì tôi nghĩ rằng người Tô-Nô-Bà-Lan-Đà này chắc là người lành người tốt vì họ không đánh tôi bằng tay, không ném tôi bằng đá”. – “Nhưng nếu người ta đánh mi bằng gậy, đâm mi bằng gươm, thì mi nghĩ sao?”. – “Tôi nghĩ rằng

---

họ vẫn là người lành người tốt, vì họ không đánh tôi đến chết.” – “Nhưng nếu người ta đánh mi đến chết, thì mi nghĩ sao?” – “Tôi nghĩ rằng họ vẫn còn lành còn tốt, vì nhờ họ tôi không phải đau khổ lắm mà thoát được cái bọc thịt thối là tấm thân ô-uế này,” Phật bấy giờ bèn nói: “Được Ba-Nặc, mi có tính nhẫn-nhục như vậy, thời mi sang ở rợ Tô-Nô-Bà-Lan-Đà được. Ta cho phép mi đi. Mi đã được giải-thoát, nên giải-thoát cho người; mi đã được tới bỉ-ngạn, nên dắt người sang cùng; mi đã được yên-ổn trong lòng, nên giúp cho lòng người yên-ổn; mi đã được tới cõi Nát-Bàn, nên giúp cho người đời cùng tới.”

Ba-Nặc đến rợ Tô-Nô-Bà-Lan-Đà, truyền giáo cho người dân, không bao lâu, người dân thuần lại và qui-y Đạo-Phật cả. Can-đảm dường nào! Nhẫn-nhục biết bao!

Trích trong “Phật-Giáo Đại-Quan” của Phạm-Quỳnh  
PHỤ CHÚ

Chàng Ba-Nặc đã quyết chí tu-hành, xả-thân, vong-kỷ, không còn thích việc đời, được nghe Phật thuyết-pháp nhiều lần, phát-huệ, đại-ngộ, xin Phật đi truyền-giáo. Qua những lời vấn-đáp, Phật biết chàng đã đặc-đạo, nên không ngăn-ngại mà bảo rằng: “Mi đã được giải-thoát, nên giải-thoát cho người, mi đã được tới bỉ-ngạn, nên dắt người sang cùng, mi đã được tới cõi Nát-Bàn, nên giúp cho người đời cùng tới.”

Phật cũng lòng, mà chúng-sanh cũng lòng. Lòng sáng suốt là Phật, lòng mê-muội là chúng sanh.

Chúng sanh vì mê, lục-trần đeo níu, không rời được cảnh, cảnh thuận đến thì ham, vui mừng, cảnh nghịch đến thì lo sợ buồn rầu. Đó gọi là lòng còn dính cảnh.



---

Phật đã sáng suốt, gọi là giác, nghĩa là hiểu rõ tường-tận sự lý trong Vũ-trụ, và xét biết các lòng phiền não như tham, sân, si không để cho nó làm hại được. Lòng không dính cảnh, cảnh tốt đến, không vì đó mà vui mừng, cảnh xấu đến không vì đó mà thống-khổ, cho nên mới sống không ham, mà chết cũng không sợ.

Sống không ham mà chết cũng không sợ tiện thị là được giải-thoát đến cõi Niết-Bàn, là thành Phật, mà thành Phật ở kiếp này, ở cõi này, chớ không phải ở kiếp sau và ở cõi khác vậy.

Các vị tu-học, phải nghiên-ngẫm suy-nghĩ cho nhiều để tìm cho ra cái chân giải-thoát, thì cái công học đạo mới được thuần-thực, có kết-quả tốt đẹp, quý vị sẽ được mãng-nguyện, lạc dĩ vong ưu, hiểu được đạo-lý rồi, trong lòng nảy ra vui sướng vô cùng, vì đó mà quên hết những việc buồn rầu, những cảnh ngộ bên mình làm gì cho mình mất vui được?

Xin quý vị hãy cố gắng, trì chí trên bước đường tu-học.

LẠC-NHÂN

3-6-1971

Décembre 1970

---

## LUẬN VỀ CHỮ NHÂN CỦA KHỔNG-GIÁO

—oOo—

**T**A THƯỜNG NGHE NÓI: “NGƯỜI NÀY CÓ NHÂN, NGƯỜI KIA BẤT NHÂN” VÀ CÂU “VI NHÂN BẤT PHÚ VI PHÚ bất nhân”.

Người nhân là người có lòng thiện, hay giúp đỡ người, hoặc cho tiền bạc, cơm áo kẻ nghèo, hoặc thí thuốc cho người đau ốm, cứu trợ kẻ lâm nạn, tha-thứ người lầm lỗi, tìm phương an-ủi kẻ thất-chí buồn rầu.

Người bất nhân là người bất thiện, chỉ biết lo cho một mình mình mà thôi, tham lam lấy của người làm của mình, miêng mình được sung sướng ấm no, trối kệ ai nghèo đói khổ cực. Người bất nhân có trăm mưu ngàn kế để thỏa mãn dục vọng, không có việc gì bất thiện mà không dám làm, hễ thấy có lợi thì làm không kể có hại cho nhơn quần xã-hội.

Cũng vì những lẽ trên đây mà kẻ làm nhân thì không giàu, kẻ làm giàu thì không có nhân.

Những người hay chuốt trau lời nói, giả nhân, giả nghĩa, làm cho ai cũng muốn nghe, những người hay sửa bóng dáng trang sức bên ngoài, che dấu vết xấu bên trong, những hạng người ấy khó mà nói nhân với họ.

Còn những người chất phác mộc mạc, tuy bề ngoài hình như què mùa dốt nát, mấy người ấy có thể dắt họ đi đến nhân được, vì họ sẵn gần nhân rồi.

Nghĩa chữ nhân của Khổng-Giáo rất lớn, nó bao trùm cả công việc của một đời người, liên quan đến thiên-hạ

---

quốc-gia. Thời-đại nào, chốn nào, việc nào cũng có công-dụng chữ nhân.

Các môn đệ hỏi làm việc nhân, thì Đức Khổng-Tử tùy sở kiến văn của mỗi người, tùy địa vị xã-hội mỗi người, tùy bản lĩnh của mỗi người, giảng dạy khác nhau bằng trăm đường ngàn lối, chung một mục đích để đi đến làm việc nhân. Thầy Nhan-Hôi thiên về đường đức hạnh hỏi nhân Ngài dạy: “*Tự mậy sửa mình, bỏ nhân dục trở về với thiên-lý*”. Mắt không trông thấy điều phi-lẽ, lỗ có thấy thì đừng mơ mộng nghĩ tới, tai có nghe điều phi lẽ thì bỏ lắng, biết điều nào quấy thì miệng đừng nói ra; của chẳng phải thì đừng nhận; việc nào chẳng phải lẽ thì đừng làm. Trừ bỏ được nhân dục, công phu làm nhân đã thành, thiên-lý hiện ra, đó làm nhân rồi vậy.

Thầy Tử-Cống câu xin Đức Khổng-Tử dạy cho một chữ để xử dụng trọn đời. Đức Khổng-Tử bảo rằng chỉ có chữ “*thứ*” đó chẳng? Mấy muốn người ta đừng làm điều ấy cho mậy thì mậy đừng lấy điều ấy mà đối đãi cho người ta.

Chữ thứ này Đức Khổng-Tử cũng dạy thầy Trọng-Cung thiên về việc làm nhân trong quốc-gia xã-hội. Đức Khổng-Tử bảo rằng: Việc làm nhân trong xã-hội rộng quá, nói không cùng, ta chỉ bảo mấy chữ “*Kinh*” và chữ “*Thứ*” mà thôi. Khi bước ra cửa, mậy phải cẩn thận như gặp người khách lớn, khi xử-dụng đến dân, mậy phải trang nghiêm như vào đám tế lớn. Đó là về phần chữ *Kinh*. Mấy muốn người ta đừng làm việc ấy cho mậy thì mậy đừng đem việc ấy làm cho người ta. Đó là chữ “*Thứ*”.

Nghĩa chữ Thứ, tuy không giống hẳn nghĩa chữ nhân, nhưng việc xử sự ở đời, dùng chữ Thứ là làm theo lẽ phải nên không mấy khác chữ Nhân.

---

Phàn-Trì hỏi nhân, Ngài bảo: “*Yêu người*” Vì Phàn-Trì có tánh hơi nặng về phần tự tư tự lợi. Đức Thánh e Thầy chỉ chăm lợi kỷ mà không lo lợi tha, nên nhờn dịp Thầy vấn nhân, Ngài dạy: “*Yêu người*”.

Thầy Tử-Trương có chí về mặt chánh-trị, hỏi nhân. Đức Thánh phát minh 5 điều là: “*Cung, khoan, tín, mẫn, huệ*”.

1. Cung là kính cẩn mà có ý nghiêm trang.
2. Khoan là độ lượng rộng rãi, làm việc một cách khoan thai và nhẹ nhàng.
3. Tín là lấy tấm lòng tín thành mà ra lệnh chắc chắn.
4. Mẫn là siêng-năng, cần mẫn, gặp việc gì cũng giải quyết cho mau chóng.
5. Huệ là lấy lòng nhân ái mà ở với nhờn dân, nặng về phần ân huệ.

Mình có cung thì người không khinh lờn; có khoan thì được lòng dân phục; có tín thì người cộng sự với mình tin vui làm việc cho mình; có mẫn thì làm việc gì cũng được thành tựu; có huệ thì người mang ơn mình mà mình dễ xử-dụng họ.

Xưa Vua Nghiêu, vua Thuấn là vua có nhân, lấy điều nhân mà dạy thiên-hạ, thì nhân-dân đua nhau làm nhân, vì nhứt gia nhân, nhứt quốc hưng nhân. Nhứt gia đây là trở vào vị nguyên-thủ là người có quyền cầm vận mạng một nước như Vua, Tổng-Thống, hoặc Quốc-Trưởng. Việc làm của vị Nguyên-thủ có ảnh hưởng đến nhân dân rất nhiều. Vị Nguyên-thủ có nhân biết thương dân, lo cho dân đủ mọi phương-diện, lấy tiền của dân đóng góp làm lợi dân, biết muốn cái muốn của dân, biết ghét cái ghét của dân, thì dân mới mến phục, sùng bái, sẵn sàng bảo an

---

tổ-quốc giang-san. Trái lại vị Nguyên-thủ nào tham tàn, độc ác, hút máu như dân, dụng hà chánh mà trị dân, dân sợ như sợ thú dữ, lòng dân oán ghét, đụng trong nước có biến, lấy ai mà bảo vệ quốc-gia thủy-thổ. Cái cơ tồn vong của nước là thế, do vị Nguyên-thủ nhân, hay bất nhân.

Nghĩa chữ nhân quá rộng lớn, bản thể chữ nhân rất tinh vi, công-dụng chữ nhân thì sâu rộng vô cùng, khó mà diễn tả hết cho được. Xin quý đọc giả hiểu chữ nhân là cái lý sở dĩ làm người mà thôi.

Nhân là cái đức tốt ở trong lòng người có sẵn, chính là cái chơn-lý để làm người vậy, vì nhân giả, nhân giả.

HIỂN-ĐẠO

---

## THÍCH NGHĨA NHỨT GIA NHÂN, NHỨT QUỐC HƯNG NHÂN

*Décembre 1970.*

**H**ỒI NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ LÀM NHÂN, THÌ CẢ NƯỚC ĐỀU LÀM NHÂN HẾT. MỘT NHÀ ĐÂY LÀ NÓI VỊ NGUYÊN-thủ một quốc-gia, có đủ quyền hành, là nói cả gia-đình vị Nguyên-thủ, cả thân-tộc ruột-rà đều làm điều thiện, điều nhân, trên dưới nhường nhịn, kính trọng nhau, thượng hòa hạ mục, có bụng dạ thương người; làm gương mẫu cho mỗi nhà trong thiên hạ. Chớ nói một nhà làm nhân như người thường dân, dầu cho trăm nhà cũng được vậy, có làm gì quyến rũ được cả nước đua nhau làm nhân.

- HÀ-CHÁNH: Là cái chánh sách cai-trị hà khắc hơn dân như sưu cao thuế nặng, bắt dân đầy đọa cực khổ, làm việc nặng nhọc, đánh đập nhân dân, lỡ dân có phạm tội, thì tù đầy lao khổ, không có chút gì thương dân.
- NHÂN GIÃ, NHÂN GIÃ: Điều nhân là phận của con người vậy.

---

## CÁI VUI CỦA THẦY NHAN-HÔI

Décembre 1970

—oOo—

**T**HẦY NHAN-HÔI CŨNG CÒN GỌI LÀ NHAN-UYÊN LÀ CAO ĐỆ NHỨT TRONG CỬA KHỔNG, LẠI CŨNG LÀ MÔN ĐỆ YÊU NHỨT CỦA ĐỨC KHỔNG-TỬ. NHÀ NGHÈO, HAM HỌC, SỐNG VỚI MỘT GIỎ CƠM, MỘT BẦU NƯỚC, Ở TRONG NGÓ HÈM, GIÁ NHƯ AI LÂM VÀO CẢNH NGỘ NẤY THÌ RẤT BUỒN RẦU, KHÓ CHỊU, THẾ MÀ THẦY VẪN THẢN-NHIÊN VUI VẺ KHÔNG CÓ MẢY MAY GÌ LÀM CHO THẦY ĐỔI CÁI VUI ĐƯỢC. BỞI VẬY CHO NÊN ĐỨC KHỔNG-TỬ MỚI KHEN: “*Hiển thay người Hôi vậy! Hiển thay người Hôi vậy!*”.

Thầy Nhan-Hôi rất thông-minh, học rộng thấy xa, học một biết mười. Thầy thâm hiểu đạo lý Thánh-Hiên đến chỗ tinh vi, cả bọn đồng-môn đều kính phục và mến tài. Thấy học được điều gì hay thì chằm chằm ghi vào lòng không bao giờ bỏ mất.

Đức Khổng-Tử nói: “*Chỉ có người Hôi giữ được tâm mình đúng với đức nhân, trì thủ được lâu, trong vòng ba tháng, kỳ dư các môn đệ khác, vì công-phu học vấn chưa dày-dặn, nên có người thì chỉ giữ được đức nhân trong một ngày hoặc hai ngày, có người giữ được chừng một tháng là cùng*”. Giữ được đức nhân là nghĩa làm sao? Là không làm điều gì trái với lòng mình, tức là trái với lương tâm, không có mảy may tư-dục làm mất thiên-lý, giữ lòng ngay chính thì thó điều gì cũng hợp đạo trúng tiết. Nên không có gì phải hối hận lo buồn.

Người quân-tử thì bất-kỳ lúc nào, chốn nào, làm việc

---

gì cũng giữ chặt lấy đức nhân luôn luôn, dầu trong bữa ăn là khoảng thời-gian rất ngắn-ngủi, người quân-tử không hề trái với đức nhân. Chẳng những lúc bình thường thông thả mà thôi, đến lúc vội vàng lật-đật hay là gặp phải cơn khốn cùng, nguy biến, người quân-tử cũng vẫn một mực khăng-khăng giữ lấy đức nhân.

Thầy Nhan lại rất cẩn-thận trong việc tự sửa mình. Thầy không lầm lỗi hai lần, việc gì làm đã nhận là sai, thì không hề tái phạm, không giận lây ai, không giận người nấy, rồi giận sang qua người kia, không khoe-khoan tài nghệ mình, không lờ loẹt công lao mình.

Thấy hiếu học, là cận đức trí, cố giữ lấy điều hay đã học được là cận Đức Nhân, nghèo mà không lo rầu kinh sợ là cận Đức Dũng. Đã học và cố giữ được ba Đức: Trí, Nhân, Dũng, là ba Đức căn bản để tự sửa mình.

Làm người mà hiểu được và làm được ba Đức ấy, thì việc sửa trị thiên-hạ, quốc-gia, tế-thế an-bang, việc tổ-chức châu đáo một xã-hội tốt đẹp, không còn là việc khó làm. Nên Thầy nói: *“Ông Thuấn là người nào? Ta là người nào? Có làm như ông Thuấn thì cũng được như người vậy.”*

Người dường ấy, tài học dường ấy! Tiếc thay mạng vắn, bất hạnh mới 31 tuổi mà đã lìa trần. Đức Khổng-Tử lấy làm thương tiếc, vừa khóc, vừa than rằng: *“Ôi! Trời làm mất người truyền đạo của ta! Ôi! Trời làm mất người truyền đạo của ta!”* Ngài, quá ư cảm động, khóc đến nổi nước to lên. Kẻ theo hầu Ngài nói rằng: *“Thầy khóc to thế à?”* Ngài nói: *“Phải, ta khóc to đấy, nếu không vì con người ấy mà khóc to, thì còn vì ai?”*

Như trên đã nói, Thầy Nhan-Hôi ăn thì một giỏ cơm, uống thì một bầu nước, ở thì chỗ ngõ hẻm. Giỏ cơm, bầu



---

nước, ngỡ hém có gì đâu đáng vui, mà Thầy vẫn vui. Thầy vui về đạo học, vui về chỗ sở đắc. Công-phu học của Thầy đến chỗ triệt để, thập phần viên mãn. Thầy vui thích mà học, say mê mà học, học hoài không chán, Thầy đã đạt được mục-đích mình học, là lãnh hội được lời chỉ giáo của Thánh-nhơn.

Những kẻ học-giả đến mức độ say-mê đạo-lý, vui thích mà học, thì trong lòng khoan-khoái sung-sướng vô-cùng, bao-nhiêu danh-lợi phú-quí bên ngoài có cái gì quyến dụ tinh-thần họ được.

Cái vui của Thầy Nhan-Hồi cũng không khác cái vui của Đúc Khổng-Tử. Đúc Thánh một khi nghiên-cứu đạo-lý chưa ra lẽ thì lấy làm bực-tức đến nỗi quên ăn, lúc tỏ ngộ rồi thì trong lòng rất vui sướng quên hết những việc buồn rầu, tuổi già sắp đến cũng không hay.

Hỏi các anh chị em thiện-tín, anh chị em đã ở trong cửa Đạo từ lâu, anh chị em đã học trong Thánh-ngôn, anh chị em đã nghe lời chỉ giáo của các bậc đàn anh. Ít ra anh chị em cũng phải học được cái gì, hiểu được cái gì làm cho anh chị em phấn khởi đi trên con đường tiến đức, thì sự tu học mới là thích-thú.

Nếu chẳng vậy, anh chị em chớ xao lãng, hãy bền chí, cố công, tìm người chỉ dẫn cho, để trên bước đường dài tu-tập đi mau đến nơi đến chốn. Một mai sáng tỏ đạo-lý một cách đích xác, không còn điều gì ngờ vực, chừng ấy anh chị em sẽ biết cái vui của Thầy Nhan-Hồi... là cái vui tự trong lòng nảy nở ra, không có vật bên ngoài làm gì thay đổi được, là cái vui hiểu đạo, vui làm được đạo.

Décembre 1970

HIẾN-ĐẠO

---

**LỄ KHÁNH THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-MẪU PHẬN ĐẠO ĐỆ-TỨ NGÀY  
20-2-71 NHÂM 25 THÁNG GIÊNG TÂN-HỢI**

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH LƯƠNG ĐÀI HIỆP-THIÊN,  
CỨU TRỪNG VÀ PHƯỚC-THIỆN.

Kính thưa Trung-Tá Tỉnh-Trưởng.

Kính thưa Trung-Tá Quận-Trưởng.

Kính thưa Quý Quan-khách.

Kính thưa Chư Chức-Sắc, Chức Việc và chư Tín-Hữu  
nam-nữ.

Thưa quý vị,

Trong thời buổi khó-khăn hiện tại, vật giá leo thang  
tình thế nước nhà chưa ổn định, chiến tranh còn gây đau  
thương tang tóc cho trăm họ, mà quý vị hết sức cố gắng  
kiến-tạo được một ngôi thờ Đức Phật-Mẫu rất trang hoàng,  
nguy nga, tốt đẹp như vậy, thật là nhờ thành tâm, thiện  
chí của quý vị, kẻ giúp của người giúp công và sự tin-tưởng  
nồng-nhiệt ở nơi mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng  
tại nước nhà từ bấy lâu nay. Điện Thờ Đức Phật-Mẫu lại  
còn nói lên sự hòa đồng nhứt trí và công-lao nhọc nhằn  
của quý vị. Thật là một sự vui mừng biết lấy gì cân, và một  
sự hánh diện chánh đáng của toàn thể Đạo-Hữu trong  
Châu-Thành Thánh-Địa.

Tôi rất hoan-ngình công việc làm của quý vị, và xin  
để lời ban khen nồng hậu.

Thưa quý vị Chức-Sắc, Chức Việc,

Trong kỳ lập Đạo lần thứ ba này, Đức Chí-Tôn có nói:

---

*“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải có chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ bề cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo”.* Vì vậy mà trong Đạo có đặt ra phẩm trật, Chúc-Sắc, Chúc Việc, mỗi người có trách-nhiệm riêng, ai có phận sự nấy để cùng chung gìn-giữ nghiệp Đạo và phổ-thông chơn-lý. Chư Chúc-Sắc, Chúc Việc chớ quá ư chú trọng về phần phẩm tước mà xem nhẹ phần trách-nhiệm. Đoạn văn *“Các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo”* nó thâm-thúy làm sao; diệu-hiền làm sao mà vừa nghe qua dường như có ai nhắc nhở tình cốt-nhục, nghĩa đồng-bào, câu tương-thân tương-ái, chữ đồng khí liên chi, và câu thượng hòa hạ mục.

Chư Chúc-Sắc, Chúc Việc khi thi hành phận-sự nên nhớ đến đoạn văn trên, xem tất cả đàn em như con một nhà dẫu chẳng phải đồng tông đồng tánh, khá dìu dắt nâng đỡ và dạy dỗ lẫn nhau theo đường đạo-lý, cho khỏi phụ lời Đức Chí-Tôn đã dạy. Cũng không nên, vì tư ý, vì trình độ, vì giai-cấp mà nghịch lẫn nhau. Phải đối đãi với nhau ôn-hòa nhã-nhận trong lời nói cũng như trong việc làm. Trên lấy lễ khiến dưới, dưới cung-kính trên, và nếu trên làm trái ý dưới, thì dưới cũng lấy lễ khiêm-cung mà giải bày, không nên dùng lời thô bạo mà chống-chỏi làm cho mất niềm hòa-ái. Bất-kỳ trong trường hợp nào, chư Chúc-Sắc, Chúc Việc luôn luôn hãy tuân mạng lệnh của Hội-Thánh đưa ra, không được canh cãi hay là bày vẽ làm sai lạc chơn truyền. Ấy là một điều trọng tội.

Thưa chư Thiện-Tín,

Chư Thiện-nam Tín-nữ, trên bước đường lập-công

---

bồi đức, tùy phương-tiện, tùy khả-năng, nên làm việc vì có ích cho nhơn-quần xã-hội. Đối đãi với đồng-bào hãy để lòng thương như tình ruột thịt. Thấy người đau ốm, tưởng như mình đau ốm, thấy người đói lạnh, tưởng cũng như mình đói lạnh, nên giúp đỡ hoặc thuốc men, hoặc cơm áo, hoặc tiền của, hầu vơi bớt nỗi đau thương của những người bạc phước. Trong láng-giềng, có xảy ra việc quan, hôn, tang, tế, mình phải lui tới hết lòng giùm giúp, kết chặt tình thân-ái, lo cũng đồng lo, vui cũng đồng vui, ân-nghĩa đáp đền trước sau cho vẹn.

Đó là công-quả của người giữ Đạo cần làm, không nên bỏ qua.

Về đường tu-học, tôi xin nhắc-nhở quý vị lấy câu: “*Bảy mươi chưa gọi mình lành*” làm câu kinh nhứt-tụng. Tuổi cao nhiều kinh-nghiệm đã đành, nhưng còn kém phần tu-duỡng. Mình phải lo tự sửa lấy mình, trau dồi đức-tánh cho ra vẻ con người có phẩm cách, đi đến đâu cũng không sợ tiếng thị-phi mai-mĩa, không sợ lời chê bai chỉ-trích, ngó lên không thẹn với Trời, nhìn xuống không hổ cùng người. Công phu tự sửa lấy mình vốn không gián đoạn, luôn luôn phải trau dồi trong tâm, điều hay điều tốt, gạt bỏ những cái tệ cái hư, để làm sao một ngày thấy mới, rồi ngày ngày thấy mới, trì-thủ cho được mới hoài. Đó là đổi điều dữ ra điều lành, cải cái cũ thay cái mới, xấu hóa ra tốt, ngu hóa ra hiền.

Đức Chí-Tôn đã dạy: “*Các con phải khiêm-nhượng sao cho bằng Thầy...*”. Hạnh khiêm-nhượng rất ích-lợi cho ta trên đường lập đức. Quý vị chớ nên tự cao khi đã hiểu được chút ít đạo-lý. Mình vẫn cứ tưởng mình còn thấp kém hơn người về phần đạo-đức. Có vậy mình mới mong học-tập

---

theo kịp người, bằng người, hoặc có thể hơn người được.

Tôi hết lòng cầu-nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn thể Chức-Sắc, Chức-Việc, chư Thiên-nam Tín-nữ, và thành khẩn cho quốc thới dân an, thiên-hạ thẳng-bình.

Nay kính chào.

---

**LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẮT TÂN-BÌNH (GIA-ĐỊNH) NGÀY 13-  
14/3/1971)**

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH LƯƠNG-ĐÀI HIỆP-THIÊN,  
CỬU TRÙNG VÀ PHƯỚC-THIỆN.

Kính thưa Đại-Tá Tỉnh-Trưởng.

Kính thưa Thiếu-Tá Quận-Trưởng.

Kính thưa Quý Quan-Khách, và quý-vị Đại-diện Tôn-  
giáo

Kính thưa Chư Chức-Sắc, Chức Việc và chư tín-hữu  
nam nữ.

Tôi rất hoan-hỷ chủ-tọa buổi lễ Khánh-thành Thánh-  
Thắt Tân-Bình hôm nay trong bầu không-khí tôn-nghiêm  
và trong tinh-thần đoàn-tụ con cái Đức Chí-Tôn, dưới mái  
nhà chung đầy niềm tương-ái.

Sự có mặt của nhà cầm-quyền, quý vị Tỉnh-Trưởng,  
Quận-Trưởng các cán dân quân chính, mặc dầu bận về  
công-vụ nhưng cũng nhín chút ít thì giờ để đến tham-dự  
cuộc lễ, chung vui cùng chúng tôi, ấy là một niềm khích lệ  
lớn lao cho chúng tôi, chúng tôi có cảm tưởng rằng bao-  
giờ chánh-quyền cũng không quên chúng tôi.

Quý-vị Đại-diện Tôn-giáo sẵn lòng đến đây, chứng tỏ  
sự liên-kết Tôn-giáo cùng chung một mục-đích: phục-vụ  
nhơn-loại, tìm hạnh-phúc cho nhơn-loại.

Thưa quý vị tín-hữu nam-nữ,

Trên đường lập công bồi đức, quý vị nên chọn hạnh  
bố thí làm phương-tiện. Trong lục-độ vạn-hạnh của chư

---

Phật, hạnh đầu là hạnh bố-thí. Thi-hành triệt để hạnh bố-thí, ta có thể đi đến chỗ sáng suốt là trí-huệ.

Bố-thí là làm những việc từ-thiện để giúp người khổ được vui. Dầu vẫn bố-thí mà luôn luôn trong lòng không thấy có mình là người bố thí, kẻ khác là thọ thí, và đồ-vật là của bố-thí. Đó mới đúng nghĩa câu thi-ân bất cầu báo. Thí tiền, thí bạc, thí công không tiếc hối, không lo nghèo đói, không sợ ốm đau sống chết. Đó là dám hy-sinh tiền tài và sinh mạng. Tốt đẹp thay con người có lòng hiếu-thiện!

Dùng lời nói mà an ủi và xoa dịu những nỗi đau buồn của người vô phước hay là hòa-giải hai đảng xích-mịch, đố-kỵ lẫn nhau. Đó là bố-thí bằng lời nói.

Trong kinh Sám hối có những câu:

*Bắc cầu đắp sửa đường liền,  
Kẻ qua người lại bước yên gọn gàng.  
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,  
Thấy trên đường miếng bát miếng chai.  
Hoặc là đình nhọn chông gai,  
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.*

Đó là việc làm phước đức không ngoài phạm vi bố-thí.

Bố-thí làm nảy nở tình thương người thương vật, tức là thực hành chữ từ-bi bác-ái của nhà Phật hay là chữ ái nhân ái vật của Nho-gia. Thương người, nói ngoài miệng chưa phải là thương, phải có bằng chứng cụ thể mới thật là thương.

*Thương người khác thể thương thân,  
Người ta phải bước khó-khăn đến nhà.  
Đồng tiền bát gạo mang ra,  
Rằng đây cần kiệm gọi là làm nhân.*

---

Bản tâm của con người vốn là thiện, biết thương người, đó là lòng trắc-ẩn sẵn có. Giả sử như chợt thấy đứa bé vừa biết đi, lững-thững ngoài đường, sắp gặp tai nạn xe cộ, ai trông thấy cũng bồn chồn thương xót, lo cứu nguy. Bồn chồn thương xót không phải vì muốn cầu thân với cha mẹ nó, cũng không phải muốn bạn-bè hoặc người hàng xóm khen mình. Chính là vì cái lòng trắc-ẩn của con người. Cũng vì lòng trắc-ẩn mà khi ta thấy kẻ nghèo đói tật-nguyên nằm ngoài đường xó chợ mà động mối thương tâm. Cũng vì lòng trắc ẩn mà khi ta bắt được kẻ bắt lương, cướp giặc đồ của ta, ta không nỡ hành hạ, đánh đập. Thầy Mạnh nói: *“Ai không có lòng trắc-ẩn không phải là người.”*

Đã nói người biết thương người mà sao trong xã-hội ngày nay còn thấy nhiều người nghèo nàn, đói lạnh, không ai đoái hoài đến. Xin thừa tiếng nói thiện thì nhiều, nhưng làm thiện thì ít, cho nên những kẻ xấu số không được may mắn có người cứu giúp, khổ vẫn còn khổ. Cái lối sinh-sống bây giờ lấy làm phúc tạp. Con người đua nhau chạy theo đồng tiền, sống xa-hoa vật-chất, việc nào cũng làm, phải cũng làm, quấy cũng làm, miếng được đồng tiền là hơn. Chú nhân-nghĩa là tiếng nói thừa. Có kẻ quên cả phẩm cách con người không dè nén nỡ dục-vọng mà lỗi đạo luân-thường. Say mê đồng tiền, chạy theo đồng tiền, được càng nhiều càng tốt, mấy ai muốn bỏ ra mà tế độ kẻ nghèo.

Lẽ ra ta phải chia vui sót nhọc với đồng-bào. Ta không thể vui riêng một mình ta, sung-sướng một mình ta. Lấy hạnh-phúc của người làm hạnh-phúc của mình, lấy đau khổ của người làm đau khổ của mình. Ta phải hòa mình trong xã-hội để cùng chung sống, có đau khổ cũng đau khổ chung, có hạnh-phúc cũng hạnh-phúc chung. Chỉ có nhiều bổ-thí, nhiều người làm điều thiện, thì những kẻ



---

đau ốm tật-nguyên, nghèo đói kia mới được vui bớt nỗi khổ phần nào.

Chúng ta là người trong xã-hội, sống giữa xã-hội, chúng ta phải có phần đóng góp cho xã-hội. Chẳng cần phải học rộng thấy xa, lắm bạc nhiều tiền mới giúp ích cho xã-hội được. Dầu tài hèn đức mọn mặc lòng miêng chúng ta biết thương người, ưa thích làm những việc từ-thiện, lâu ngày tụ thiếu thành đa, thì công đóng góp của ta không phải nhỏ.

Bố-thí là phương-tiện làm phước giản dị nhứt. Bố-thí sâu rộng giúp chúng ta trừ bệnh tham lam, ích-kỷ, thù-hằng, ganh-ghét, biết quên mình lợi người, bỏ nhân dục trở về với thiên-lý. Trở về với thiên-lý tâm ta được yên vui, sáng suốt, đó là bố-thí sanh ra trí-huệ. Ta biết tự trọng, giữ nhưn cách, không còn tánh hư tật xấu, cử chỉ và hành động của ta luôn luôn theo đường đạo-lý.

Ở xã hội, còn nhiều người đau khổ, chúng ta còn cần phải làm nhiều việc từ thiện hơn nữa, là thực-hành hạnh bố-thí của chư Phật.

Sự đón tiếp nồng hậu của Ban Tổ-Chức, sự có mặt của chánh-quyền và của các đại-diện Tôn-giáo, Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh chơn-thành cảm tạ.

Chúng tôi thành khẩn quốc thối dân an, thiên-hạ thăng-bình, và cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho chư Chức-Sắc, Chức Việc và chư tín-hữu lưỡng phái.

---

**LỄ KHÁNH THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-MẪU TRĂNG-BÀNG (HẬU-NGHĨA)  
NGÀY 3 THÁNG 4 NĂM 1971**

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH LƯƠNG-ĐÀI HIỆP-THIÊN,  
CỬU TRÙNG VÀ PHƯỚC-THIỆN.

Kính thưa Trung-Tá Tỉnh-Trưởng.

Kính thưa Thiếu-Tá Quận-Trưởng.

Kính thưa Quý Quan-Khách, Đại-diện Tôn-giáo và thân-hào nhân-sĩ.

Kính thưa Chư Chức-Sắc, Chức Việc và chư tín-hữu nam nữ.

Trong thời buổi khó khăn hiện tại, vật giá leo thang, tình thế nước nhà chưa ổn định, chiến-tranh chưa chấm dứt mà quý vị hết sức cố gắng kiến tạo được một ngôi thờ Đức Phật-Mẫu rất trang-hoàng, nguy nga, tốt đẹp như vậy, thật là nhờ sự thành tâm thiện chí của quý vị kẻ góp của, người góp công và sự tin-tưởng nồng nhiệt ở nơi mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng tại nước nhà, từ bấy lâu nay. Điện Thờ Đức Phật-Mẫu lại còn nói lên sự hòa đồng nhứt-trí và công-lao nhọc-nhàn của quý vị. Thật là một sự mừng biết lấy gì cân và một sự hãnh diện chánh đáng của toàn thể Đạo-Hữu trong Tộc Đạo Trăng Bàng.

Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh để lời ban khen nồng hậu công việc làm của quý vị.

Hội-Thánh chơn thành cảm tạ quý vị Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng, quý quan-khách, quý Đại-diện Tôn-giáo và thân hào nhân-sĩ sẵn lòng đến dự buổi lễ hôm nay.

Thưa quý vị Chức-Sắc, Chức Việc và Đạo-Hữu nam nữ,

---

Có kẻ thắc-mắc lại hỏi rằng: Ở thế-gian này có nhiều tôn-giáo, mỗi tôn giáo đều có tôn chỉ riêng, có tánh cách đặc biệt, từ hình thức đến giáo-lý, không có tôn giáo nào giống tôn giáo nào cả. Thế mà trong Đạo Cao-Đài, Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế qui tụ các giáo phái, thành lập một tôn giáo mới, làm sao dung hòa được các tôn giáo?

Xin thưa, tôn giáo nào cũng khuyến khích làm thiện không xúi dục ai làm ác bao giờ và không bỏ tình thương nhưn loại ra ngoài.

Cũng vì thương chúng sanh sống trong sông mê biển khổ mà Đức Thích-Ca chịu khổ hạnh sáu năm để tìm con đường giải thoát cho chúng sanh.

Đời Xuân-Thu ở Trung-Quốc là đời loạn-ly, sanh-linh đồ-thán, phong hóa suy đồi, kỷ cương đổ nát, Đức Khổng Tử nóng lòng về việc cứu đời vớt dân, nên châu du các nước chư hầu, mong tìm những vị Vương-gia, để mượn quyền chánh trị mở mang tư tưởng, truyền bá đạo lý Thánh Hiền, sửa đổi phong tục, lập chánh sách lợi nước an dân. Đó cũng vì một sự thương người.

Thánh Jé-sus, thường gọi là Chúa Cứu-Thế cũng vì thương loài người, chuộc tội cho loài người, lập đạo dạy người phải thương yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Thảm thay! Ngài bị kẻ nghịch hành tội, chết trên cây thập tự.

Chúng tôi lấy phần chánh yếu là tình thương để dung hòa các tôn giáo. Những hình thức bên ngoài, như sự thờ phượng, lễ bái, cúng dường và những giáo điều bên trong, tuy có khác, chúng tôi không lấy làm quan trọng lắm. Cho nên Đạo Cao-Đài là Đạo dung hòa các tôn giáo, xem các tôn giáo là bạn, không chống đối một tôn giáo nào cả, xem các đảng Giáo-chủ, không phân biệt màu da sắc tóc, đều

---

là ân-nhân của nhơn-loại.

Gần đây các Tôn giáo ở nước nhà tiến lên một bước khá dài. Tôi muốn nói việc thành lập “*Hội-Đồng Tôn-Giáo*” Người Đạo Phật, người Đạo Thiên-Chúa, người Đạo Hòa-Hảo, người Đạo Cao-Đài, tất cả đều xem nhau như anh em một nhà, kết tình tương thân tương ái. Dưới vòm trời Nam, người Đạo Cao-Đài sống chung với người Đạo Thiên-Chúa, hay người Đạo Phật, người Đạo Hòa-Hảo, nhìn nhau bằng đôi mắt hiền hòa, không còn chỗ nghi kỵ. Đó là điềm may mắn cho dân tộc ta còn biết nhớ đến cội nguồn, không vì riêng Đạo mà chia rẽ giống nòi. Quý vị Chúc-Sắc Chúc Việc ân cần nhắc nhở chư thiện nam tín nữ hiểu rõ điều ấy.

Quý vị không nên quá ư chú trọng về phẩm tước, phải đặt nặng về phần trách nhiệm mà chăm nom chư tín hữu. Khi hữu sự việc thù tạc vãng lai, phải có vẻ thân mật đậm đà. Cách dạy dỗ khuyên răn, phải hết lòng hết dạ, khiêm cung, vui vẻ, đừng làm mất niềm hòa ái. Phải xem chừng hành vi của mỗi người mà tùy cơ sửa chữa, chỉ bảo nhau những chỗ sai lầm, ung đúc niềm tin tưởng cho vững chắc, đừng để họ sa ngã làm càn mà lỗi đạo. Thoãn như có hai người, vì một lý do nào đó đến đối sanh ra xích mích nhau, bốn phận đàn anh phải tìm hiểu cho đích xác, dùng lời phải trái khuyên can, dàn xếp cho được ổn thỏa, đừng để nảy sanh mỗi hiểm riêng mà anh em gặp nhau bỏ ngỡ.

Thánh-Thất hay là Điền Thờ Phật-Mẫu đều là của chung trong Đạo, người Hành-Chánh hay người Phước-Thiện cũng là người Đạo phải cùng chung với nhau mà lo nghiệp cả của Đúc Chí-Tôn, không vì lẽ gì mà xem khinh, xem trọng. Phải nhân nhượng thuận-hòa cùng nhau, trách-

---

nhiệm ai nấy lo, phổ-thông chơn đạo, khuyến-khích chư Đạo-Hữu trên bước đường tu học.

Chư quý vị nên nhớ Thánh-Ngôn của Thầy đã dạy: *“Các con hãy thuận-hòa cùng nhau, ấy là lễ hiến rất quý báu cho Thầy đó.”*

Hai chữ Phước-Thiện có nghĩa là làm phước bằng những việc từ thiện như là cứu trợ người lâm nạn, giúp đỡ người cô độc, nuôi-dưỡng người ốm đau, già nua, tật nguyền, bảo vệ cô nhi quả phụ.

Phải có một nền tài-chánh dồi dào mới đủ phương tiện làm những việc từ-thiện kể trên. Nên lập thêm nhiều cơ sở lương điền, công nghệ, thương mại, hoạt động thường xuyên, tăng gia sản xuất cho có huê lợi khá nhiều mới đạt mục đích Phước-Thiện.

Tôi khuyên tất cả chư tín-hữu hãy cố gắng lên lập nhiều công quả làm lợi ích cho nhơn-quần xã-hội. Ấy là quý vị vun trồng cội phước, xây đắp nền nhân, gieo hạt giống lành khắp nơi khắp chốn. Nhà nhà đều có cây lành mai sau trở bông đơm trái, người người đều được hưởng hoa thơm trái ngọt.

Tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn thể Đạo-Hữu nam nữ, và cầu cho quốc thời dân an, thiên hạ thẳng bình.

Nay kính.

---

## PHỤC HỒI PHONG HÓA

**T**RẢI BAO NHIÊU NĂM CHIẾN TRANH KHÓI LỬA, TRÊN QUÊ CHA ĐẤT TỔ, MỘT NƯỚC NHỎ NHEN TRONG VẠN QUỐC, dân Việt-Nam gặp cảnh lầm than, chịu biết bao nỗi bất công, biết bao nhiêu điều nhục nhã. Cửa nát, nhà tan, ruộng vườn tiêu sạch, cây trái hoa màu nhiễm chất độc khai hoang, người vật chết oan vì bom đạn bắn phá bừa bãi. Biết bao gia đình ly tán, con mất cha, vợ mất chồng, dở sống dở chết, không có hy vọng ngày mai, không biết đặt tin tưởng vào đâu, nhìn đời bằng đôi mắt bi quan.

Thủ đô Sài-Gòn xưa kia, chưa có những nhà cao ốc đã nổi danh khắp thế-giới là “Hòn-Ngọc Viễn-Đông”; ngày nay đã chỉnh trang huy hoàng tốt đẹp hơn, có những lầu các nguy nga, cao vợi, đường xá rộng rãi, sạch sẽ xe cộ dập dìu, trở thành, theo dư luận báo chí ngoại quốc, một đô thị xấu xa, dơ bẩn, đầy những gái mãi dâm, những phường bán thịt buôn người, những bọn lưu manh, côn đồ, những kẻ cướp của hại người, những lũ buôn gian bán lận, chợ đen, chợ đỏ.

Miền Nam, ruộng đất phì nhiêu, mỗi năm lúa gạo nuôi toàn thể đồng bào từ Nam chí Bắc, lại còn một số thặng dư xuất cảng bán ra ngoại quốc, một xứ giàu về nông nghiệp mà mấy năm gần đây, mùa màng không đủ cung ứng nhu cầu dân trong xứ, phải nhờ gạo tha bang nhập cảng. Mĩa mai thay!

Ai làm tình thế đảo lộn, ruộng dâu hóa biển, vực thẳm nên cồn, giang san cấm tú mất vẻ phong quang?

– Chiến tranh!

---

– Phải, chiến tranh gây chết chóc đau thương, chiến tranh gây nghèo đói tật nguyên. Chiến tranh gây xáo trộn gia đình. Thương luân bại lý vì chiến tranh, phong hóa suy đồi vì chiến tranh, tối phong bại tục vì chiến tranh. Chiến tranh gieo biết bao thảm họa cho loài người.

Lại còn thêm cái họa nữa là tiền. Thời đại này là thời đại kim tiền. Tiền là tất cả, tiền là trên hết. Người ta nói có tiền mua Tiên cũng được, hay là “*trong tay đã sẵn đồng tiền, dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì*”. Những người sống xa hoa vật chất, ham sung sướng cấp thời, làm giàu mau lẹ, chạy theo đồng tiền, say đắm đồng tiền, được tiền càng nhiều càng tốt, không việc gì là không dám làm, miễn có tiền là hơn, không cần gì phải hay chẳng phải.

Vì vậy mà có người bán rẻ lương tâm, làm mất phẩm giá tôn quý con người. Con lối đạo con, quên ơn rộng biển trời, cha lối đạo cha, con nhà không răn không dạy, vợ phản chồng cất bước sang ngang, chồng phụ vợ, không nhớ tình xưa nghĩa cũ, bạn phản bạn bỏ tình bằng hữu, trò phản thầy, bội nghĩa vong ân, người ăn kẻ ở mưu gian gạt chủ.

Ấy cũng vì quá trọng đồng tiền, mà làm mất đức tốt sẵn có, con người sa vào đường tội lỗi, làm những việc phi nhân, phi đạo.

Ai là người ưu thời mẫn thế, nghĩ đến hậu vận nước nhà, tương lai nòi giống, nhìn thấy phong hóa suy đồi, kỷ cương tan rã, không lẽ ngồi cứ than vắn thở dài, mua sầu chác náo, để “*Xem con tạo xây vắn đến đâu*”.

Đê đã vỡ, phải lo sửa chữa, ngăn chặn dòng nước thủy triều, nhà đã nghiêng ra tay chống vững đưng cho sụp đổ. Phong hóa hư hỏng phải lo cứu vãn, phục hồi, đưng để

---

làn sóng ác độc từ xa đưa lại chôn vùi cái hay cái đẹp của con nhà Việt-Nam. Cái hay cái đẹp ấy là cái gia tài quý báu mà ông cha ta gầy dựng từ ngàn xưa để truyền lại cho con cháu, gia tài ấy là giềng mối trong gia đình, là kỷ cương trong xã hội. Nghĩa là đạo cha con có hiếu, có từ; tình chồng vợ có hòa, có thuận; nghĩa thầy trò có kính, có yêu; anh cùng em có đễ, có cung; bạn cùng bạn có tin, có thật.

Thanh thiếu niên nhẹ dạ non lòng, ăn chưa no, lo chưa tới, đường thì dài, đầy những chông gai, cạm bẫy, ta là bậc phụ huynh, chính là bậc tiên giác, có trách nhiệm dìu dắt chúng, dạy dỗ chúng, ngăn ngừa chúng đừng cho chúng sa vào cạm bẫy. Trước dạy con em trong nhà, sau đến con em lán-giềng. Đừng để chúng ăn chơi lêu lộng, lân la tửu điểm trà đình, theo phường giá áo túi cơm làm nhục nhà tông môn, hoặc để tai vạ cho cha mẹ. Phải ngăn ngừa chúng học thói gian manh, lường gạt, xảo trá, kiếm ăn trong đường bất chính.

Các bậc phụ-huynh hãy gấp rút tích cực hành động phục hồi cái hay cái đẹp của con nhà Việt-Nam. Để góp phần xây dựng cho nước nhà, cho dân tộc, cho giống Lạc-Hồng.

*LẠC-NHÂN*



---

**LỄ KHÁNH-THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-MẪU VĨNH-LONG NGÀY 11 THÁNG  
4 NĂM 1971**

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH LƯƠNG-ĐÀI HIỆP-THIÊN,  
CỬU-TRÙNG VÀ PHƯỚC-THIỆN.

Kính thưa Đại-Tá Tỉnh-Trưởng.

Kính thưa Quý Quan-Khách, quý thân-hào nhân-sĩ  
và quý Đại-diện Tôn-giáo.

Kính thưa chư Chức-Sắc, Chức Việc và chư Tín-hữu  
nam nữ.

Sự hiện diện của chánh-quyền địa phương, của quý  
quan khách, quý thân-hào nhân-sĩ và quý Đại-diện Tôn-  
Giáo trong buổi lễ Khánh-Thành Điện-Thờ Phật-Mẫu hôm  
nay là một niềm khích-lệ lớn lao cho chúng tôi.

Nhơn danh Hội-Thánh Tây-Ninh Tây-Ninh, chúng  
tôi chơn-thành cảm tạ quý vị.

Với sự đón tiếp trọng thể và đầy thân mật của ban  
Tổ-chức, Hội-Thánh để lời cảm ơn nồng-hậu.

Hội-Thánh để lời chào mừng chư Chức-Sắc, Chức  
Việc và toàn thể Đạo-Hữu nam nữ có mặt nơi đây.

Thưa quý vị Chức-Sắc, Chức Việc và chư Tín-hữu,

Sự kiến-tạo ngôi Điện-Thờ Đức Phật-Mẫu tại Châu-  
Thành Vĩnh-Long, nói lên sự đồng tâm nhứt trí của toàn  
thể anh chị em trong Châu-Đạo và sự tin tưởng nồng  
nhiệt nơi mối Đạo của Đức Chí-Tôn khai sáng từ bấy lâu  
nay. Hội-Thánh ban khen toàn Đạo về công trình xây cất  
Điện Thờ này.

---

Sự góp mặt của quý vị Tín-hữu ở Châu-Thành cũng như của quý vị Tín-Hữu từ phương xa hẻo lánh về hội hiệp dưới mái nhà chung, làm cho buổi lễ Khánh-Thành hôm nay tăng phần long trọng và gắn chặt tình tương thân tương ái. Quý hóa thay! Muôn dặm một nhà, con cái Đức Chí-Tôn mừng ngày đoàn viên tụ hội.

Riêng về phần tôi, lần đầu tiên tôi mới để bước đến đây, tôi rất hoan hỉ được tiếp xúc với quý vị Chúc-Sắc, Chúc Việc và toàn thể Tín-hữu nam nữ, âu cũng là cơ hội ngàn năm một thuở. Tôi vô cùng cảm động và ghi nhớ mãi kỷ niệm ngày hôm nay.

Thưa quý vị Chúc-Sắc, Chúc Việc,

Phần trách nhiệm của quý vị lắm nặng nề là tạo phương tiện để cung ứng nhu cầu cho kẻ già nua, tàn tật, cho quả phụ cô nhi, cho người đói lạnh, cho kẻ đau thiếu thuốc, cho kẻ lâm nạn. Cả một vấn đề tùy khả năng cần lo giải quyết, tức là làm những việc từ-thiện, giúp đỡ cho người khỏi khổ được vui, là làm những việc bố-thí: thí tiền, thí bạc, thí của, thí công.

Phải lập những cơ sở lương điền công-nghệ, thương mãi, kỹ nghệ để có một nền tài sản vững chắc dùng huê lợi thi ân tế-chúng. Đó là con đường lập công bồi-đức của quý vị, cũng là cơ-duyên cho quý vị lập vị mình bằng chủ nghĩa lợi tha.

Bất kỳ làm việc gì, nghĩ điều gì, quý vị cứ tưởng có Đức Mẹ bên cạnh mình luôn luôn, thì việc gì dầu khó khăn đến đâu, quý vị cũng có thể làm được, việc gì nghĩ không ra lẽ quý vị cũng được Đức Mẹ ban bố sự sáng suốt mà tính đâu ra đấy.

Người Hành-Chánh hay người Phước-Thiện tuy hai

---

đàng có trách nhiệm riêng, ai lo phần nấy, nhưng cùng chung một mục đích là giúp người nên Đạo. Phải thuận hòa cùng nhau mà vun trồng cội đức, xây đắp nền nhân, làm cho Đạo càng ngày càng sáng rõ. Quý vị nên nhớ lời Đức Chí-Tôn đã dạy:

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.  
Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhauặng chữ HÒA.”*

Quý vị hãy thận-trọng giữ nét hạnh cho xứng danh, xứng phận đừng để thiên hạ trông vào mà buông lời chỉ trích. Trong đường xử-kỷ tiếp-vật phải ôn-hòa nhã nhặn, kính cẩn và thành thực. Chớ nên trọng mình mà khinh người. Phải lo sợ mình gánh vác trách vụ không kham, chớ nên lo sợ người ta không biết mình. Người có thực tài thực đức, chẳng cần phô trương, ai ai cũng có thể biết được.

Trong tình thế hiện tại, đời sống xa-hoa vật chất, đầy những chông gai, cạm bẫy con em chúng ta là những thanh thiếu niên, còn nhẹ dạ non lòng, ăn chưa no, lo chưa tới, quý vị là bậc phụ huynh có trách nhiệm dìu dắt chúng, hay đỡ chúng, ngăn ngừa chúng đừng cho chúng sa vào cạm bẫy. Trước dạy con em nhà, sau đến con em láng giềng. Đừng để chúng ăn chơi lêu lộng, lân la tửu điểm trà đình, theo phường giá áo túi cơm, làm nhục nhã tông môn, để nguy cho cha mẹ. Phải ngăn-ngừa chúng học thói gian manh, lường gạt, xảo trá, kiếm ăn trong đường bất chánh. Quý vị phải nắm vững con em mới dạy bảo chúng được. Dầu sao, quý vị phải hết sức cố gắng cứu vãn chúng được phần nào, trong lúc phong hóa nước nhà đương hồi xoay chiều

---

đổi hướng. Quý vị sẽ không thẹn có góp phần xây dựng cho xứ sở, cho dân tộc, cho giống Lạc-Hồng.

Tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn cả tín hữu nam, nữ.

---

## SỨC CẢM HÓA CỦA ĐẠO PHẬT

3-6-1971

**T**HÂN ÔNG VUA VỚI THÂN THẲNG MỌI KHÔNG KHÁC  
(LỜI CỦA VUA A-DỤC (ASOKA)).

Vua A-DỤC nhất danh là vô-ưu, trước là người rất độc ác, từ khi theo đạo Phật thành người rất nhân từ. Hồi mới theo đạo, cảm mộ quá, đến nỗi đương khi ngự ngoài phố, hễ gặp thấy tì-khưu nào đi qua, liền xuống khấu đầu lạy. Có ông quan to trong triều tên là Già-Tát, lấy thế làm quá, muốn can ngăn vua, nói rằng vua không nên cung kính như thế, các thầy tì-khưu chẳng qua là những ngài các cấp đi hành khất ngoài đường, không đáng tôn trọng lắm. Vua cứ im, không trả lời sao; nhưng cách đấy mấy ngày, vua truyền cho các quan văn võ mỗi ông đem bán một cái đầu súc vật, cho biết giá các đầu vật thể nào. Phần ông Già-Tát thì phải bán một cái đầu người. Các đầu giống vật thì mỗi đầu bán, giá tuy hơn kém nhau, nhưng đầu cũng có người mua; duy có đầu người thì không ai mua cả, ông Già-Tát phải thú thật với vua rằng đầu cho không, cũng không ai muốn lấy. Vua hỏi rằng: *“Vậy có sao mà không ai muốn mua đầu người như thế?”* – Ông nói rằng: *“Bởi đầu người ta là vật hèn hạ, không có giá gì.”* – Vua lại hỏi: *“Có phải chỉ một cái đầu này là hèn hạ, hay tất cả đầu người là hèn hạ?”* – Ông nói rằng: *“Tất cả đầu người.”* – Vua bèn nói: *“Vậy ru? Thế ra đầu trăm đây cũng hèn hạ sao?”* – Ông còn sợ hãi, chưa dám nói sao, nhưng vua truyền cho phải cứ nói thật, ông cũng nói thật như thế. Vừa bấy giờ mới giảng cho ông nghe, nói rằng: *“Phải, nhà người có muốn*

---

ta dùng khấu đầu lạy các thầy sa-môn, là nhà người có ý kiêu-căng tự hoạc. Nhưng cái đầu ta này là cái vật hèn hạ không ai muốn mua, ví quì xuống mà thêm công đức, thêm giá trị lên, thì cúi đầu phông có hại gì? Nhà người có ý chỉ trích các thầy sa-môn tu đạo Phật là người các cấp, nghĩa là người không sang trọng, nhưng nhà người không biết rõ cái âm đức của các thầy. Khi nào có mời ăn tiệc, mời đám cưới, thì mới tra hỏi đến giai cấp người ta, **chớ đi tu học đạo phân biệt giai cấp làm gì?**

Ví người danh-gia thế-phiệt mà phạm tội lỗi to thì ai cũng nói: “**Người này là kẻ có tội.**”, ai ai cũng đem lòng khinh bỉ. Nếu người con nhà hèn-hạ mà tích đức tu thân, thì ai cũng phải kính trọng, ai đến trước mặt cũng phải cúi đầu.”

Vua nói đến đây thì trở hẳn vào Già-tát mà nói luôn rằng: “Nhà người há lại không biết câu sau này của ông Thánh nhân, của ông đại-từ, đại-bi họ Thích (tức là Phật) hay sao? Ngài dạy rằng: “**Người trí giả thời vật không có giá cũng làm nên giá trị.**” Ta muốn theo phép Phật, người lại can ngăn; thế là không phải trung với ta vậy, đến khi cái thân ta đây nằm xuống dưới đất như gốc cây kia, thì dẫu muốn lạy, muốn đứng dậy, muốn chấp tay cung kính, cũng không sao được nữa. Bấy giờ còn làm được việc công đức gì nữa? Vậy bây giờ người cứ để cho ta cúi lạy các thầy sa-môn; vì người nào không tự xét mình dám nói rằng: “**Ta là người tôn trọng hơn cả.**”, thì người ấy là người u-mê lú-lẫn vậy.

Những người nào biết lấy huệ nhãn của Phật mà xem xét thân thể, thì biết thân ông vua với thân thằng mọi cũng thế mà thôi. Da, thịt, xương, đầu, người nào cũng vậy; chỉ có cái phù hoa trang sức ở ngoài, là phân biệt kẻ tiện người sang mà thôi. Nhưng cái cốt yếu ở đời này là lòng đạo đức,

---

*thời dẫu trong thân thể người hèn hạ nhất ở đời cũng có thể có được; chính cái ấy là người trí giả gặp đâu phải cung kính, phải vái lạy vậy.”*

Trích trong “*Phật-Giáo Đại-Nam*” của Phạm-Quỳnh.

---

**BÀ NỮ ĐẤU-SƯ HƯƠNG-HIỆU QUI THIÊN NGÀY 3-7-71 (11 THÁNG 5 NHUẬN TÂN-HỢI). LỄ CUNG NGHINH LIÊN-ĐÀI NHẬP BỬU-PHÁP 6-7-71 (16 THÁNG 5 NHUẬN TÂN-HỢI)**

**BÀI DIỄN VĂN CỦA ĐẠI DIỆN HỘI-THÁNH HIỆP-THIÊN-ĐÀI**

*Mưa gió không chùng,  
Sao đời vật đổi.  
Ruộng dâu hóa biển,  
Vực thẳm nên cồn.*

Lại một lần nữa, mây đen bao phủ vòm trời Thánh-Địa, cây cỏ ủ-ê, hoa sầu biển nở, già trẻ bán-khoăn, nét mặt dầu dàu. Thì ra Đức Thượng-Sanh qui vị chưa được bao lâu, đến lượt Bà Nữ Đấu-Sư vội vả nổi gót theo cùng. Kể bốn vị tiền bối ngày xưa, Đức Hộ-Pháp, Đức Thượng-Phẩm, Đức Thượng-Sanh và Bà Nữ Đấu-Sư từ cuộc mua vui giải trí bằng cách xây bàn, xướng họa thi văn, đến lúc nâng cơ dạy Đạo, lập thành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, lần lượt đã cõi hạc qui Tiên, mà Bà Nữ Đấu-Sư là người lớn tuổi hơn hết lại về sau hết.

Bà Nữ Đấu-Sư Thánh-danh là Hương-Hiếu, tục danh là Nguyễn-Thị-Hiếu, vốn là bạn trăm năm của cụ Cao Quỳnh Cư tức là Đức Thượng-Phẩm. Bà là người phụ nữ trước nhất được ân huệ Đức Chí-Tôn thân nhận làm môn đệ, và là môn đệ thân tín. Lúc Bà còn ở Sài-Gòn, thì nhà Bà dùng làm nơi tiếp khách mộ Đạo. Đàn cơ nào cũng có Bà hầu bút chép Thánh-Giáo. Bà hay tiếp xúc phụ nữ, khuyên nhủ dìu dắt họ vào cửa Đạo, chỉ vẽ cho mấy chị em cách thức thờ phượng, từng mọi chi tiết.

Cụ Cao Quỳnh Cư được đặc ân Đức Chí-Tôn ban cho, để trọn niềm tin tưởng, quyết chí tu hành, không màng đến việc đời, xả thân vì Đạo, từ bỏ chức thơ ký, về Chùa



---

Gò Kén tỉnh Tây-Ninh ngày Đại-Hội là ngày Khai Đạo, Rằm tháng mười năm Bính-Dần (1926). Bà vui vẻ nổi gót theo chồng cho trọn đạo tòng phu và vẹn câu thủy chung như nhứt.

Chùa Gò Kén nguyên là chùa mượn, không thể ở lâu được, nên bốn Đạo phải dời đi nơi khác. Chúc-Sắc Thiên Phong tìm mãi mới mua được một sớ đất, tạm xây cất chùa mở Đạo rước người tu học. Đất ấy là khu đất Tòa-Thánh hiện nay, xưa vốn là chốn rừng sâu nước độc, không có nhà ai ở, cây cối sầm uất, sào huyết của những loài ác thú; chính Đức Thượng-Phẩm là người bỏ công nhất trong việc khai phá rừng này cho thành đất thuộc.

Công quả của Bà lúc bấy giờ lắm nặng nề, vì chưa có nhiều tín hữu, ít người giúp việc, nên bà phải chăm nom nào là trừ phòng, nào là chợ búa, nào là tiếp khách phụ nữ từ phương xa đến. Bà lại ra công dạy cắt may Thiên-phục cho chư Chúc-Sắc theo Thánh-ý của Đức Chí-Tôn, tập đồng nhi đọc kinh cho có nhịp nhàng. Trải bao nhiêu năm nhọc nhằn trong cửa Đạo, Bà được ân phong đến bậc tối cao trong hàng phẩm nữ phái.

*“Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí”* lời Thánh-nhân nói không sai. Điều làm cho Bà quá ư đau đớn là chỉ trong vòng một năm mà Bà mất hết ba người thân yêu quý mến nhứt. Tháng Ba năm Kỷ-Tỵ (1929) Đức Thượng-Phẩm qui Thiên, tháng Tám con Bà du học ở Pháp bỏ mình bên ấy, kể đến tháng Chín thân mẫu Bà tạ thế. Nỗi khổ đau dồn dập làm cho Bà khó đứng khó ngồi, bơ vơ một mình, thắm khóc sầu than, quên ăn quên ngủ, giọt lệ chứa chan. May thay có Đức Thượng Đâu-Sư tức là Đức Quyền Giáo-Tông tới lui an ủi, vỗ-về, khuyên-giải trăm chiều và có mấy chị

---

em bên nữ phái ân cần qua lại chuyện vãn cho vui bớt nỗi sầu. Bà nhớ lại lời vàng tiếng ngọc của Đấng Cha Lành, và nhờ giọt nước từ bi tưới tắt lửa phiền, nỗi buồn âu cũng giảm dần. Bà vững lòng hành đạo, lập công bồi đức, cam chịu bề cô đơn, thay thế chồng phụng dưỡng mẹ già, ác xế đầu non, giữ phận làm dâu, cho tròn hiếu đạo.

Kể về phần Đạo lẫn Đời, Bà đặc thọ, đặc vị, đặc danh, đặc ngộ và để tiếng “*Tùng nhứt nhi chung*”.

Vinh diệu thay, tốt đẹp thay, cho Nữ phái!

Kính thưa Hiền-Tỷ,

Trong cảnh biệt ly này, tôi đại diện Chúc-Sắc Hiệp-Thiên-Đài đứng trước Liên Đài, kính cẩn nghiêng mình vĩnh biệt Hiền-Tỷ ngàn thu.

Chúng tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho Hiền-Tỷ sớm siêu sanh làm khách non bông nước nhược.

Nay kính.

HIẾN-ĐẠO

---

## ĐỨC TIN DỜI NÚI ĐƯỢC

**D**ỨC-TIN LÀ MỘT SỨC MẠNH VÔ CÙNG, KHIẾN NGƯỜI TRONG VIỆC LÀM, VƯỢT MỌI KHÓ KHĂN TRỞ NGẠI để đi đến chỗ thành công. Phương ngôn Pháp có câu: “*Đức tin dời núi được*”. Dời núi theo Hán văn có chữ di sơn. Tích di sơn, tương truyền rằng ngày xưa có ông Ngu-công 90 tuổi, thấy hai trái núi Thái-hành và Vương-Ôc, làm trở ngại đường đi, ông định đào sang bằng, mở lối lưu thông, ai nấy đều cười, ông ta nói: “*Ta chết thì còn có con ta, con ta rồi có cháu ta, rồi có chắt ta, cái núi vẫn có thể, thì sao không dời núi.*”

Câu chuyện là câu chuyện xưa, hư thiết thế nào, cũng không quan hệ gì. Có một điều là người trong câu chuyện tức là ông Ngu-Công có ý nghĩ xây dựng cao đẹp. Công việc người cha làm chưa xong, sau có con nối chí tiếp tục làm thêm, kể đến cháu, chắt, liên tiếp từ thế hệ này qua thế hệ kia, nối theo chí hướng của cha, ông mà thực hành, thì việc dời núi không còn là việc khó khăn nữa.

Lại câu chuyện cũng có ý nghĩa là khuyên người trong việc làm, hãy trì chí, tự tín, nhẫn nại, có công mài sắt, chày ngày nên kim. Ngày nay, làm chưa xong, ngày mai cố gắng thêm lên, rồi ngày sau cứ làm mãi, không thối chí ngã lòng, thì thế nào cũng đi đến kết quả không sai.

Câu chuyện “*Dời núi*” ngày xưa người ta cho là câu chuyện hoang đường, câu chuyện phong thần, câu chuyện không có thật. Ngày nay khoa học đã chứng minh sự “*dời núi*” là sự thật, đến như sự “*lấp biển*” cũng là sự thật.

Nói “*dời núi lấp biển*” là nói những sự nghiệp vĩ đại

---

của các bậc anh hùng hào kiệt làm nên. Sờ dĩ các vị ấy làm nên sự nghiệp là nhờ đức tin ở bản năng và thiện chí của mình.

Kẻ học đạo muốn trau dồi tâm tính, tự sửa mình, phải có một đức tin vững chắc như kẻ dời núi lấp biển mới mong đi đến nơi đến chốn, vì đức tin là nền tảng của các căn lành.

Thánh-Giáo Đức Chí-Tôn có đoạn: *“Nhơn-loại đã đem thân mình vào nơi ô trược, thì khó mà rửa với một gáo nước cho đặng trong sạch. Lòng người đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị, thì thế nào gọi Thánh-đức trong một lúc cho trọn lành đặng”*. Đó là Đức Chí-Tôn chỉ cho ta thấy rõ nỗi khó khăn trong sự sửa mình, không phải một sớm một chiều mà thành tựu được. Phải cần có nhiều thì giờ về nhiều thiện chí. Kẻ tu học phải cố công gắng sức cũng như thợ làm đồ bằng xương bằng sừng, đã cắt ra rồi còn phải bào phải chuốt, phải dũa năm lần bảy lượt cho vật biến thành mỹ phẩm, và cũng như thợ làm đồ đá, đồ ngọc, trước phải đục, phải đẽo, sau phải trau, phải dũa, phải mài cho ngọc đá trở nên vật quý.

Ấy đó sự sửa mình đòi hỏi rất nhiều công phu. Làm được cùng không cũng do nơi tâm chí mình. Ở đời không có việc gì là khó, khó dễ nơi lòng. Người ta nói: *“Đường đi khó, không phải vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”*. Nếu tâm chí không được vững vàng, thiếu sự tin thật ở bản năng của mình, giữa đường gặp trở ngại bỏ dỡ, việc bất thành, thì trong sự sửa mình làm sao gọi Thánh-đức cho trọn lành, rửa thân mình cho đặng trong sạch.

Vậy quý vị muốn cầu sáng cho mình, tiến lần một bước

---

làm người có phẩm hạnh, phải cương quyết lập nguyện từ đây gạt bỏ hết những tánh hư tật xấu, dứt các điều ác, làm các điều lành, mở lòng từ bi thương xót tất cả chúng sanh. Những lỗi lầm ngày trước vì si mê ám muội làm lỡ nay nguyện ăn năng sám hối. Đó là đường lối tự sửa mình, quý vị cứ nương theo đó mà tiến bước.

Những sự tà kiến, trần lao, phiền não, vong chấp, lần lượt dụng công trừ diệt. Lấy chánh đối tà, lấy chơn trừ vọng, lấy khoan hồng nhân ái trị oán ghét hận thù, bệnh nào có phương thuốc đối trị nấy. Lần hồi ngày qua tháng lại, quý vị gột rửa được thân mình những gì gọi là ô trược.

Quý vị sẽ được sáng suốt, thanh tịnh bình yên, thư thái, vui sống theo đời đạo lý, hành động, nói năng, đường xử kỷ tiếp vật mỗi mỗi đều hợp đạo trúnng tiết. Đó là hạnh phúc ở trên đời, tự mình tạo nên, không cần tìm kiếm ở đâu xa.

Sự sửa mình chừa lỗi là điều trọng yếu trong đường tu học để làm người có tư cách, dầu chưa được thanh cao, nhưng cũng đã tránh những điều xấu xa đê tiện.

Tin tưởng ở bản năng và ở thiện chí, việc gì dầu khó cách mấy đi nữa cũng có thể vượt qua một cách dễ dàng.

HIẾN-ĐẠO

---

**LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN XÂY CẤT BẢO-CÔ-VIÊN TẠI TRÍ-HUỆ-  
CUNG NGÀY 19-7-TÂN-HỢI (8/9/1971)**

—oOo—

HIẾN-ĐẠO BAN HUẤN-TỬ

**K**ÍNH THƯA.....  
.....  
.....

Thánh xưa có nói: “*Cả một đời người cứ lo làm điều thiện, mà việc thiện chưa hẳn là nhiều, chỉ một ngày làm điều ác, mà việc ác tính đếm có dư, một ngày mà không nghĩ đến điều thiện, thì có muôn điều ác giẫy lên*”.

Làm thiện là giúp người khỏi khổ được vui. Người nghèo khó, kẻ tật nguyên cần được nâng đỡ, người bệnh hoạn cần được săn sóc thuốc men, kẻ già nua cô độc cần được bảo vệ nơi ăn chốn ở. Làm điều thiện là tạo được một căn lành, khiến lòng mình biết thương xót người đồng loại, lại hay đôn đốc kẻ có từ tâm hướng về điều thiện. Làm thiện rất có ích cho mọi người trong xã hội. Con người am hiểu đạo lý, ái nhân, ái chúng, còn hơi thở là còn nghĩ đến điều thiện. Ai đã có chí làm điều thiện, thì tánh ác không còn chỗ nương tựa.

Làm thiện là giải khổ cho người, tức là đem vui cho người, đem vui cho người chính là tạo vui cho mình vì có câu vi thiện tối lạc, còn làm ác là tự mình rước họa vào mình, dẫn thân vào đường tội lỗi. Làm được nhiều điều thiện lại sanh ra trí huệ, tâm tình được yên tịnh sáng suốt, xử sự mọi việc hợp đạo trúng tiết, thung dung tự

---

tại, không bị lương tâm cắn rứt, không khổ não về tinh thần, cũng không lo ngại về vật chất, vì biết xem thường xem khinh cái có cũng như cái không, lẽ thua cũng như lẽ được, không có gì làm nao núng.

Nay quý vị khởi công xây cất viện bảo cô, đó cũng là do Thánh ý của Đức Hộ-Pháp, ngày xưa đã từng nhắc nhở Chúc-Sắc Cơ-Quan Phước-Thiện, nếu thời cơ thuận tiện, nên tài chánh được dồi dào, cần lập tại sở Phước-Thiện Trung ương những: Bảo-Cô-Viện, Dưỡng-Lão-Đường, Bảo-Sanh-Viện, Bệnh-Xá, Học-Đường.

Quý vị làm theo đường lối Đức Hộ-Pháp, quý vị tôn kính Đức Cao Thượng-Phẩm, trước sau như một, không phụ lời Đức Ngài chỉ giáo, làm tròn sứ mạng Đức Ngài giao phó, đó là quý vị làm cho Đức Ngài sống mãi trong sự nghiệp Đạo. Nhìn xem sự nghiệp Đạo mà nhớ hình bóng Đức Ngài. Hội-Thánh có lời ban khen quý vị và cầu xin Ông Trên hộ trì quý vị sớm lập thành viện Bảo-Cô. Sau này những kẻ cô độc, những người quan quả có nơi ăn chốn nghỉ, có người chăm sóc và giúp đỡ khỏi vất vả đói lạnh, chịu trăm bề khổ sở. Ấy là một công tác xã hội quan trọng mà quý vị đương cố gắng thực hành. Quý hóa thay! Vì lợi ích nhơn sanh, vì ái quả truat cô mà lòng từ thiện được thể hiện bằng công việc làm của quý vị hôm nay.

Hội-Thánh ân cần nhắc nhở toàn thể chư tính hữu trong đại gia đình của Đạo, nên thuận hòa đối đãi với nhau, dẹp những nổi bất bình, những điều ganh tỵ làm mất niềm tương thân tương ái. Phải tôn trọng Luật Pháp Chánh Truyền và tuân theo chỉ thị của Hội-Thánh về phần Đạo, chẳng nên tự ý canh cải mà đắc tội với bậc đàn anh. Trong sự sửa mình để tự lập, quý vị đừng vì tư lợi mà làm

---

mất như cách, thì rất uống cái điểm Linh-quang của Đức Chí-Tôn đã để vào xác thân của mỗi người. Quý vị cũng nên tập lần lần mà bỏ hẳn ba cái nghiệp độc: tham, sân, si, là ba cái chướng ngại vật ngăn trở bước đường lập đức của chúng ta, lại cũng là ba cái nguyên nhân làm cho thiên hạ đảo huyền, như tâm ly tán, người mất phẩm người, sa vào đường trụy lạc, tội lỗi chất chồng biết rửa mấy sông cho hết.

Quý vị nên ghi nhớ lời Đức Chí-Tôn đã dạy mà khẩn khích giải đồng tâm, nối liên tình đồng Đạo. Đây là lời Đức Chí-Tôn: *“Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó.”*

Thân ái kính chào.



---

## CHÁNH-TRỊ-ĐẠO CŨNG NHƯ CHÁNH-TRỊ-ĐỜI

**T**RONG MỘT NHÀ MÀ CƯ XỬ VỚI NHAU CÓ NHÂN TỪ, THÌ NGƯỜI TRONG NƯỚC ĐỀU PHẤN KHỞI THEO ĐIỀU nhân, trong một nhà mà cư xử với nhau có kính nhường, thì người trong nước đua nhau theo điều nhường.

Một nhà đây là trở vị nguyên thủ cầm vận mạng một nước, chẳng hạn như vua, Tổng-Thống hoặc Quốc-trưởng. Hành động của vị nguyên thủ có ảnh hưởng đến nhơn dân rất nhiều. Ví như gia đình vị nguyên thủ từ trên xuống dưới, con cái, thân tộc ruột rà, ai ai cũng hướng về điều nhân, cư xử với nhau trên thuận dưới hòa, nhường nhịn lẫn nhau, thì nhơn dân lấy đó làm gương bắt chước sửa trị việc nhà mình.

Vị nguyên thủ nhân từ, biết lo cho nhơn dân, bảo vệ nhơn dân như con đỏ, biết sự ưa muốn của nhơn dân hay sự chán chê của nhơn dân mà làm cho nhơn dân mãn nguyện, thì nhơn dân hết lòng tôn kính và phục-tùng. Lỡ vận nước gặp cơn nguy biến, nhơn dân sẵn sàng, đem sương máu bảo vệ non sông.

Trái lại, vị nguyên thủ nào bạo ngược tham tàn, dụng chánh sách hà khắc nhơn dân, sưu cao thuế nặng, vơ vét của dân, đày đọa nhơn dân đến cảnh lâm than thì nhơn dân lấy làm oán ghét, nguyên rủa, xem như kẻ nghịch thù, chờ cơ hội nổi lên làm loạn. Vì vậy mà ngày xưa có những trường hợp tột thì vua, ngày nay có những phong trào cánh mạng chống bạo quyền. Cho nên thuận lòng dân thì vận nước hãy còn, trái lòng dân thì thể nước suy vong.

Xưa vua Nghiêu, vua Thuấn đưa thiên hạ vào đường

---

nhân mà dân theo đó. Vua Kiệt, vua Trụ đưa thiên hạ vào đường bạo ngược mà dân cũng theo đó. Dân theo vua Nghiêu vua Thuấn làm điều nhân thì nước trị. Dân theo vua Kiệt, vua Trụ làm điều bạo ngược thì nước loạn.

Vua Kiệt, vua Trụ không phải là không muốn nước an nhà trị, ngồi vững trên ngai vàng, cũng không phải không lấy điều nhân điều thiện mà dạy thiên hạ, thế mà dân không chịu theo, nổi lên làm loạn là nghĩa làm sao? Là vì vua một đảng thì ra lệnh như dân làm điều nhân điều thiện, một đảng chính mình vua lại làm điều bất nhân bất thiện. Vì vậy mà dân không theo.

Nhơn vô thập toàn, ở đời không phải ai ai cũng là Thánh-nhơn, đều được trọn lành. Những người có đức từ ái, khiêm cung nơi mình mới có thể đem từ ái, khiêm cung mà khuyên dạy người. Những người có độ lượng, khoan dung, có lòng hiếu thiện, mới có thể khiến người theo gương khoan dung hiếu thiện. Còn những kẻ đức hạnh không ra gì lại muốn lên mặt làm thầy đời, chuốc trau lời nói, trang sức bên ngoài, ra người có đạo đức muốn người ta nghe mình, tin mình, thì chỉ có lừa dối kẻ ngu xuẩn mà thôi.

Đó là việc đời. Việc Đạo cũng không mấy khác. Những vị có trọng trách trong nền Đạo, và những vị có nhiệm vụ khiêm tốn hơn, cần phải là người có tư cách đúng đáng, có đường lối rõ rệt, sáng sủa, có hạnh kiểm không hoen ố, không tạp nhiễm, mới xứng đáng là những bậc đàn anh hướng dẫn con cái Đức Chí-Tôn trên đường chánh Đạo.

Như muốn khuyên người làm điều nhân, điều thiện, ít ra mình phải có làm điều nhân, điều thiện, mà thiên hạ ai ai cũng biết. Hoặc muốn bắt buộc người ta giữ giới

---

thì mình phải giữ giới trước. Mình đừng tham lam ích kỷ mới dạy người đừng tham lam, ích kỷ. Mình tự xét không có những điều phạm sắc, phạm gian mới chỉ trích, bắt bẻ người phạm sắc, phạm gian được.

Những người có quyền Đạo mà còn làm những việc ngang trái như tham lam, lường gạt, bất công để cho miệng đời dị nghị mà không biết ăn năng tự hối là những người hại Đạo, nếu không nói là vô tình phá Đạo làm cho chư Đạo-Hữu mất đức tin và cho người đời xem nhẹ danh thể của Đạo. Đó là cái nguy cơ chặn đường phát triển của Đạo.

Chức-Sắc Chức Việc ở địa phương là tai mắt của Hội-Thánh. Chức-Sắc Chức Việc thấy cái gì mà Hội-Thánh không thấy, nghe cái gì mà Hội-Thánh không nghe. Vì vậy mà Chức-Sắc Chức Việc phải để tâm tìm hiểu sâu rộng tâm lý của nhơn sanh, nhơn sanh ưa muốn những gì? Chê ghét những gì? Đòi hỏi những gì? Chức-Sắc Chức Việc cần phải biết cho thấu đáo, phúc trình về Hội-Thánh, Hội-Thánh sẽ liệu phương làm cho nhơn sanh được thỏa mãn.

Chức-Sắc Chức Việc ở địa phương là nền tảng của Đạo.

Người ta để mắt trông vào người Đạo, nhứt là người có trách nhiệm để đánh giá trị Đạo. Đạo được người đời tôn kính hay khinh rẻ là do hành động và cử chỉ của Chức-Sắc và Chức Việc ở địa phương. Chức-Sắc và Chức Việc chớ hăng hờ, phải thận trọng trong đường lối phổ thông chơn giáo.

HIẾN-ĐẠO

---

**LỄ CẨM TRẠI ĐẠI-ĐẠO THANH-NIÊN-HỘI NHÂN CUỘC LỄ HỘI-YẾN  
DIÊU-TRÌ NGÀY 2/10/71 (14 THÁNG 8 TÂN-HỢI)**

—oOo—

**HIẾN-ĐẠO BAN HUẤN-TỪ**

Kính thưa.....

.....

.....



ÁC EM THANH-NIÊN,

Thế kỷ thứ hai mươi này là thế kỷ hạt nhân nguyên tử, thế kỷ vô tuyến truyền hình, thế kỷ thám hiểm không gian, thế kỷ người lên nguyệt cầu, thế kỷ khoa học tiến bộ mau lẹ. Nhiều sự phát minh của khoa học trong mọi lãnh vực làm cho ta phải kinh ngạc trí xảo, tài hay, óc sáng suốt của các nhà bác học hiện đại. Khoa học đã mở một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhơn loại.

Thanh-Niên tuổi trẻ phải làm gì đây để đi theo cho kịp đà tiến triển của khoa học. Không phải đàn anh của các em đòi hỏi các em những chuyện xa vời, những chuyện phi thường, những chuyện kinh thiên động địa. Đàn anh các em chỉ muốn các em phải học cho rộng để mở mang kiến thức, nghĩ cho sâu để hiểu cho rõ, không còn ngờ vực, nghiên cứu kỹ lưỡng để phân biệt lẽ phải lẽ trái, sự thực sự hư, và hiểu rõ ràng cái hay cái giỏi cái khéo của người đời. Đã không học thì thôi, bằng có học, phải hỏi cho kỹ, nghiên ngẫm đến chỗ tinh vi cho ra lẽ, phải biết bực tức khi tìm chưa ra manh mối, nghĩa là chưa thông

---

đạt, chưa đến sở đắc. Học cho đến ham mê mà học, học hoài mà không chán, học cho đến lấy sự học vấn làm thú vị. Có học như vậy mới có hay, mới có kết quả tốt đẹp. Học để biết sự lý trong đời, sự biến chuyển của sự vật theo thời gian và không gian, biết cái mới, cái lạ, cái đẹp, học nhiều chừng nào cần biết nhiều chừng nấy. Học như vậy mới thật là học.

Muốn học cho hay cần phải có chí, nhưng phải cần thận đừng để chí mình vào đường xa hoa vật chất, hưởng về sự ăn mặc đẹp, về sự phú quý vinh hoa, về sự cầu danh trục lợi, những cái chí đó khiến cho nhơn cách mình hèn hạ, giá trị mình thấp kém, kết quả chỉ là một người hư!

Bởi vậy cho nên, người học đạo Thánh-Hiền không cần sự trau tria ở ăn mặc, không thấy ự ăn xấu mặc xấu mà lấy làm hổ thẹn, đặt nặng sự nghiên cứu về đạo lý, mà xem nhẹ sự lo ăn lo mặc. Các em chớ ngại, ráng học đi, khi các em thành tài rồi, cái ăn cái mặc sẽ đến với các em.

Phải có chí sắt đá học để nâng cao nhơn cách và phẩm hạnh của mình, mở rộng kiến thức, thấy xa hiểu nhiều hơn bực thường nhơn. Kẻ học như thế, lớn thì cứu đồng bào, thương nòi giống, nhỏ thì lo làm sao cho lương tâm mình khỏi hư hỏng.

Các em Thanh-Niên vốn là con dòng cháu giống của tín-hữu Cao-Đài. Con nhà đạo đức, ắt hiểu biết ít nhiều đạo lý, các em không đến đổi làm những chuyện hư hèn để tiếng nhơ cho họ hàng thân tộc. Các em không có thể có mặt trong những nhóm cao bồi, lưu manh, du đảng, côn đồ ăn nhờ của phi nghĩa. Các em còn phải tránh cho khỏi bị đầu độc bằng phim ảnh ciné của bọn con buôn trục lợi.

Hỡi các em Thanh-Niên! Quốc-Gia đặt hy-vọng vào

---

các em, trông cậy các em. Các em cố gắng học cho hay để sau này góp phần xây dựng cho nước non, xứ sở, diu dắt đồng bào chóng bước lên đường văn minh tiến bộ theo kịp bằng người, lập thành một nước Việt-Nam độc lập tự do và giàu mạnh, đứng ngang hàng với các nước trên thế giới. Đó là công học của các em ngày nay và nghĩa vụ của các em ngày mai.

Nay kính.

---

## CÁI KHỔ Ở ĐỜI, CÁI VUI TRONG SỰ SANH-HOẠT

—oOo—

**T**HEO ĐẠO PHẬT, SANH LÀ KHỔ, GIÀ LÀ KHỔ, BỊNH LÀ KHỔ, CHẾT LÀ KHỔ, KHÔNG ƯA MÀ HỢP LÀ KHỔ, ƯA mà phải dờn là khổ, muốn mà không được là khổ, lưu luyến trong ngũ trước là khổ. Phật lại cực tả cái khổ vô hạn ở đời rằng: “Nước mắt chúng sanh trong ba ngàn thế giới đem chứa tích lại còn nhiều hơn là nước trong bốn bể”. Trong bài diễn văn về đạo Phật của cụ Phạm Quỳnh đọc tại Hội Trí-Tri HANOI, ngày 13/1/1921, đoạn chót có những sự nhận xét như vậy:

“Cả đạo Phật là gồm trong một chữ Khổ **“Ở đời là khổ, làm người là lầm”**, ấy tôn chỉ của đạo Phật là thế. Bởi ở đời là khổ, nên người ta ai cũng bấn khoăn mà tìm đường giải thoát. Nếu từ lúc lọt lòng cho đến khi vui dấp được sung sướng trọn vẹn cả, không phải sự gì phiền muộn đau đớn, không gặp cảnh gì trái ngược thảm thương, thì chắc không phải nhọc lòng mà nghĩ đến kế giải thoát. Nhưng than ôi! Cái hạnh phúc hoàn toàn không phải ở đời này, mà sự khổ não gian truân là thân phận của người ta. Đã sinh ra kiếp người ai cũng phải khổ, kẻ khổ ít người khổ nhiều, có người mang cái đau đớn ở trong lòng như con trùng độc, hàng ngày nhắm gan đục óc, có kẻ đeo cái ử dột ở ngoài mặt, như cơn mây tối che ám một gốc trời thu, có người khổ ngấm ngấm như ngâm cay nuốt đắng, có người khổ vỡ lở ra giọng khóc lòi than, mỗi người đau một vẻ, mỗi người khổ một nỗi, nhưng ai ai cũng đã từng đau khổ nhiều”.

Đó là ý tưởng của cụ Phạm Quỳnh. Không mấy ai mà

---

không công nhận rằng ở đời là khổ, nhưng không phải tuyệt đối là khổ, xin quý vị chớ vội quá bi quan, nhìn đời bằng đôi mắt chán nản, thất vọng. Đời vẫn còn nhiều hứa hẹn vui tươi, còn nhiều mùa Xuân sáng lạng. Cho hay có biết khổ mới biết vui, cũng như có biết cực mới biết sướng, có đau ốm rồi mới biết mạnh khỏe là quý giá dường nào. Nếu đời hoàn toàn là khổ, thì sự sống của con người còn gì là thú vị.

Cái khổ ở đời là nhiều mà cái vui trong sự sinh hoạt cũng không phải ít, kể vui thú nầy, người vui thú nọ, vui giàu sang vinh hiển, vui lập nghiệp thành công, vui cảnh nhà đoàn tụ, cha mẹ song toàn, vui gặp được thầy hay bạn giỏi, vui hiểu đạo lý Thánh-Hiền, vui cảnh lịch non xanh, vui trăng thanh gió mát, mỗi người vui riêng một thú.

Đức Khổng Phu Tử ngày xưa có việc nghĩ chưa ra, thì nảy ra bực tức khó chịu đến nỗi quên ăn, lúc đã phát minh được rồi, thì trong lòng vui sướng biết bao! Vì đó quên hết những sự lo rầu, tinh thần say mê mùi đạo, cái già đến cũng không hay. Thấy Nhan Hối, nghèo đói khổ, một giỏ cơm vừa đủ ăn, một bầu nước vừa đủ uống mà thấy bao giờ đổi cái vui của mình. Thấy vui về chỗ sở đắc của mình trong đường đạo lý. Bực Hiền-nhân quân tử không hề làm điều gì là không hợp lẽ phải nên tự xét trong lòng không có hối hận, thì còn lo còn sợ gì nữa, cho nên người quân tử cả đời lúc nào cũng vui, không có ngày nào buồn. Người quân tử không vào cảnh ngộ nào mà tự mình không có cái thú vậy.

Ở đời có khổ có vui, vui khổ đáp đối lẫn nhau làm cho xã hội loài người không phải là quá khổ, con người mới vui bước trên đường tiến hóa, phần khởi sanh cơ lập



---

nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học, v.v... biến đổi xã hội ngày nay khác hẳn xã hội ngày xưa, người được hưởng ít nhiều hạnh phúc về vật chất lẫn tinh thần.

Thế giới văn minh, khoa học tiến bộ cung cấp cho loài người đầy đủ tiện nghi. Thế sao cái khổ của con người chưa thấy vơi bớt phần nào? Đó là do nhiều nguyên nhân: Thế giới ta đang ở đây không phải là thế giới quang minh, con người phải làm lụng cực nhọc, vất vả mới đủ nuôi sống, sức người làm được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu mà thôi, tùy theo khả năng của mình. Trong sự sinh sống hằng ngày, hoàn cảnh chi phối, tranh đấu giết dành quyền lợi cá nhân đụng chạm nhau, lẽ thường mạnh được yếu thua, kẻ có quyền ép bức người vô quyền, kẻ tham lam bóc lột người cô thế, làm giàu trên xương máu đồng bào. Người cùng cực không được giúp đỡ chu toàn. Vì thế mới có cái xã hội bất bình đẳng, người có tiền của dầy dầy, kẻ chịu đói khát, không một đồng một chữ dính tay, đã đổ biết bao mồ hôi nước mắt.

Ở đời là khổ, làm người là lầm. Bởi mê lầm vọng chấp mới sanh ra khổ. Cuộc đời là một cuộc giả, như trò diễn trên sân khấu hí trường, đổi thay, thay đổi không biết mấy lần. Đã là giả thì không có cái gì là trường tồn vĩnh cửu, không biến thiên. Bởi vọng chấp không hiểu lẽ vô thường, tưởng cái gì có, là có mãi, là hằng còn, là bền chặt, là lâu dài, chấp là thân mình, cảnh mình, tài sản của mình. Đời người không mấy chốc, hạn trăm năm là cùng, mà người lo tính đến việc ngàn năm. Nguồn gốc cái khổ là ở chỗ bịnh “*tham-dục*”. Bởi tham dục mà người tranh giành cướp bóc cho được tiền của nhiều để mua mấy cái bả danh lợi phù hoa. Nào hay tiền tài danh vọng ở đời hay biến hay đổi, khác nào bọt nước trên mặt biển, hay vầng mây ở khoảng

---

trời không, ích gì luyện ái tiền tài danh vọng?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, đó là lời của Phật dạy và cũng là cái định luật chung cho chúng sanh mấy ai qua khỏi. Nên xét cái sống ai ai cũng ham cũng muốn thử hỏi có ai khỏi chết, trường sanh bất tử chẳng?

Cái chết ai ai cũng ghét cũng sợ, thử hỏi có ai ngăn chặn được tử thần chẳng? Đã không ngăn chặn được cái chết, thì khôn gì mà phải băn khoăn phải lo, phải sợ, phải khổ não, phải buồn rầu. Vì vậy mà không nên nghĩ nghĩ đến sự sống lâu hay chết yếu. Cứ thận theo lẽ trời mà ăn ở hợp thời, hợp đạo, cần mẫn làm việc theo ý định cho đến kỳ cùng, được thế nào lấy thế làm vui. Càng lo nhiều, nghĩ nhiều cho thân phận mình, chỉ làm cho mình thêm khổ lụy đó thôi, không ích lợi gì cả.

Nếu ta không may mắn có thiện căn lãnh hội được cái cơ giải thoát của Đức Như Lai, hoặc không sáng suốt thâm hiểu cái lẽ sống của các bậc Hiền-nhân quân tử “*không lo không buồn*” thì ta hãy theo đời đạo lý, nhứt là phải ngăn dần cự tuyệt sự tham dục thái quá, hễ thấy lợi, nghĩ ngay đến nghĩa: đừng cho cái ngoại vật làm hệ lụy đến ta! Ta tự sửa mình cho ngay chính. “*Thắng người chưa phải thắng, thắng ta mới thật thắng*”. Lại nữa ta đừng tự ối mình, hãy thành thật với ta nghĩa là chớ có mình dối lòng mình, hãy trung thành với lòng mình. Cái gì phải thì nói phải, cái gì trái thì nói trái, gặp điều thiện thì làm, thấy điều ác thì tránh. Làm việc gì cũng cứ theo lẽ phải, nghe tiếng gọi của lương tâm, sau khỏi hối hận. Lương tâm không có gì chỉ trích hành động của ta. Ta tự xét không có gì phải hổ thẹn với lương tâm, thì ta được vui sướng biết chừng nào! Chính lương tâm là thầy hay, đưa đường chỉ lối cho

---

ta tìm cái lẽ sống vui.

Có cái vui trong sự sinh hoạt mới làm vơi bớt cái khổ ở đời.

HIỂN-ĐẠO

---

## BUỔI LỄ KHAI GIẢNG KHÓA HUẤN LUYỆN Y-TÁ DƯỠNG ĐƯỜNG PHƯỚC-THIỆN

—oOo—

**K**ÍNH THƯA HỘI-THÁNH PHƯỚC-THIỆN NAM-PHÁI  
VÀ NỮ-PHÁI,

Kính thưa Bác Sĩ Quản Đốc Dưỡng Đường Phước-  
Thiện,

Kính thưa Quý vị Giảng-Huấn,

Kính thưa Chúc-Sắc, Chúc Việc, quý Đạo-Hữu thân  
mến.

Buổi lễ khai giảng khóa huấn luyện Y-tá Dưỡng Đường Phước-Thiện hôm nay đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công trình Phước-Thiện chăm nom sức khỏe của con người, nhất là con người trong cửa Đạo. Phước-Thiện đã cố gắng rất nhiều mà phương tiện cứu chữa bệnh nhân vẫn còn thiếu kém. Thuốc men không được dồi dào cho lắm, như viên phục vụ thì có ít, còn thiếu nhiều người, nhất là những người giàu kinh nghiệm trong ngành Y-tế. Lớp đào tạo Y-tá khai giảng hôm nay đáp ứng được phần nào cho nhu cầu sức khỏe đồng bào. Ấy là điềm may mắn cho tất cả bốn Đạo. Phong vũ bất kỳ, bệnh đến không hẹn, phương cấp cứu được dự trù, thể bệnh được ngăn chặn tạm thời, chờ sức lương y điều trị.

Nói đến lương y, tôi như danh Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện xin để lời cảm tạ Bác sĩ Quản Đốc Dưỡng đường, mặc dầu tuổi đã cao, sức đã kém, đã giúp nhiều trong việc trang bị các phòng trong Y viện: Phòng

---

bệnh, phòng mạch, phòng thuốc, phòng giải phẫu... đầu đó mọi việc đều được sắp đặt châu đáo. Hơn nữa Bác sĩ đã gia công giúp ý kiến và chỉ dẫn y tá trong việc hành nghề. Vì vậy mà Dưỡng đường Phước-Thiện nở mặt, nở mày, việc điều hành thâu thập kết quả khả quan. Giờ đây Bác sĩ lại không ngần ngại đứng ra đảm đương khóa huấn luyện Y tá. Toàn thể Phước-Thiện tỏ lòng tri ân Bác sĩ. Tôi cũng không quên công lao của quý vị Y tá đã để trọn tấc lòng săn sóc bệnh nhân, vui làm điều thiện giúp Đạo, giúp Đời từ ngày Dưỡng đường Phước-Thiện thành hình.

Sau hết tôi để lời ban khen nồng hậu vị Giám thị kiêm Giảng viên Dược học có sáng kiến sưu tầm một số tài liệu đáng giá, rất có ích cho việc giảng huấn khóa đào tạo Y tá Dưỡng đường. Kể cũng là một kho tàng quý báu của Y viện Phước-Thiện. Sau này, học viên thụ huấn thành nghề, nhờ kể lập đầu công, không ai hơn là vị Giám thị kiêm Giảng viên Dược học.

Sức khỏe là vàng, quý vị trong Y viện lo bảo vệ sức khỏe con người, công nhọc nhằn của quý vị còn quý hơn vàng. Vinh diệu thay!

Nay kính.

---

**BUỔI TIỆC ĐÃ CHỨC-SẮC PHƯỚC-THIỆN ĐẦU NĂM NHÂM TÝ (DL  
29/2/72) TẠI HẬU-ĐIỆN BÁO-ÂN-TỬ**

—oOo—

Kính thưa Hội-Thánh .....

Thưa quý vị .....

**T**RONG QUÍ VỊ CÓ NHỮNG NGƯỜI TỪ MỘT PHƯƠNG TRỜI XA XÔI, KHÔNG NGẠI NÚI E SÔNG, ĐỔ ĐƯỜNG về châu lễ vía Đức Chí-Tôn, đoàn tụ cùng anh chị em nơi Thánh-Địa, trong tình thương cốt nhục đồng bào. Ấy là một dịp may được gần gũi nhau, trao đổi tâm tình, thăm hỏi ấm lạnh, tường trình bước tiến của Đạo ở các địa phương, và học hỏi những gì còn đương thắc mắc.

Gặp nhâm tiết Xuân, khốn nỗi! xứ mình ở vào vùng nhiệt đới không có “*cỏ non xanh tận chơn trời*” mà có những đồng khô cỏ cháy, nắng bốc như lửa. Mặc dầu cảnh Xuân không sáng lạng, màu Xuân không tươi thắm, lòng người rạo rức, phấn khởi, đầy nhựa sống, tiến bước trên đường sinh hoạt, ăn nhịp với thời Xuân. Mỗi một độ Xuân về là người thêm một tuổi. Xét quá trình, rút kinh nghiệm, người năm nay phải mới hơn người năm qua. Những vết nhơ nguyện rửa sạch, những hủ bại nguyện bài trừ, những thù vợ nguyện từ bỏ. Đạo lý nguyện học, công phu nguyện thành. Vừa học, vừa trau dồi tâm tính, tự sửa mình nên có tư cách. Đó là phương châm để làm người mới.

Trong tình anh em đồng Đạo, phải tránh sao cho khỏi sự xích mích lẫn nhau, làm mất niềm hòa ái. Quý vị nên

---

nhớ lại Thánh giáo Đức Chí-Tôn:

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.  
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ HÒA.”*

Đó là lời Chí-Tôn dạy anh em chúng ta phải hòa nhã cùng nhau và nhân nhượng lẫn nhau để cùng chung sống trong gia đình Đại-Đạo.

Tôi thường nghe ở địa phương, có nhiều trường hợp giữa Hành-Chánh và Phước-Thiện xung đột nhau vì một sự cón con. Điều ấy không nên có trong cửa Đạo. Tất cả đều là anh em. Thử hỏi trong một gia đình, mà con cái không thuận hòa, hay đổ kỵ nhau, ông cha có đau lòng xót dạ chẳng? Tìm đâu cho có hạnh phúc gia đình?

Người đồng Đạo không thương nhau lại ghét lẫn nhau, là đều khả ố, trái với Thánh ý, có hại cho Đạo.

Quý vị nên xét kỹ mà sửa đương hành động của mình, dẹp nổi bất hòa, kết giải đồng tâm. Nhờ Ở Trên ban sáng suốt cho quý vị bỏ những chuyện nhỏ nhen ganh tị, thù hiềm để cùng nhau vun trồng cội đức. Tôi ước ao từ rày ít được nghe những chuyện lời thô giữa người Đạo với người Đạo.

Những đức tính mà người có nhiệm vụ lấy Đạo điều Đồi, trước hết là hạnh khiêm nhượng. Đây, Thánh giáo Chí-Tôn *“Hạnh khiêm nhượng là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mà độ rồi thiên hạ. ‘Các con phải khiêm nhượng sao cho bằng Thầy.’”*

Kế đó là lòng nhân ái. Thương người khác thể thương thân. Có thương người mới có thể ra sức giúp người. Thấy

---

người nghèo đói, hoặc lâm cơn hoạn nạn, nên tưởng như mình gặp cảnh ngộ đó, mới xúc động tấm lòng trắc ẩn, ra tay tế độ. Cũng là một phương đem người vào cửa Đạo.

Về đường xử thế, nên biết hễ khi dễ người, thì mang họa, có hại cho mình, còn bao dung người là đem điều lành, điều may cho mình, là phúc đó vậy. Khi dễ người, làm cho người oán ghét mình, gieo ác cảm vào hồn họ, cái hậu quả tai hại đương chờ mình.

Hay bao dung người, là thuận lẽ phải, làm cho người cảm mến mình, dễ cho mình đi dấn bước theo đường đạo lý, đó là gây nên cái thiện cảm, tức là vun trồng cội phúc.

Thưa quý vị,

Bữa tiệc hôm nay, Hội-Thánh khoản đãi là bữa tiệc đoàn tụ anh em muôn dặm một nhà và cũng là bữa tiệc chia tay đôi ngã, kẻ ở người đi. Là vì nếu tôi không lầm, thì ngày mai đây, trên đường thiên lý có những vị trở gót quay về chốn cũ, tiếp tục lo tròn sứ mạng của Hội-Thánh giao phó cho.

Tôi hoan hỷ cầu chúc quý vị sức khỏe dồi dào, đầy đủ phương tiện lập công bồi đức, ngày ngày tăng tiến đạo hạnh. Tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu và các Đấng Thiêng-Liêng gia ân hộ trì quý vị trong nhiệm vụ ngày mai.

Nay kính,  
HIẾN-ĐẠO



---

**LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT CẦN-GIUỘC NGÀY 21 THÁNG 2  
NHÂM-TÝ (DL 4-4-1972)**

—oOo—

Kính thưa Hội-Thánh .....

Kính thưa .....

.....

**H**ỒI ỨC LẠI HƠN 45 NĂM VỀ TRƯỚC, LÚC ĐẠO MỚI PHÔI THAI, CỔ TRI PHỦ NGUYỄN NGỌC TƯƠNG LÚC BẤY giờ làm quận trưởng quận Cần Giuộc là người có trọng trách truyền Đạo nơi đây. Ông Phạm Tấn Đãi, ông Trương Thế Ngộ và tôi được Đức Chí-Tôn thâu làm môn đệ để hiệp cùng ông Nguyễn Ngọc, phổ thông chơn Đạo. Kế đến ông Ca Minh Chương, cựu giáo chức cũng được đứng vào hàng ngũ chúng tôi. Chính nơi đây, Đạo được khai mở trước nhứt và thâu nhận một số tín đồ đông nhứt. Chúng tôi là người trong giáo giới, ban ngày thì đi dạy học, ban đêm mới rảnh việc, cùng đi với ông Nguyễn Ngọc, khai đàn, thượng tượng, thâu nhận tín đồ. Suốt một năm trường, đêm nào cũng như đêm nấy, chẳng quản gió sương, bùn lầy cũng lội, gai góc cũng qua, chúng tôi từ xã ấp nầy, sang xã ấp kia, một niềm tin tưởng mãnh liệt, nghe tiếng gọi Thiên-Liêng, khuyên nhủ đồng bào theo đường chánh giáo, mở rộng Đạo Trời.

Âu cũng là cơ duyên hiếm có giúp chúng tôi lập được công quả và sớm lập vị mình. Ngày qua tháng lại, Đạo dần dần mở rộng như vết dầu loãn, từ quận Cần Giuộc đến Rạch Kiến, Rạch Đào, Rạch Núi, Gò Đen, Cần Đước

---

trong tính Chợ Lớn rồi tràn qua tỉnh Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre.

Lẽ cố nhiên, chánh quyền không muốn Đạo được bành trướng mau chóng với một số tín đồ quá đông, bèn đặt kế hoạch bài trừ. Một mặt, phân tán mấy người có nhiệm vụ trọng yếu trong Đạo, một mặt khùng bố tín đồ, làm khó dễ trăm bề, hăm he, dọa nạt đến điều. Chúng tôi vốn là công chức, cùng chung một số phần với ông quận trưởng Nguyễn Ngọc, bị đổi đi xa một người một nơi, cách trở gia đình. Ấu cũng là cái may cho Đạo, hột giống Đạo được đem rải trên đất mới. Thế là Đạo được mở rộng châu vi hoạt động. Thiệt là *“tình cờ chẳng hẹn mà nên”*.

Rồi bắt đầu từ đó, Đạo càng ngày càng tiến mãi, mặc dầu gặp nhiều khó khăn trở ngại cũng vượt qua khỏi, là do tinh thần nhẫn nại và lòng hy sinh vô bờ bến của phần nhiều chư Đạo-Hữu.

Trải bao nhiêu năm biến chuyển thăng trầm, Đạo được tô điểm, mang sắc thái ngày hôm nay, ấy cũng nhờ các vị tiền bối đã dày công xây dựng nghiệp Đạo.

Nói đến tiền bối, ở đây chúng tôi không khỏi bồi hồi nhắc đến Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhật, nơi chôn nhau cắt rốn của Đức Ngài cách đây cũng không xa. Đức Ngài buổi sanh tiền, sau khi được Chí-Tôn nhận làm môn đệ, một lòng tin tưởng nơi Đấng Đại Từ Phụ, tận tụy hành đạo, đi khắp đó đây, gieo hột giống lành, chịu trăm đắng ngàn cay, nhiều dầu hổ nhục, mang tiếng thị phi người đời mai mỉa. Chúng tôi còn nhớ hình bóng Đức Ngài, mặc dầu tuổi cao, cũng có lúc cùng chúng tôi, cùng lặn lội bùn lầy, cùng vầy đập chông gai, để đến tận một nơi xa trong làng mạc, thiết lễ lập đàn cho thiện nam

---

tín nữ cầu Đạo. Thiệt là một bậc Đại đức, có công to trong nền Đạo.

Còn hai vị nữa, đối với chúng tôi trước là bạn thâm giao, sau là người đồng Đạo. Cố quận trưởng Nguyễn Ngọc Tương, thọ Thiên ân Quyền Thượng Đâu-Su là một trong những người rường cột đạo đức ban sơ. Thứ đến cố giáo viên Ca Minh Chương, tức là Bảo Đạo Hiệp-Thiên-Đài, là người có công buổi đầu trong Đạo.

Nay, gặp dịp may, chúng tôi trở về cảnh cũ, chạnh nhớ đến người xưa, tình đồng Đạo, nghĩa kim bằng, vắng bóng cố nhân, lòng nào mà chẳng náo lòng.

Thưa quý vị,

Thì giờ có hạn, câu chuyện tôi nói cũng hơi dài dòng, xin quý vị thứ lỗi cho.

Thưa quý vị Chúc-Sắc Chúc Việc và quý tín hữu nam nữ,

Chí-Tôn có nói: “Đạo phát triển một ngày là một ngày hại hơn sanh”. Cái hại đây không phải cái hại về sinh mạng và tài sản, như chết chóc về bom đạn, đói lạnh, nước lụt, lửa cháy, cửa nát nhà tan, ruộng vườn tiêu sạch. Cái hại đây là cái hại về tinh thần bị áp đảo, văn hóa bị đầu độc. Đời hiện tại văn minh tiến bộ, con người có đủ mách khéo gian lận, xảo trá, lừa dối, mưu lợi cho mình.

Thiếu chi mỗi cái đồ đưa con người vào đường trụ lạc. Sách báo, tiểu thuyết khiêu dâm, hình ảnh lơ lửng, phim ciné tối phong bại tục, đó là ba món thuốc độc làm cho người chìm đắm trong vật dục, đi xa lẩn cái tánh bản nhiên, mất cả lương tri, không còn biết đâu là lẽ phải. Lại còn những cảnh ê chề nhục nhã phô bày giữa thanh thiên

---

bạch nhựt làm tối mắt khách qua đường. Thêm những động lực thúc đẩy bắt buộc mình phải làm những gì ngoài ý muốn của mình. Đó là cái hại lớn lao làm cho nhẹ phẩm giá con người.

Nước ta là nước 4.000 năm văn hiến có kỹ cương, có phong tục tốt, có những bậc tài danh, có những trang hào kiệt. Sở dĩ nước Việt-Nam tồn tại, dân Việt-Nam tồn tại cho đến ngày nay là nhờ cái tinh thần bất khuất của những anh hùng liệt sĩ và nhờ phong hóa nước nhà bất di bất dịch. Quý vị cố gắng dạy dỗ đàn em cái hay cái đẹp của ông cha ta từ ngàn xưa để lại cho con cháu là luân lý trong gia đình và ngoài xã hội. Luân lý ấy dạy người có tư cách, biết giữ bốn phận làm người. Quý vị cũng nên chỉ cho chúng đề phòng những cạm bẫy mà tuổi thanh xuân thường hay vấp phải, răn chúng đừng chạy theo cái nếp sống tân thời, đừng bắt chước cái lối ăn chơi xa hoa của khách ngoại ban gieo truyền, không thích hợp với phong tục nước nhà. Đó là những điều cần yếu, quý vị có bốn phận dìu dắt đàn em xa lánh. Để chấm dứt, tôi thành tâm cầu nguyện quốc thới dân an, thiên hạ thẳng bình, xin Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn Đạo-Hữu nam nữ.

Nay kính,  
HIẾN-ĐẠO

---

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT KIÊN GIANG  
NGÀY 8 THÁNG 4 NĂM 1972 (25 THÁNG 2 NHÂM-TÝ)

—oOo—

## THIÊN-TƯỚC, NHƠN-TƯỚC – CHỨC-SẮC THIÊN-PHONG

**Q**UÍ VỊ ĐÃ CÓ ĐỌC THÁNH-GIÁO, CHẮC QUÍ VỊ CÒN NHỚ TRONG MỘT BÀI THI CÓ CÂU:

*“Nhơn tước vốn nơi Thiên-tước định,  
Quyền phạm là của thế phạm đưa.”*

Tôi xin giải về nhơn-tước và Thiên-tước, phỏng theo lời thầy Mạnh:

Có danh tước của Trời cho, có danh tước của người cho. Nhân-nghĩa: Ái nhân, ái vật, hành động theo lẽ phải, hợp tình, hợp lý; trung tín: trung-thực và tín-thành, không phản bội, không lừa dối; lạc thiện bất quyện: vui say làm điều thiện mà không chán mỗi, đó là cái tước của Trời cho, nên gọi là Thiên-tước.

Quan công khanh, quan đại phu đời xưa cũng như chức Tổng Trưởng, chức Bộ Trưởng, chức Đại Sứ hiện nay là cái tước của người cho ấy là nhơn-tước đó vậy.

Thiên tước tuy nói của Trời cho, kỳ thực là cái tính chất có sẵn nơi mình. Như nói (Thông minh vốn sẵn tính trời), hoặc người quốc sắc, kẻ thiên tài, thì thông minh và thiên tài là thiên tước.

Người đời xưa chỉ một mực, lo tu sửa cái thiên-tước của mình, mà nhơn đức tự nhiên đến. Cũng như học sinh, sinh viên trong lúc còn đang học tập, cố gắng học

---

tập cho hay mà không nghĩ việc học là để mưu cầu lợi lộc thì sự học vẫn có thể đi đến chỗ cao thâm. Đến khi công đã thành, danh đã toại, bổng lộc sẵn dành, không cầu mà được. “*Nhơn tước vốn nơi Thiên-tước định*”.

Người đời nay đã lo sửa cái Thiên-tước để cầu lấy cái nhơn-tước. Khi đã được cái nhơn tước rồi, liền bỏ quách cái thiên tước đi, thiệt là mê muội quá chừng. Người thế ấy sau cùng thiên tước mất, rồi đến nỗi nhơn tước cũng mất luôn. Điển hình: một quan chức bị sa thải, vì kém đức tốt, thiên tước mất, đồng thời quyền chức cũng không còn, nhơn tước mất luôn “*Quyền phạm là của thế phạm đưa*”.

Lòng muốn cái tôn quý, ai ai cũng như nhau cả, thế mà không ai nghĩ đến cái tôn quý tự mình đã có sẵn. Cái tôn quý đặc lộc, đặc vị, đặc danh không phải thật là tôn quý. Nó vốn ban cho được, thì có thể người lấy lại được.

Cái tôn quý tự mình có sẵn là cái của Trời cho, mới thật là tôn quý. Những đức hạnh như trung tín, nhân nghĩa, hiếu thuận vốn là Thiên-tước, không ai mang đến cho mình, mà cũng không ai cướp đoạt được của mình. Ta phải tu Thiên-tước để làm tăng phẩm giá của ta càng ngày càng cao, nếu ta tự hại, tự bỏ cái Thiên-tước, thì không sao tìm lại được. Vậy ta cần phải tu Thiên-tước.

Thưa quý vị,

Đương thời buổi này, đem đạo đức nhân-nghĩa ra mà nói trong thiên-hạ, e có vẻ cho là thừa, là lỗi thời, không bổ ích vào đâu. Xin thưa, bao giờ con người Việt-Nam, còn đất đai, sông núi của người Việt-Nam, thì câu chuyện đạo đức nhơn nghĩa vẫn còn.

Chức-Sắc Thiên-Phong.

Là Chức-Sắc của Trời phong. Đức Chí-Tôn lập Đạo

---

kỳ này, dùng huyền diệu cơ bút, nói lên sự thật, dạy dỗ nhơn sanh theo đường đạo-đức. Từ sự phổ thông chơn đạo đến sự tổ chức nội bộ cũng do nơi cơ bút mà ra. Đức Chí-Tôn thân nhận các đẳng cấp nhơn sanh, tùy khả năng của mỗi người, phong phẩm tước có cao thấp khác nhau lập thành một chánh thể tượng trưng Thánh-Thể Chí-Tôn. Mỗi phần tử trong Thánh-Thể có nhiệm vụ chung: Truyền bá và phổ thông chơn đạo.

Nên biết, những người may mắn được ân phong vào hàng Chúc-Sắc, không phải toàn là những người trọn lành. Có kẻ có công, có người có tội; có kẻ có hạnh đức tốt, có người có tư cách không được đúng đắn. Có người thấy vậy, ngờ Chí-Tôn lầm lạc trong sự chọn lựa. Đừng nghĩ vậy mà đắc tội, Chí-Tôn không bao giờ lầm. Sự lựa chọn không đều đó, cũng là do Thiên ý. Kẻ có công, có đức, được đặc ân bồi dưỡng thêm cho được tận thiện là “*tài giả bồi chi*”. Còn những người có tội, tài chất nghiêng ngã, Chí-Thiện vì đức háo sanh, không nỡ để “*khuyh giả phúc chi*” cho họ tan nát đổ vỡ. Theo Thánh ý, Chí-Tôn muốn kẻ có tội có phương tiện ăn năng sám hối, trả nợ tiêng khiên, và cũng vì lòng từ bi bác ái, Chí-Tôn muốn tận độ nhơn sanh trở về nguồn cội, tức là trở nên người có phẩm cách thanh cao, nghĩa là người phải thật là người, chớ không phải nửa người, nửa ngợm. Chí-Tôn cũng vì lẽ đó mà thường nói: “*Đạo phát trẻ một ngày, là một ngày hại nhơn sanh*”. Cái hại đây không phải cái hại chết chốc về binh đao, nước lửa, mà cái hại đây là cái hại mất phẩm làm người. Đã sanh ra được làm người là quý lắm rồi, lại gặp kỳ Đạo Trời khai mở, thì còn gì quý bằng? Nếu để cho mất phẩm làm người thì cái hại lớn ao biết bao giờ cứu vãn!

Chư Chúc-Sắc Thiên-Phong phải đặt nặng phẩm tước

---

mình mà lo tròn trách vụ. Phải tỏ ra đáng mặt làm anh, dìu dắt con cái Chí-Tôn là đàn em của mình trên bước đường tiến đức. Phải dạy bảo đàn em những gì đàn em chưa biết. Những gì đàn em còn thắc mắc, kêu ca hoặc chỉ trích chỗ sai, phải vui vẻ chấp nhận giải bày cho đàn em được thỏa mãn. Em lỡ có lỗi lầm cùng anh, anh nên độ lượng khoan dung. Phải xem toàn thể chư tín hữu như anh em một nhà trong tình thương cốt nhục đồng bào, tương thân tương ái, vui buồn chung cuộc; anh phải đạo anh, em phải đạo em, trên thuận dưới hòa, gần gũi nhau, hiểu biết nhau, mới dạy dỗ cho nhau điều hay lẽ phải.

Chức-Sắc Thiên-Phong là người của Chí-Tôn giao phó sứ mạng lập Đạo diu Đồi, là ngọn đèn, là gương soi của nhơn loại, phải tập mình cho xứng đáng. Nên thận trọng mà lo tròn thiên chức, chớ hấn hờ mà quên bổn phận, và đừng làm oen ố Thánh-Thể Chí-Tôn.

Nếu cả Chức-Sắc, Chức Việc đồng nhứt tâm cố gắng hành đúng theo Luật Pháp Chơn Truyền thì có lo chi Đạo không được hoàng khai. Người làm cho Đạo rộng lớn ra, chớ Đạo tự nó không làm cho người rộng lớn ra được.

Tôi xin nhắc lại: Nhơn tước là cái tước của người cho. Thiên tước là cái tước của Trời cho vốn sẵn có nơi mình. Cần phải tu sửa để giữ cái Thiên-tước còn mãi, không mất.

Thiên-Phong là cái phẩm tước của Trời phong do cơ bút. Phải chính chắn xem trọng cái phẩm ấy mà làm cho tròn cái trọng trách của Trời phú cho. Đừng nông nổi mà làm mất Thánh chất, phẩm Thiên-Phong hóa ra phẩm phàm phong.

Nay kính,  
HIỂN-ĐẠO



---

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT  
GIA-BÌNH (HẬU-NGHĨA) NGÀY 21 THÁNG  
4 NĂM 1972 (6 THÁNG 3 NHÂM-TÝ)

## TÌM HIỂU NGHĨA THÁNH-NGÔN

—oOo—

**Q**UÍ VỊ THƯỜNG XEM THÁNH-NGÔN MÀ CÓ MẤY AI  
ĐỂ Ý TÌM HIỂU NGHĨA LÝ SÂU RỘNG.

Đây tôi xin trích một bài Thánh-Ngôn của Đức Chí-Tôn ngày 5 tháng 6 năm Bính-Dần (1926) để tìm ý nghĩa.

Chí-Tôn dạy:

*Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế gian này, nếu buổi sanh tiền dầu cho một kẻ phạm tục tội lỗi biết đặng cơ quan mầu nhiệm của đấng Chí-Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc Đạo mà gấm ghé cái phẩm Thân, Thánh, Tiên, Phật đặng nữa, hưởng lựa là các đấng ấy phải bị đọa trần mà biết mình hằng giữ thì mầu nhiệm thử Thánh, Tiên, Phật chẳng có nghĩa lý gì hết. Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: **Một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực-Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.** Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: **Thầy đã đến chung cùng với các con; các con duy có tu mà đắc Đạo; phái đoái lại bá thiên vạn ức nhân sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rồi.***

*Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm*

---

*mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời dạy Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi.*

Ý nghĩa Thánh-Ngôn như thế này:

Đức Chí-Tôn lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có thiệt có hư, không dụng hết huyền diệu Thiêng-Liêng làm cho nhơn sanh dễ dàng tin Đạo. Như lúc Đạo mới khai, thường nghe nơi này có đàn cơ Đức Cao-Đài giảng, nơi kia cũng có đàn cơ Đức Cao-Đài giảng, xem qua lời lẽ, ý tứ không giống nhau, thành thử nhơn sanh biết đâu là thiệt đâu là giả. Đó là cái khó phân biệt sự chơn thật và sự giả dối Chí-Tôn để cho nhơn sanh tự nhận định đâu là giả, đâu là chơn.

Việc chọn lựa Chúc-Sắc vào hàng Thánh-Thể cũng làm cho nhơn sanh ngỡ vực, vì lẽ chư Chúc-Sắc không phải toàn là người trọn lành; có người có đức hạnh vừa đủ, có người dường như có công ít mà tội nhiều. Đó cũng là một cái cơ làm cho nhơn sanh gồm cả các Đấng Thánh, Tiên bị đọa trần, bán tín, bán nghi, mà hễ bán tín, bán nghi thì không để trọn tắc lòng tin Đạo. Âu cũng là Thiên ý, là cơ mầu nhiệm lập Đạo, Chí-Tôn sắp đặt để thử Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu các Đấng ấy tự tín, tự tìm hiểu được cơ mầu nhiệm, thì mau mau lo đường giải thoát, đâu còn phải chịu đọa trầm luân. Hai con đường siêu, đọa, tự chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chọn lấy.

Chí-Tôn vì đức háo sanh, muốn tận độ nhơn sanh, tất cả đều được gọi nhuần ân vũ lộ cũng như cây cỏ gặp sương được tươi thắm. Vì lẽ đó mà Đức Ngài mở rộng cửa, lập trường thi công quả, ai có công nhiều được quả

---

vị cao, ai có tội được đái công chuộc tội. Ai muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa nầy mà thôi, nghĩa là muốn đắc Đạo phải có công quả.

Ra sức cứu người khỏi nạn là công quả cứu người.

Điêu đắc người vào cửa Đạo là công quả độ người.

Khiến một người dữ trở nên hiền là công quả dạy người, làm nên cho người, là công quả lớn nhất, cũng là công quả khó làm nhất. Chí-Tôn có dạy: *“Lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền”*.

Người tu hành tùy theo công quả mà đắc phẩm vị hơn kém khác nhau.

Những người tu Đại-Đạo Tam-Kỳ quyết phải có người đắc đạo tại thế, không phải chờ ở kiếp sau. Kỳ khai Đạo nầy là kỳ đặc biệt, là kỳ đại ân xá, như Chí-Tôn thường nói.

Đoạn Thánh-Giáo: *“Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng thì chừng ấy đã muộn rồi”*, chừng ấy đã muộn rồi có nghĩa là người tu phải thấy đặng cơ mầu nhiệm ngay ở kiếp sống, chớ không phải đợi đến buổi chung qui mới thấy. Thấy cơ mầu nhiệm tiền thì là đắc đạo.

Thưa quý vị Chúc-Sắc, Chúc Việc và chư Đạo-Hữu nam nữ,

Tôi kêu gọi tất cả quý vị hãy đặc trọn niềm tin tưởng vào Đạo, cố gắng tìm hiểu lẽ nhiệm mầu, học hỏi rõ thông lý Đạo.

Sanh nhâm buổi Đạo khai thật là vạn hạnh, gặp Đạo hoa tàn lại đặng tươi. Nếu không nong nã để ngày tháng trôi qua, tuổi chẳng kéo dài, thì rất uổng một kiếp sanh, tiếc một đời tu không trọn, thuyên đã cập bến mà sang đến

---

bờ bên kia còn hãy ngập ngừng. Rủi thay cho kẻ vô phần.

Tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu và các Đấng Thiêng-Liêng ban ơn lành cho quý vị.

Nay kính,  
HIẾN-ĐẠO

---

**LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT VĨNH-LONG NGÀY 17 THÁNG 3  
(30-4-1972)**

—oOo—

**T**HƯA QUÍ VỊ TÍN-HỮU,  
Câu chuyện tôi sắp nói đây là câu chuyện đạo Phật và câu chuyện Đạo Cao-Đài. Câu chuyện Đạo Phật là sức cảm hóa lòng người. Câu chuyện Đạo Cao-Đài là sự tin tưởng nồng nhiệt của môn đồ.

Theo kinh sách Phật, Phật tức là Đức Thích Ca Mâu Ni sau khi đắc đạo, trở về thành Già-tì-la là tỉnh nhà nơi vua cha đương ngự trị thiên hạ. Phật về, mọi người đều vui vẻ đón rước. Phật thuyết pháp, như dân náo nức theo đạo, người ta ham mê nhiệt thành quá, ai cũng có cái chí xuất gia. Bao nhiêu những nhà sang trọng trong dòng họ Thích đều xin bỏ nhà thợ giới. Chính vua cha cũng nhường ngôi để đi tu. Sách nói rằng trong thành Già-tì-la bấy giờ đầy những tiếng đàn bà con gái than khóc, kẻ mất cha, người mất chồng, người mất con, vì bao nhiêu đàn ông con trai đua nhau đi tu gần hết. Chuyện có thiệt hay chuyện người đời phụ họa, xin nhường lại cho dư luận quần chúng phẩm bình.

Đó là chuyện lúc Phật còn tại thế. Và đây một sự tích chép ở trong sách Phật, sau khi Phật đã tịch diệt, để chứng tỏ cái sức cảm hóa của đạo Phật mạnh là dường nào.

Vua A-Dục trị vì từ năm 263 đến năm 226 trước kỷ nguyên Gia-tô, trước là người rất độc ác, từ khi theo đạo Phật thành người rất nhân từ. Hồi mới theo đạo, cảm

---

mộ quá, đến nỗi đương khi ngự ngoài phố, hễ gặp thầy òi-khừ nào đi qua, liền xuống khấu đầu lạy. Có ông quan to trong triều tên là Già-tát, lấy thế làm quá, muốn can ngăn vua, nói rằng vua không nên cung kính như thế, các thầy òi-khừ chẳng qua là những người các cấp đi hành khất ngoài đường, không đáng tôn trọng lắm. Vua cứ im, không trả lời sao; nhưng cách đấy mấy ngày, vua truyền cho các quan văn võ mỗi ông đem bán một cái đầu súc vật, cho biết giá cái đầu vật thế nào. Phần ông Già-tát thì phải bán một cái đầu người. Các đầu giống vật thì mỗi đầu bán, giá tuy hơn kém nhau, nhưng đầu nào cũng có người mua, duy có đầu người thì không ai mua cả, ông Già-tát phải thú thật với vua rằng đầu cho không, cũng không ai muốn lấy. Vua hỏi rằng: “*Vậy có sao mà không ai muốn mua đầu người như thế?*” – Ông nói rằng: “*Bởi đầu người ta là vật hèn hạ, không có giá gì*” – Vua lại hỏi: “*Có phải chỉ một cái đầu này là hèn hạ, hay tất cả đầu người là hèn hạ?*” – Ông nói rằng: “*Tất cả đầu người.*” – Vua bèn hỏi: “*Vậy ru? Thế ra đầu trẫm đây cũng hèn hạ sao?*” – Ông còn sợ hãi, chưa dám nói sao, nhưng vua truyền cho phải cứ nói thật, ông cũng nói thật như thế. Vua bấy giờ mới giảng cho ông nghe, nói rằng: “*Phải, nhà người muốn can ta đừng khấu đầu lạy các thầy sa-môn, là nhà người có ý kiêu căng tự hoặc. Nhưng cái đầu ta này là cái vật hèn hạ không ai muốn mua, ví cúi xuống mà được thêm công đức, thêm giá trị lên, thì cúi đầu phỏng có hại gì? Nhà người có ý chỉ trích các thầy sa-môn tu đạo Phật là người các cấp, nghĩa là người không sang trọng, nhưng nhà người không biết rõ cái âm đức của các thầy. Khi nào có mời ăn tiệc, mời đám cưới, thì mới tra hỏi đến giai cấp người ta, chớ đi tu học đạo phân biệt giai cấp làm gì?*”

---

---

Ví người danh gia thế phiệt mà phạm tội lỗi to thì ai cũng nói: “**Người này là kẻ có tội.**”, ai ai cũng đem lòng khinh bỉ. Nếu người con nhà hèn hạ mà tích đức tu thân, thì ai cũng phải kính trọng, ai đến trước mặt cũng phải cúi đầu.”.

Vua nói đến đây thì trở hẳn vào Già-tát mà nói rằng: “Nhà người há lại không biết câu này của ông Thánh nhân, của ông đại từ, đại bi họ Thích (tức là Phật) hay sao? Ngài dạy rằng: “**Người trí giả thời vật không có giá cũng làm nên giá trị.**” Ta muốn theo phép Phật, người lại can ngăn, thế là không phải trung với ta vậy, đến khi cái thân ta đây nằm xuống dưới đất như gốc cây kia, thì dầu muốn lay, muốn đứng dậy, muốn chấp tay cung kính, cũng không sao được nữa. Bấy giờ còn làm được việc công đức gì nữa? Vậy bây giờ người cứ để cho ta cúi lạy các thầy sa-môn, vì người nào không tự xét mình dám nói rằng: “**Ta là người tôn trọng hơn cả**”, thì người ấy là người u mê lú lẫn vậy.

Những người nào biết lấy huệ nhân của Phật mà xem xét thân thể, thì biết thân ông vua với thân thằng mọi cũng thế mà thôi. Da, thịt, xương, đầu, người nào cũng vậy, chỉ có cái phù hoa trang sức ở ngoài, là phân biệt kẻ tiện người sang mà thôi. Nhưng cái cốt yếu ở đời này là lòng đạo đức, thời dẫu trong thân thể người hèn hạ nhất ở đời cũng có thể có được, chính cái ấy là người trí giả gặp đâu phải cung kính, phải vái lạy vậy.”

■ Trích trong “Phật Giáo Đại Quan” của Phạm Quỳnh.

Trên đây là câu chuyện đạo Phật.

Dưới đây là câu chuyện Đạo Cao-Đài.

Năm Tân-Hợi (1971) Đạo Cao-Đài ghi nhận hai cuộc lễ quan trọng. Một là lễ cung nghinh Liên Đài nhập Bửu

---

tháp của cố Thượng-Sanh Cao Hoài Sang ngày 6 tháng 4 Âm Lịch, hai là lễ cung nghinh Liên-đài nhập Bửu tháp của cố Nữ Đầu-Sư Hương Hiếu ngày 16 tháng 5 Nhuận Âm lịch.

Trải qua hai lược, đồng bào các giới đã chứng kiến số tín đồ rất đông không thể tưởng tượng về Tòa-Thánh dự lễ.

Từ một phương trời xa xui, các tín hữu không ngại ngàn sông cách núi, với tấm lòng thành, quyết về Thánh-Địa lễ bái và vĩnh biệt hai vị tiền bối cố công to trong Đạo. Số tín hữu rất đông, thể hiện sự đoàn kết chắc chẽ trong tình đồng Đạo và niềm tin tưởng nồng nhiệt sự cảm hóa của Đức Chí-Tôn.

Hai buổi lễ được cử hành long trọng và hết sức tôn nghiêm. Trật tự và an ninh được giữ gìn châu đáo, không có một vụ lôi thôi nào xảy ra, không có một tiếng ồn ào, không có một lời cãi vả, không có một việc xô xát, chen lấn lẫn nhau. Kỷ luật Đạo được tôn trọng, từ trẻ vị thành niên đến các cụ ông cụ bà. Đó là một bước tiến khả quang của Đạo.

Quý vị Chúc-Sắc Chúc Việc và chư Đạo-Hữu nam nữ vì danh thể của Đạo, hãy cố gắng tô điểm về Đạo, làm cho Đạo có một sắc thái càng ngày càng mới. Rất mong thay!

Tôi thành tâm cầu nguyện quốc thới dân an thiên hạ thái bình và toàn Đạo được ân Trên hộ trì bước đường tiến đức.

Nay kính.



---

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT LINH-  
ĐÔNG (GIA-ĐỊNH) NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM  
1972 (MÔNG 4 THÁNG 3 NĂM NHÂM-TÝ)

**NGƯỜI MUỐN TU HÀNH, MUỐN ĐẮC ĐẠO PHẢI CÓ CÔNG ĐỨC**

—oOo—

**D**ÂY LÀ NHỮNG VIỆC THÔNG THƯỜNG NGƯỜI TU HỌC CẦN PHẢI BIẾT MÀ LÀM, KHI BƯỚC CHƠN VÀO CỬA Đạo. Tự xét thấy tâm mình còn nét vạy tà, phải sửa cho ngay chính, bỏ các điều ác, làm điều lành. Ăn chay giữ giới là tôn trọng luật Đạo, tránh phạm những điều nghiêm cấm. Xem kinh điển, tìm hiểu nghĩa lý trong kinh và ghi nhớ những lời dạy của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chư thiện tín nào chậm nghe, chậm hiểu lời vàng tiếng ngọc của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cần phải tìm đàn anh chỉ bảo cho, vì cái lễ kẻ tiên giác dạy người hậu giác, kẻ tiên tri dạy người hậu tri. Đó là những phương tiện giúp người tu học để dọn mình, trau dồi tâm tính, đi lần đến chỗ tự tu tự ngộ.

Chí-Tôn mở Đạo, nói sự thật, nói chắc, nói rõ ràng, không nói những điều sâu xa bí ẩn khó hiểu, làm rối trí tín đồ.

Chí-Tôn dạy: “Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả.”.

Làm công quả, chẳng những đến Thánh-Thất, đến chùa giúp công việc trong chùa, trong Thất mà đủ gọi là

---

làm công quả. Ngoài xã hội, hãy còn biết bao công việc, cần phải có bàn tay của người hảo tâm để vào. Chẳng hạn như những việc từ thiện, cứu khổ trợ nạn, bảo vệ người cô thế, tế độ kẻ bần hàn. Nói tóm lại, **làm công quả là làm những việc có ích lợi, người người đều được hưởng nhờ.**

Như trên đã nói, người muốn giàu phải kiếm thế làm ra của. Người tu hành muốn có công quả phải tìm cách làm lợi cho người, nghĩa là phải hoạt động làm việc lợi ích cho người, chớ chẳng phải ngồi chờ, việc đến bên mình rồi mới thực hành.

Thời buổi Đại-Đạo Tam-Kỳ khai mở, quý vị làm công quả bằng cách độ người, đem người vào cửa Đạo, độ được nhiều người chừng nào là có công nhiều chừng nấy.

Cái công lớn nhất là khiến được một người dữ trở về lành. Theo Thánh-Giáo Chí-Tôn: *“Lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền”*.

Muốn dạy một người dữ đặng hiền, phải lấy độ lượng người quân tử, xem người cũng như mình, thấy việc tốt của người cũng như thấy việc tốt của mình, nên hết sức tán thành, đôn đốc cho người nên lành nên tốt. Thấy việc xấu của người cũng như thấy việc xấu của mình, mà không muốn mắc lấy tiếng xấu, nên hết sức ngăn ngừa, đón chặn không để cho người nên xấu. Đó là bậc quân tử muốn làm nên cho người. Chúc-Sắc Chúc Việc muốn độ người, rước người vào cửa Đạo cũng không ngoài ý muốn làm nên cho người.

Từ bỏ những độ lượng hẹp hòi thấy người làm phải ganh ghét, siểm dèm, thấy người làm quấy lại mừng vui, còn xúi dục người làm quấy thêm nữa.

Người giàu có, sẵn tiền bạc thường hay sửa sang nhà

---

cửa trang hoàn xinh đẹp. Người tu hành có công quả đầy đủ, hạnh đức bên trong biểu lộ bên ngoài, thân thể được ung dung khỏe khoắn, tinh thần được thư thái rộng rãi, trí thức được mở mang sáng suốt, tai không nghe lầm, mắt không thấy lệch, làm việc gì cũng tinh, xét việc gì cũng đúng. Đó là triệu chứng tâm đã phát huệ, người tu học tỏ ngộ, hiểu rõ lẽ đạo, thấy mình phấn khởi, khoan khoái, an vui, tự mình biết mình đã đắc đạo, mà đắc đạo ngay ở kiếp này, ở cõi này mà không phải chờ ở kiếp sau ở cõi khác. Người tu học đã đến chỗ tự tu tự ngộ.

Trong những người tu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ quyết phải có người đắc đạo tại thế. Quý vị hãy đọc đi đọc lại cho kỹ và nghiền ngẫm cho ra lẽ đoạn Thánh-Giáo sau đây:

*“Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mẫu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời dạy Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mẫu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi”.*

Tôi ước mong quý vị Chúc-Sắc Chúc Việc và chư Đạo-Hữu cố gắng làm công quả cho thật nhiều, là độ người nên Đạo cho đông, hầu đi khắp đó đây thấy ngọn cờ Đạo bay phấp phới trước Thánh-Thất, Điện Thờ; nơi nào, chốn nào cũng có bóng người Đạo Cao-Đài qua lại. Tôi cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho quý vị Chúc-Sắc Chúc Việc và chư tín hữu nam nữ.

Nay kính.

---

## TRI HÀNH HỢP NHỨT

—oOo—

**T**HUYẾT TRI HÀNH HỢP NHỨT DO NHÀ HỌC GIẢ TRÚ DANH VƯƠNG DƯƠNG MINH ĐỀ XƯƠNG. TRƯỚC KHI bàn về thuyết này, nên nói qua sơ lược tiểu sử của tác giả.

Ông là Vương Thủ Nhân tự là Bá An, dòng dõi nho học có tiếng đời nhà Minh (1472–1528) ở đất Dư Diêu, tỉnh Chiết Giang. Vì ông làm nhà ở Dương Minh Động cách thành Hàng Châu 20 dặm cho nên các học giả gọi ông là Dương Minh tiên sanh.

Ông chẳng những học vấn đã tinh, mà võ công cũng rõ. Kể về học thuyết thì tri hành nhứt trí. Kể về sự nghiệp thì văn võ kiêm toàn.

Lúc trẻ tuổi hay trầm tư mặc tưởng. Năm 17 tuổi, đương đi chơi xa, cha gọi về cưới vợ. Trên đường về, gặp một người đạo sĩ đương ngồi bên đường. Nhân hỏi đạo dưỡng sanh, ông nghe qua lấy làm đắc ý, ngồi nghe hoài mà không chán, quên phúc đêm ấy là đêm cưới vợ.

Ông có bộ óc tư tưởng cải cách, thoát ly, cái lối học hủ lậu của các nhà nho thuở ấy. Học thuyết của ông về phần tinh túy là thuyết “*Tri hành hợp nhứt*”.

Xưa nay các nhà học giả đều chia phần tri và phần hành làm hai việc. Đến đời ông Dương Minh mới xướng lên cái thuyết “*Tri hành hợp nhứt*”.

Ông nói: “*Hễ tri lúc nào là hành lúc ấy. Có hành mới chứng nghiệm được tri. Nếu không tri lấy gì mà hành? Không hành lấy gì gọi rằng tri? Tri-hành không thể chia làm hai*

---

việc được”. Nên ông chủ trương tri hành hợp làm một.

Tỷ như thấy sắc đẹp, biết nó là sắc đẹp, đó là tri; nhưng ở trong lúc thấy sắc đẹp, tức khắc đã ham liền, đó là hành; như nghe mùi hôi, biết nó là hôi, đó là tri, nhưng trong lúc nghe mùi hôi, tức khắc đã ghét liền, đó là hành.

Giả như thấy sắc đẹp mà không ham, nghe mùi hôi mà không ghét, là vì không biết đẹp, không biết hôi, đủ chứng được không tri, thời không hành. Chớ như biết đẹp thì thích ngay, nghe hôi thì ghét ngay, chẳng phải tri với hành đi cặp với nhau hay sao?

Còn như tri hành chia làm hai việc, há có lẽ mắt thấy đẹp, mũi nghe hôi ra một lúc, rồi ham đẹp, ghét hôi lại ra một lúc khác hay sao? Đều là không có thể có được.

Lại như nói người kia biết hiếu, người kia biết đễ, tất là người ấy đã làm việc hiếu việc đễ rồi, thì mới bảo là biết hiếu biết đễ. Cũng như biết đau tất là mình đã thấy đau, rồi mới biết đau; biết đói tất là mình đã thấy đói, rồi mới biết đói. Như vậy thì tri với hành phân ra làm thế nào được?

Hoặc tâm mình khởi một niệm thiện, liền khi đó ý thiện phát sanh; hoặc tâm mình khởi một niệm ác, liền khi đó ý ác phát sanh, tâm khởi niệm, ý phát sanh đồng trong một lúc đủ chỉ rõ tri hành hợp làm một.

Nếu đem tri hành làm hai việc, thì khi có một niệm phát động, tuy là bất thiện, nhưng bởi chưa thi hành, thì tìm cách ngăn cản. Cái niệm ấy có thể sanh mộng nảy chồi, càng ngày càng lớn, sau khó diệt trừ. Như vậy là nguy thay!

Dương Minh phát huy cái thuyết “*Tri hành hợp nhất*”, chính là để người ta hiểu được nhất niệm phát động, tức là hành rồi. Hễ chỗ phát động có điều bất thiện, thì đem

---

điều bất thiện ấy trừ ngay đi, cốt bỏ đến chỗ căn để khiến cái niệm bất thiện không tiềm phục ở trong lòng được nữa.

Ấy tôn chỉ “*Tri hành hợp nhất*” là thế. Dương Minh muốn đem học giả vào con đường thực tiễn đạo đức. Tự mình muốn gột rửa cái gì còn dơ bẩn thì phải dụng công ở sự “*tĩnh sát khắc tri*”. Cái công phu “*tĩnh sát khắc tri*”, không phải một ngày một bữa mà nên, phải liên tục, không lúc nào rời, bất kỳ giờ phút nào, ở chỗ nào, hoặc đi đứng nằm ngồi, chớ chẳng phải theo thế tình là tham thiền mới được.

Người có chí dốc lòng, tự sửa mình, sau mới nên người có tinh thần mạnh mẽ, có đức tính trong sạch, có tư cách con người.

Về phần thực tế trong xã hội, ta thường thấy trường kỹ thuật, trường huấn nghệ, học viên vừa học, vừa làm, phần lý thuyết, phần thực hành đi cặp với nhau. khi thành nghệ, cái học đã hay cái nghề lại giỏi.

Các trường Trung học, các Viện Đại học, nơi nào cũng có đặt phòng thí nghiệm, mở lớp thực tập, cũng không ngoài cái thuyết “*Tri hành hợp nhất*”.

Để kết luận: Tri là cái khởi đầu của hành, hành là cái thành tựu của tri. Tri đến nơi đến chốn, thì hành viên mãn, chu toàn.

Septembre 1972

HIẾN-ĐẠO

---

## LƯƠNG TÂM

—oOo—

**K**HI MÌNH LÀM ĐƯỢC MỘT ĐIỀU PHẢI, ĐEM ÍCH LỢI CHO NGƯỜI, THÌ TÂM THẦN ĐƯỢC THƯ THÁI, AN vui, ý chí phấn khởi dường như được một vật quý báu. Thời gian trôi qua, nhớ lại chuyện cũ, là chuyện phải mình đã làm càng nhớ càng thêm vui, cái vui vẫn tồn tại.

Trái lại, khi lỡ làm một điều quấy có phương hại đến người, chưa kịp suy nghĩ, sau nhận biết lỗi, thì lòng mình xốn xang, bức rức, khó chịu, nghe như có tiếng theo trách móc bên mình: “*Ai nỡ đi làm việc ấy cho đành*”. Chuyện tuy đã qua, nhưng vẫn còn hoài ở trong tâm não mình, mỗi khi nhớ đến, thì “*tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu*”.

Hành động của mình đem lại sự an vui, hay sự buồn phiền đó là hành động theo lương tâm hay trái với lương tâm. Tiếng trách quở là tiếng nói của lương tâm.

Lương tâm là cái đức tốt có sẵn nơi người, là cái lòng sáng suốt biết phân biệt phải trái, hay khiến con người làm điều phải bỏ điều quấy. Nghe theo lương tâm thì nên, làm trái lương tâm thì hư. Lương tâm là thầy hay, bạn giỏi của con người. Nó có sức khuyên con người làm điều hay, điều phải, mà không có sức ngăn cản con người làm điều quấy điều hư. Nó có một năng lực mạnh mẽ phạt kẻ có tội lỗi mang một mối sầu trong lòng “*như ngậm cay nuốt đắng, đeo cái ử dột ngoài mặt như mây tối che ám một góc trời thu*”, dầu cho có ăn năng hối hận cũng chưa chắc tìm đâu cho thấy ngày vui tươi sáng.

---

Không có cái vui nào bằng cái vui khi lòng mình được yên tĩnh, không còn lo điều gì, sợ điều gì. Đó là mình đã hành động theo lương tâm, hành động theo lẽ phải, tức là theo thiên lý.

Không có cái khổ nào cho bằng cái khổ bị lương tâm cắn rứt, quở phạt. Đó là mình đã hành động trái với lương tâm, hành động theo dục vọng, tức là theo nhờn dục.

Người đã hiểu rõ đạo lý, biết tự trọng, giữ phẩm cách, hay cẩn thận từ lời nói đến việc làm. Một lời nói phi nhờn phi đạo làm tổn đức bình sanh, hỏng cả đời người. Một việc làm bất chánh bất trung có nguy hại cho thân danh mình, lại còn để tiếng tâm không tốt cho con cháu đời sau.

Muốn tránh khỏi lỗi lầm thường hay phạm lấy, hãy nghe theo tiếng gọi lương tâm, trong khi xử sự. Chí-Tôn có dạy: *“Lương tâm của các con là một khiếu Thiêng-Liêng của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thưởng trong việc nhờn đức. Làm một việc phải tất là do nơi ý Trời, phạm một nét dạy tà là cãi nơi Thiên luật.”*

### HÀNH ĐỘNG TRÁI VỚI LƯƠNG TÂM.

Một vị kỹ sư coi việc xây dựng cầu kỳ, mặc dầu đã biết những vật liệu như những cốt sắt yếu hoặc cây ván bở, không đủ sức chịu đựng, nhưng cứ để cho công thợ đóng ráp, không nghĩ gì đến sự hư hỏng bất ngờ của cây cầu, đó là hành động trái với lương tâm.

Một bác sĩ công có phận sự khám nghiệm một nạn nhờn bị bắt bị tra tấn, suýt thiệt mạng, không dám nói lên sự thật vì áp lực quyền đời, hành động trái với lương tâm.

Cùng trong một lẽ ấy, trong một phiên tòa, vị chánh án không phán quyết theo lẽ công bằng, một sự thật hiển



---

nhiên, đành bóp méo vo tròn, hành động trái với lương tâm.

Kẻ buôn gian bán lận, cân già cân non, đong thiếu, đong dư, tráo đổi món hàng đều hành động trái với lương tâm.

Trình độ dân trí một ngày một mở mang, con người học rộng, biết nhiều, khôn ngoan quí quyết, có trăm mưu ngàn kế, đủ mọi ngón gian xảo, xã hội còn có lắm hành động trái với lương tâm.

### SỰ HÀNH PHẠT CỦA LƯƠNG TÂM.

Có một kẻ kia, lỡ tay giết chết một mạng người, quá lo sợ tẩu thoát, ẩn trốn nơi nầy, nơi kia, chỗ ở thường thay đổi luôn luôn, không dám chường mặt ra trước thiên hạ. Ngày những đêm mang nặng một mối lo sợ, lương tâm cắn rứt dày vò, không giờ phút nào được yên. Dường như nghe có tiếng oan hồn uổng tử theo đòi mạng. Cái sợ cứ lẻo đẻo theo mãi, thấy bóng người sợ; nghe tiếng động, sợ; vắng lặng như tờ, sợ; đi đứng sợ, nằm ngồi, sợ; đến bữa ăn, sợ; đến lúc ngủ, sợ. Không có lúc nào là không sợ. Bao nhiêu cái sợ dồn dập, làm cho con người ấy mất ăn mất ngủ, khó đứng khó ngồi.

Sau cùng, kẻ có tội mới nghĩ, mình làm mình chịu, nỡ để ai lo, bèn ra tự thú để thọ ngục hình. Tội đã thú là tội hết. Lương tâm không còn hành phạt nữa.

### TÁNG TẬN LƯƠNG TÂM.

Lại có kẻ làm những việc tà trời, mưu mô thâm độc, tàn ác vô cùng giết người cướp của, đoạt vợ người, làm

---

tan nát biết bao gia đình mà vẫn ung dung tự tại, không có chút gì hối hận ăn năn, ấy là kẻ đã mất hẳn thiên tính, đã táng tận lương tâm, rất nguy hại cho xã hội.

Septembre 1972

HIẾN-ĐẠO

---

## CÁC CON LÀ THẦY, THẦY LÀ CÁC CON.

—oOo—

**T**HÀNH-GIÁO NGÀY 13 THÁNG 6 BÍNH DẦN 22-7-1926:  
*“Bạc chơn tu tử như một hột giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng tăng số”.*

Lấy một hột giống cây ăn trái gieo trồng, chùng cây có trái, gầy giống trồng nữa, hết lớp này tới lớp khác, số trái càng tăng thêm hoài. Mỗi lần lấy hột mà gieo, thì trái chứa hột giống phải hư hoại.

*“Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái Thiêng-Liêng các con sanh hóa Chơn thần, Chơn thần lại biến hàng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo”.*

Những lời vàng ngọc của Chí-Tôn và của các đấng Thiêng-Liêng qua nơi miệng các bậc tiền bối giảng dạy chúng ta, chúng ta lấy những lời ấy đem truyền lại cho kẻ hậu lai, những lời ấy tức là bông trái Thiêng-Liêng của các bậc tiền bối. Còn chúng ta đứng giảng dạy đây là những người thay thế, là hình ảnh, là Chơn thần của các bậc tiền bối. Bông trái Thiêng-Liêng sanh hóa Chơn-Thần là vậy đó. Quý vị nên hiểu sức biến hóa của Chơn-Thần mạnh là dường nào!

Kìa như Đức Khổng Tử đã mất, tính có hơn hai mươi thế kỷ, mà các môn nhơn của Khổng, kẻ trước người sau, tiếp nối truyền bá tư tưởng của Ngài cho đến ngày nay. Bông trái Thiêng-Liêng của Ngài vẫn còn sanh hóa.

*“Một Chơn-Thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật,*

---

*chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn khôn thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con*”. Không phải Thầy trực tiếp sanh Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thần, Thánh, Tiên, Phật phải trải qua không biết mấy mươi đời kiếp làm người mới đến địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

“*Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật*” (Thánh-Giáo 15 tháng 9 Bính Dần dl 24-10-1926).

Buổi đầu, Đạo mới phôi thai, chưa có mấy người. Phần Truyền giáo, có người hầy còn bở ngỡ, rụt rè, khi phải đứng lên thuyết đạo.

Một hôm Thầy gọi cụ Lê Văn Trung mà rằng: (Lúc bấy giờ Đức Quyền Giáo-Tông chưa đặc phong phong phẩm vị) “*Trung, đã thọ mạng nơi Thầy, con đi đâu Thầy bố hóa tâm trí con đặng đi truyền Đạo, tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu đủ sức phục người. Chẳng luận là nam hay nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết đạo lý, con phải độ, biểu chúng đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu hành đặng; trước con không nên buộc chúng nó lắm. **Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy, dầu cho đá sắt cây cỏ, mà nghe đến Thánh-Ngôn nơi Thầy mà con nói ra cũng hoan nghinh hưởng lừ là người, con nhớ và an lòng.** Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: Muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con, như con tính đều chi tức Thầy đã định rồi*”.

Thì ra, lúc nọ, nơi nào, chỗ nào có cụ Lê đến, tức là có Thầy đến. Cụ Lê tính lo làm những điều gì là do Thánh ý Thầy. Cái nghĩa “*các con là Thầy, Thầy là các con*” là vậy đó.

Quý vị nên suy nghĩ, xem Thầy đương thời lập Đạo, theo con cái, dìu từ bước, dạy từ lời, dặn từ việc, không lúc nào ngơi, chính là Ông Cha lành thương con không

---

biết đến đâu là cùng, hằng trông nom con, từng ly từng tí, không việc gì là không dạy bảo, không nhắc nhở. Chúng ta rất may mắn được Đại-Đạo khai sáng tại nước nhà. Nếu ta không bươn bả mà lo đường tu học, để ngày tháng trôi qua, tuổi không đợi chờ, ta lỡ chuyến đò đưa đến bờ bên kia, thật là rất uổng cho một kiếp sanh ở thế, là vì tu được cùng không là ở nơi kiếp này mà thôi.

Còn như nói: *“Dầu cho sắt đá, cây cỏ nghe đến Thánh-Ngôn nơi Thầy mà con cái nói ra cũng hoan nghinh hưởng lựa là người”* đó là Thầy dạy ta hãy chú trọng Thánh-Ngôn cho lắm.

Thật vậy, lời Thầy dạy là lời vàng ngọc, là lời của Thánh nhân. Nó có mãnh lực quyến rũ, hấp dẫn, cảm hóa rất mực, không thể tưởng tượng, mầu nhiệm làm sao, bắt đường ngôn ngữ cho đến đổi sắt đá cây cỏ, nếu có tri giác cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người.

*“Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy”.*

Thầy lập Đại-Đạo kỳ ba, khác hơn mấy kỳ trước.

Thánh-Giáo (24\_4\_1926): *“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm. Nhưng mà buộc phải có chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bông Đào”.*

Vì vậy mà Thầy chọn trong hàng Tín đồ một số người, phong phẩm tước có đẳng cấp cao thấp, khác nhau, mỗi người có một nhiệm vụ về phần Đạo cũng như về phần Đời, tạo thành một khối làm Thánh-Thể của Thầy, mỗi Chức-Sắc là một phần tử của Thánh-Thể. Ngoài tổ chức chánh trị Đạo, giáo hóa như sanh, dưỡng nuôi quan quả cô độc, làm những việc từ thiện như chẩn tế bố thí, cấp

---

táng, mỗi Chức-Sắc có nhiệm vụ chung là thay thế Thầy phổ thông chơn đạo. Nói nôm na Chức-Sắc là tay chơn của Thầy. Vì vậy “*Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy*”.

Toàn thể Hội-Thánh tượng trưng Thánh-Thể hữu hình của Thầy tại thế. Mỗi Chức-Sắc phải cẩn thận, gìn giữ đừng làm oen ố Thánh-Thể. Mọi hành động phi nhơn phi đạo, làm nhẹ phẩm cách con người, lại bôi nhọ Thánh-Thể, để một vết nhơ nơi trang sử Đạo.

Phải biết rằng thay thế Thầy, gánh vác việc Đạo, không phải là người thường theo thể tình, phải là người xuất thế, có những đức tính như là: nhẫn nại, cương trực, nhân ái, công bằng, hy sinh, từ bi, kỷ xả.

Gặp thời bình, thân mình được hiển đạt chừng nào, thì làm cho Đạo được phát triển chừng nấy. Lúc loạn ly phải biết tùy cơ ứng biến, thân không lìa Đạo, Đạo cũng không lìa thân, không bao giờ bỏ Đạo mà chạy theo người.

Ai là người thành thật có nhiệt tâm với Đạo, hãy giữ danh thể của Đạo, làm cho người đời tôn trọng Đạo, đừng để cho Đạo bị nười đời khinh rẻ.

Lấy câu “*Các con là Thầy, Thầy là các con*” làm câu nhựt tụng để khắc kỷ, trở về với lẽ phải, thuận theo Thiên ý.

Ai còn làm càng, làm bậy thì đâu xứng đáng “*Các con là Thầy*”.

Ai còn làm những việc trái tai gay mắt, làm sao nói được “*Thầy là các con*”.

4-10-1972

HIỂN-ĐẠO

---

## CHẾT RỒI CÒN BIẾT GÌ NỮA KHÔNG & KIẾP CON NGƯỜI

—oOo—

### CHẾT RỒI CÒN BIẾT GÌ NỮA KHÔNG?

**H**ỘT HÒM THẦY TỬ CỐNG HỎI ĐỨC KHÔNG TỬ RẰNG: “NGƯỜI CHẾT RỒI CÓ BIẾT GÌ NỮA KHÔNG?” Ngài trả lời rằng: “Nếu ta nói người chết rồi mà còn biết, thì sợ con cháu hiếu thảo, liều chết đi theo ông cha; nếu ta nói người chết rồi mà không biết gì, thì sợ con cháu bất hiếu, cha mẹ chết, bỏ không chôn. Người muốn biết người chết rồi có biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kiếp ngay bây giờ, rồi sau sẽ biết” (Khổng Tử gia ngữ). Lại có chỗ hỏi chết là thế nào? thì Ngài nói rằng: “Chưa biết việc sống, đâu biết được việc chết”.

Nho Giáo không nói đến việc chết.

Phật gọi Vua Ba tư Nặc mà rằng: Về cái thân hiện tại của Đại Vương, ta nay lại hỏi: Cái phàm thân nhục thể của người có bền chắc như ngọc kim cương, đời đời chẳng hư mục, hay là nó sẽ biến diệt?

– Bách Thế Tôn, xác thân của tôi rốt cuộc sẽ biến diệt.

– Phật hỏi: Đại Vương! Thân người còn đó, là diệt đâu, mà sao người biết nó phải diệt?

– Bạch Thế Tôn, cái thân biến hoại không thường của tôi, xét thấy nó hiện tiền, mỗi niệm có tiêu mòn, đời dục luôn luôn. Ví như cây củi kia trong lò vị lửa đốt lần lần nát tiêu ra tro, tiêu nát không ngừng. Vậy nên tôi biết chắc cái thân này có lúc phải diệt mất.

---

– Phật nói: Đúng vậy! Đại Vương! Người thấy sự biến hóa, dời dạc mãi không ngừng, mà biết xác thân người phải diệt, Vậy khi thân diệt rồi, người có biết trong thân đó, có cái chi chẳng diệt không?

– Vua Ba tư Nặc bạch: Không rõ.

– Phật hỏi: Đại Vương! Lúc người thấy nước sông Hằng, người đặng mấy tuổi?

– Khi vừa lên ba tuổi, tôi có đi qua sông ấy với mẹ tôi để đi yết thần Kỳ bà thiên (Thần Trường mạng).

– Phật hỏi: Đại Vương! Khi lên ba tuổi người thấy sông Hằng như thế. Đến lúc đặng 13 tuổi, người thấy sông ấy khác thế nào?

– Y như lúc ba tuổi, không khác chút nào cả. Cho đến năm nay, tôi đã 62 tuổi, mà cũng không thấy chi đổi khác.

– Đại Vương! Còn cái thấy con sông Hằng của người ngày nay, sánh với cái thấy lúc nhỏ có phân biệt già trẻ chi không?

– Dạ không, Thế Tôn!

– Phật bảo: Mặt người tuy nhăn, mà cái thấy không bao giờ nhăn, đủ biết cái nhăn đó là có biến, còn cái không nhăn kia là chẳng biến. Cái không biến vốn chẳng sanh, chẳng diệt. Nếu nó chẳng sanh, chẳng diệt, thì có lẽ nào lại theo cái xác thân người mà đồng chịu sanh tử sao?

(Cái thấy biểu thị cái trí khôn hiểu biết của con người).

Thánh-Giáo ngày 1-3-1927: “... *Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn mà toàn nhưn loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy để cho các con mỗi đứa về suy*



---

*nghĩ mà trả lời cho mình”.*

Phật giáo và Cao-Đài Giáo có nói đến sự chết và người chết rồi, còn biết gì nữa chẳng, thì để cho mình tự tìm hiểu.

### KIẾP CON NGƯỜI

Đức Phật dạy: Tất cả mọi người chẳng phải mới có một đời sống hiện tại, mà trước đã trải qua vô lượng đời sống, đã thọ nhiều thân hoặc làm Thần, làm súc sanh, làm quỷ, làm người... tùy theo hạnh nghiệp gây tạo ở những đời trước chiêu cảm ra. Và những hạnh nghiệp gây tạo ra trong đời sống làm người hiện tại đây, hiệp với quá khứ, sẽ chiêu cảm thành đời sống tương lai, khi mãn đời sống này. Nếu hạnh nghiệp trong đời sống hiện tại và quá khứ có tánh cách lành, thời nó sẽ cảm với đời sống tương lai một trình độ cao tốt vui sướng, sanh làm người, thần, Thánh, ..... ngược bằng tánh cách dữ, đời sống tương lai sẽ xấu xa thấp thỏi và khổ sở, sanh làm ngựa quỷ, súc sanh.....

Theo kinh Phật, trong đêm ấy Phật đắc đạo dưới gốc cây Bồ đề, hồi lúc sao mai mới mọc, Phật nhớ lại các kiếp trước đã làm được những gì là đạo đức, từ hiếu, nhân nghĩa, tinh tiến, từ bi, hỷ xả, tùy thời dưỡng dục chúng sanh, như thương con đỏ.

Phật lại còn nhớ, đã từng trải qua nhiều kiếp mới đến kiếp này, kiếp thì làm cây cỏ, làm súc sanh, kiếp thì làm người, kiếp thì làm thần, vòng luân hồi xoay vần cũng đã lắm, sanh kiếp nọ, để chịu nghiệp kiếp kia.

Thánh-Giáo ngày 15 tháng 11 Bính Dần (19-12-1926), Chí-Tôn dạy: *Các con đã sanh ra tại thế này, chịu khổ não*

---

tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi: Các con chết rồi, các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đũa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67 nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới đệ nhứt cầu Tam Thiên Thế Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch-Ngọc-Kinh là nơi đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó đủ hiểu các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào; song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Theo lời Chí-Tôn đã dạy, thì con người đã chịu chuyển kiếp không biết mấy mươi ngàn lần mới đến địa vị nhơn phẩm. Từ nhơn phẩm lại còn phải trải qua cũng không biết mấy mươi đời kiếp, mới đến địa vị Tiên Phật.

Chí-Tôn lại dặn, nếu kẻ không tu làm đủ phận người công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác, thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa. Như vậy đường đi đến phẩm vị Tiên Phật hãy còn xa.

Còn người có lợi căn, nếu biết ngộ kiếp một đời tu cũng vượt đến phẩm vị Tiên Phật.

Đạo đức sanh trí huệ, chuyển mê vi ngộ, đưa người trở về Thiên vị.

---

Đây Phật giáo và Cao-Đài Giáo cũng đồng quan niệm  
có luân hồi. Con người không phải có một đời sống mà thôi.

Octobre 1972

HIẾN-ĐẠO

---

## PHÁP THÂN KHÔNG PHẢI LÀ HÌNH SẮC & KIẾN TÁNH

—oOo—

**PH**ẬT HỎI ÔNG TU BỒ ĐỀ RẰNG: “NƠI Ý ÔNG NGHĨ THẾ NÀO, CÓ THỂ LẤY 32 TƯỚNG MÀ COI LÀ NHƯ LAI CHĂNG?” Ông Tu Bồ Đề vẫn còn thoát mê thoát ngộ, nên bạch rằng: “Chính thế, chính thế! Lấy 32 tướng mà coi là Như Lai”.

Đức Thế Tôn liền quở rằng: “Nầy Tu Bồ Đề, nếu lấy 32 tướng mà coi là Như Lai, thì xưa Vua Chuyển Luân Thánh Vương có đủ 32 tướng cũng tức là Như Lai?”

Ông Tu Bồ Đề bỗng nhiên tỏ ngộ liền bạch Phật rằng: “Như con hiểu ý nghĩa lời Đức Phật nói, không nên lấy 32 tướng mà coi là Như Lai”

Bây giờ, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Nếu dùng sắc thấy Ta,  
Dùng tiếng tâm cầu Ta,  
Người ấy tu tà đạo.  
Chẳng thấy được Như Lai.*

Đây là một đoạn trong Kinh Kim Cang, Đức Thế Tôn, thuyết cho ông Tu Bồ Đề và chúng đại Tỳ Kheo hiểu cái Pháp thân là thân Thiêng-Liêng, không phải thân có hình sắc, tức là Như Lai hay là Phật Tánh, vốn là bất sanh bất diệt, để phân biệt với cái thân tứ đại giả hợp, là cái thân của cha mẹ sanh, hữu hìn hữu hoại.

Đại ý bài Kệ này, Đức Thế Tôn nói: Nếu ai xem thân xác của Ta và nghe lời nói của Ta mà nhận là thấy Như Lai là người ấy đi sai đường, chẳng bao giờ thấy được Như Lai.

---

Thấy Như Lai là chứng biết Phật tánh, chúng biết tánh mình, cứ như lời Phật dạy, ai ai cũng có Phật tánh, cho nên nói thấy tánh Phật, tức là thấy tánh mình. Thấy đây là nhận biết chớ chẳng phải thấy bằng mắt phàm.

Nhận biết là tỏ ngộ, Kinh Phật gọi là Kiến Tánh.

Biết tâm nào là tâm Phật, tâm nào là tâm chúng sanh là Kiến Tánh.

Biết biệt phân chơn và vọng, mê và tỉnh là Kiến Tánh.

Tâm còn ba độc: tham, sân, si, tâm tà vạy, ganh ghét,, phản bội, khinh người, khoe mình là tâm chúng sanh.

Tâm từ bi, hỷ xả, lân mẫn, tâm công bằng, bình đẳng, hiếu sanh vong kỹ là tâm Phật.

Tâm bạo tàn, đốt nhà, giết người, phá đê nước tràn, tâm chup mũ, vu oan gieo họa là tâm ma vương.

Tất cả các sự việc xảy ra trong đời người việc nầy liên quan đến việc kia, đều do nơi tâm sanh ra cả. Hễ suy nghĩ các điều quấy liền sanh ra các nét quấy, hễ suy nghĩ các điều lành liền sanh ra các điều lành. Lành là chơn, quấy là vọng.

Biết điều quấy không làm, biết ăn năng tự hối các lỗi trước, không tái phạm là tâm tỉnh ngộ.

Làm càng, làm bậy, không biết xấu hổ, không sợ miệng thiên hạ chê cười khinh bỉ là tâm si mê.

Người có tâm si mê là người không biết đạo lý gì cả.

Người có tâm tỉnh ngộ là người biết phục thiện, muốn trở về với lẽ phải, có thể trở nên người lành người tốt.

Người đã kiến tánh, diệt sạch phiền não, trần lao, thì trí huệ sanh, sáu căn không nhiễm sáu trần, lòng không

---

nương theo cảnh, không bị vật bên ngoài sai khiến. Người như thế xử sự mọi việc, theo ý muốn, vô ngại tự tại, ví như kẻ đi thuyền, nắm được tay lái, dầu qua dòng nước, có chỗ yên lặng, có chỗ sóng dậy, chỗ cạn chỗ sâu, không chỗ nào là không vừa ý. Tuy gặp sóng gió, nhưng đã nắm được tay lái vững vàng, thì không có cái lo sợ phải chìm đắm.

Kết luận ngời tu học phải cố công tìm hiểu đi đến chỗ kiến tánh, tỏ ngộ mới thấy được Như Lai, chúng biết chơn tánh của mình, thì cái công học cũng không uống.

Xưa Đức Ngũ Tổ bảo Ngài Huệ Năng rằng: *Kẻ nào chẳng biết bốn tâm, học đạo cũng vô ích. Nếu ai biết bốn tâm tự nhiên, thấy bốn tánh tự nhiên, tức thị là bậc Trượng phu, là thầy của người.*

15-12-1972

HIẾN-ĐẠO

---

## TAM TỰ — LỤC HÒA

—oOo—

### TAM TỰ

- **Thứ nhất là dứt các điều ác, lòng không còn nghĩ đến việc làm có hại cho người.**

Không ganh ghét oán cừu. Không vu oan cho người vô tội. Không bày đặt chuyện, cốt để chia rẽ người thân thuộc trong gia đình, hoặc làm cho bè bạn nghi ngờ, mất niềm thành tín. Chớ cậy quyền thế ép người phải chịu theo ý mình, hà hiếp người lương thiện cô đơn không phương đỡ gạt.

- **Thứ nhì là làm các điều lành, không nói những lời tổn đức.**

Bố thí cho người nghèo đói, tật nguyền, thí thuốc người đau, an ủi, tỏ lòng thương xót. Nếu có phương tiện, kiếm công ăn việc làm cho người thất nghiệp cho gia đình họ được ấm no. Giúp của giúp công; nếu được, tham gia các cuộc từ thiện cứu trợ nạn nhân thủy tai, hỏa hoạn, chiến cuộc. Dùng lời khéo léo vỗ về, đem an vui và hy vọng cho người thất chí, gạt giọt lệ cho kẻ quá khổ đau. Hãy thận trọng trong việc hành động giao tiếp với người, đừng có may mắn việc bất nhân thất đức. Phải cân nhắc kỹ càng điều mình làm, dầu có lợi cho mình, mà hại cho người, thì cũng nên chừa bỏ.

- **Thứ ba là phải thương xót và tìm mọi phương tiện cứu độ chúng sanh.**

Đã có đói khát rồi, mới biết cái khổ đói khát, đã có đau ốm bệnh hoạn rồi, mới biết cái khổ đau ốm bệnh hoạn, đã có bị tù tội đọa đày mới biết cái cảnh khổ ở nhà lao.

---

Đã có nuôi con, chịu cực chịu khổ, mới biết công ơn cha mẹ nhọc nhằn nuôi mình nên vai nên vế. Có phong trần dầu dãi, chịu trăm đắng ngàn cay, mới biết cái khổ ở đời đến mức độ nào. Những người đã từng chịu khổ nào dày vò, thấy những người đồng hội đồng thuyền mới động mỗi từ tâm, lòng thương nảy nở. Thương người khác thể thương thân. Sự thương đây là sự thương thật. Có thương thật mới có nghĩ đến sự giúp đỡ bố thí. Một bát cơm, một đồng tiền của người nghèo bố thí tuy rất ít mà quý giá hơn tiền vàng bạc nén của kẻ giàu dư ăn dư để làm đoan làm phước. Người nghèo bố thí vì lòng thương thật, người giàu bố thí vì miệng vì mắt thế gian.

## LỤC HÒA

### ▪ Một là thân hòa đồng trụ.

Nghĩa là trong lúc cùng chung ở với nhau phải hòa hiệp, thỏa thuận. Nếu mình là kẻ bề trên, không nên cậy quyền ý thế lấn lướt, hiếp đáp kẻ dưới. Cũng không nên cố tình sai khiến kẻ hiền lành, thật thà, làm quá sức người. Luôn luôn giữ sự hòa nhã trong lúc ở chung, không vì chánh kiến, không vì trình độ văn hóa, không vì giai cấp xã hội mà nghịch lẫn nhau, hoặc cư xử nhau có tánh cách phân biệt.

### ▪ Hai là khẩu hòa vô tranh.

Nghĩa là cùng nhau đối đãi một cách ôn hòa nhã nhặn, dịu ngọt trong hành vi cử chỉ và lời nói. Không nên nói xằng, nói nặng lời, nói lớn tiếng, hăm he, nạt nộ, bĩu môi. Không nên nói xuyên tạc, không hạ nhục, không đâm thọc, không kiêu ngạo, không chế giễu, không nói xấu cho ai cả. Phải cẩn ngôn: *một lời nói bất nhơn, thất*



---

*đức, hậu quả tai hại, hư nhà nát cửa.*

▪ **Ba là ý hòa đồng duyệt:**

Nghĩa là cùng nhau kính trọng quý mến, không vì ý riêng mà chống đối. Gặp chỗ bất đồng ý kiến, phải thảo luận ôn hòa, nhường nhịn đi đến chỗ kết luận hợp tình, hợp lý. Để giải quyết những việc khó khăn, phải cùng nhau chung lo chung tính.

▪ **Bốn là giới hòa đồng tu:**

Nghĩa là đồng nhau ăn ở theo giới cấm, tôn trọng kỷ luật Đạo. Thấy người phạm giới cấm, cũng như thấy mình phạm giới, phải khuyến răn họ đừng tái phạm, bằng lời nói dịu hiền. Nên biết rằng tuy bề ngoài không xúi dục, nhưng trong thâm tâm mình đồng ý để người khác phạm giới hoặc kỷ luật được, cũng như chính mình xúi dục không khác. Nên bỏ hẳn tánh thấp hèn đi, nó ngăn trở bước đường tiến đức.

▪ **Năm là kiến hòa đồng giải:**

Nghĩa là chỗ kiến thức, chỗ hiểu biết của mình trong sự tu học, mình phải chia sẻ cho người. Phải thực hành theo câu kệ tiên giác dạy người hậu giác, kẻ tiên tri dạy người hậu tri. Cùng chung một chí hướng đi đến nơi đến chốn, người tu học cần phải chỉ dẫn nhau, dìu dắt nhau, kết cuộc đồng tu, đồng tử, đồng ngộ.

▪ **Sáu là lợi hòa đồng quân:**

Nghĩa là quyền lợi về tinh thần hay vật chất, nếu có sự chung hiệp thì phải chia nhau cho đồng đều, không nên tham lam, giành phần nhiều, hoặc đút nhét, dấu bớt, ăn gian.

Không nên bỏn xẻn, ích kỷ chỉ lo riêng cho một mình

---

mình mà thôi, không ngó ngàn đến kẻ khác. Thấy kẻ thiếu thốn về phần vật chất, mình có thừa, phải vui vẻ san sẻ, mặc dầu họ không có chung hiệp để hưởng lợi quyền.

Đó là những điều cần yếu, người tu sĩ gắng bó mà làm.

Tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn Đạo nam nữ trong phạm Đạo Đệ thất, và cầu nguyện thiên hạ thăng bình, dân khương vật phụ.

Nay kính,

HIẾN-ĐẠO

(LỄ KHÁNH-THÀNH VĂN PHÒNG ĐỆ THẤT  
(CHÂU-THÀNH THÁNH-ĐỊA) NGÀY 11 THÁNG GIÊNG  
QUÝ-SỬU 13/2/73)

---

**LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT PHẬN ĐẠO ĐỆ BÁT, CHÂU-THÀNH  
THÁNH-ĐỊA NGÀY 12 THÁNG 1 QUÝ SỬU (14/2/73)**

—oOo—

**K**

ÍNH THƯA QUÍ VỊ TÍN-HỮU,  
Tôi từng nghe ở địa phương, cũng như ở Trung ương có vài nơi Hành Chánh và Phước-Thiện không được thuận thảo nhau vì một sự bất đồng ý kiến, hay một sự nhỏ nhen nào đó. Điều nầy làm cho tôi bất mãn và rất e ngại cho tương lai của Đạo ngày sau.

Hành Chánh có nhiệm vụ Hành Chánh, Phước-Thiện có nhiệm vụ Phước-Thiện. Hành Chánh nắm quyền Chánh trị Đạo và có bốn phận giáo hóa quần sanh, đào tạo những nhân vật sau nầy tiếp tục gìn giữ nghiệp Đạo không cho mất. Phước-Thiện là Cơ-Quan nuôi dưỡng, phát triển kinh tế, mở mang nông nghiệp, thương mại kỹ nghệ, lập cơ sở để làm cho có tiền của giúp nhơn sanh có công ăn việc làm, nuôi trẻ mồ côi, kẻ già nua, tật bệnh, đói lạnh, người quan quá. Hai nhiệm vụ tuy khác nhau mà cũng cùng chung một mục đích là dưỡng dục và giáo hóa làm nên cho người, khiến người hiểu biết bốn phận làm người có tư cách đứng đắn, có nghĩa vụ đối với nhơn quần xã hội. Nếu mỗi người đều ý thức bốn phận con người ở giữa xã hội, thì cuộc sống chung rất dễ dàng, nếp sống theo công bằng đạo lý, người bớt bóc lột người. Cái khổ của nhơn sanh với bớt được phần nào.

Đức Chí-Tôn đã dạy: “*Cùng chung một Đạo tức một Cha*”. Lại có câu: “*Người trong bốn biển đều là anh em cả*”. Anh em một cha dẫu có giận ghét, dẫu đến đối hại lẫn

---

nhau. Người trong bốn biển khác giống, khác nòi, không đồng tín ngưỡng, không đồng phong tục, còn chung sống với nhau, làm anh em được thay, hưởng chi chúng ta cùng chung một giống giống, cùng chung một Đạo, mà ta đố kỵ nhau, bực bẻ, khắc khe, không nhân nhượng, không khẩn khích, tự mình đào sâu hố chia rẽ giữa anh em cốt nhục đồng bào. Người trong một Đạo sao lại có hành động như thế được?

Tiền tài, phẩm tước, hai chướng ngại vật, phân giai cấp kẻ sang người hèn. Đến chỗ đứng, chỗ ngồi, chỗ quì hiển lễ Đức Chí-Tôn mà còn có sự tranh hơn tranh kém.

Phải chi quý vị tranh nhau làm việc nhân, việc nghĩa, làm những chuyện phi thường, những chuyện không ai muốn làm hoặc khó làm thì thiên hạ đều tán thưởng và cảm phục biết mấy.

Việc không ai muốn làm và khó làm là như khi trận giặc đã tan, lao mình vào bãi chiến trường, lượm lật những xác chết, mới có, cũ có, sinh lấy, thối tha, ra công chôn cất vùi lấp cho thân người chết nằm yên nơi yên chỗ, không bị bỏ rơi làm môi cho điều quạ và dân tình trong xã hội khỏi phải nhiễm mùi uest trược. Việc đó đã có người cậy làm, và đã có người tình nguyện làm giùm, không nhận thù lao gì cả. Thật rất ít người muốn làm việc ấy, dầu có mướn đắc tiền đi nữa họ cũng không muốn làm. Chỉ có những người chơn lăm tay bùn, chất phát, mộc mạc, có sẵn bồ đề tâm, mới đảm đương nổi công việc khó khăn này.

Thi đua làm công quả, làm việc phước đức, làm việc từ thiện là hơn. Không nên tranh nhau về địa vị ngôi thứ. Chư tín hữu không nên vì một sự cón con mà sanh sự bất hòa giữa người đồng Đạo. Phải có độ lượng bao dung tha

---

thứ cho nhau những lỗi lầm, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, cho hạp Thánh ý Đức Chí-Tôn. Trong gia đình, là một xã hội nhỏ, vợ chồng bất hòa, gia đạo bất thành. Địa phương nào, có những Đạo-Hữu bất hòa, thì địa phương ấy, Đạo chưa thành.

Mỗi người đều có một chí hướng, một tư tưởng khác nhau, chớ vì lẽ đó mà đổ ky, không chịu gần gũi nhau, dung hòa nhau. Hễ không hòa thì sanh ra xích mích, oán cừ, kiếm thế hại nhau, nước lã khuấy nên hồ, chụp mũ, vu khống, biết bao nhiêu chuyện làm cho gia đình tan vỡ, kẻ bị tù đày, người bị tra tấn hãi hùng. Một lời nói càn gieo biết bao thảm họa. Quý vị nên thận trọng lời nói. Từ bỏ việc thù ghét nhỏ nhen, cùng chung nhau hòa hiệp, vui sống lo Đại nghiệp Đạo. Âu cũng là vạn hạnh cho nền Đạo của Đức Chí-Tôn sáng lập.

Tôi thành tâm cầu nguyện cho quý vị Chức-Sắc Chức Việc và chư Đạo-Hữu, được Đức Chí-Tôn ban phước lành và bố hóa tâm quý quý vị được sáng suốt nghe nhiều, biết nhiều, hiểu nhiều về đường đạo lý.

Nay kính,  
HIẾN-ĐẠO

---

## BÀN VỀ CHỮ HIẾU

—oOo—

**N**ĂM XƯA, THỜI PHÁP THUỘC, KHOẢNG NĂM MƯƠI NĂM VỀ TRƯỚC, MỘT VỊ TOÀN QUYỀN PHÁP, TRONG một bài khuyến dụ nhưn sanh có đoạn nói về tổ chức gia đình Việt-Nam tại nông thôn như vậy:

*“Bước vào thôn lý, thì xem ra giếng mỗi đã lập thành. Trong nhà, trên phụng tự tiên nhân hết lòng thành kính, dưới gia thất lại tương thân tương ái”*. Chính vị toàn quyền ấy đã xác nhận dân Việt-Nam tổ chức trong gia đình có kỷ cương, nề nếp tốt đẹp: *Con biết kính yêu cha mẹ, thờ kính tổ tiên, hòa thuận với anh em.*

Chịu ảnh hưởng của Nho Giáo, ông cha ta từ ngàn xưa đã thâm nhiễm đạo lý Thánh hiền, mà đạo lý Thánh hiền có chi hơn là hiếu với cha mẹ, thuận cùng anh em.

Nhân buổi Lễ Khánh thành Điện-Thờ Phật-Mẫu hôm nay, tôi xin bàn về đạo hiếu.

Đạo làm con phải biết thương yêu kính trọng cha mẹ, chiều chuộng ý muốn của cha mẹ, không làm điều trái lẽ, không khi nào vì việc mình làm mà để đến nỗi cha mẹ phải lo sợ, buồn rầu nhục nhã.

Cha mẹ là đấng sanh thành dưỡng dục mang nặng đẻ đau, ơn rộng biển trời, nuôi con từ nhỏ đến lớn khôn chịu biết bao nhiêu điều vất vả, trăm đắng ngàn cay. Tình cha mẹ thương con vô bờ bến, không biết lấy gì báo đáp cho vừa.

Nên chi khi cha mẹ già yếu làm lụng không được nữa,

---

bổn phận làm con phải ân cần săn sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, cho hết lòng hết dạ, nghèo theo nghèo, giàu theo giàu để đền đáp ơn sâu trong muôn một.

Sự phụng dưỡng cha mẹ chẳng phải sẵn có tiền có bạc cung cấp cha mẹ, hoặc nuôi bằng miếng ngon vật lạ gọi là hiếu được. Phải hết lòng thành kính, và làm cho cha mẹ được vui.

Một hôm, thầy Tử Du hỏi về việc hiếu, Đúc Khổng Tử nói rằng: “*Hiếu ngày nay, bảo có thể nuôi được cha mẹ, đến như giống chó giống ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì mà phân biệt?*”. Vậy nuôi cha mẹ cốt ở sự thành kính và đừng làm việc gì cho cha mẹ phải buồn rầu. Dầu phải ăn cơm hầm, uống nước lã mà làm cho cha mẹ được vui cũng đủ gọi là hiếu rồi vậy.

Thành kính thờ cha mẹ không làm việc gì trái lẽ, nghĩa là chẳng phải cứ khấn khấn theo mạng lệnh của cha mẹ đâu, mà chỉ thuận theo lẽ phải. Khi cha mẹ còn sống, thì ta lấy lẽ phải mà thờ người, rui gặp lúc cha mẹ chết thì ta cũng theo lẽ phải mà lo việc tống táng người, và đến khi cúng tế giỗ chạp ta cũng làm theo lẽ phải mà thôi, không thái quá, không bất cập, vừa sức nhà giàu, nhà nghèo mà làm cho phải lẽ thường.

Đó là giữ theo lẽ mà thờ kính cha mẹ. Nếu dựa theo ý cha mẹ mà không kể phải trái, thì trái với lẽ rồi, làm con đâu phải vậy.

Lại nữa thờ cha mẹ, thì khi cha mẹ có làm điều gì trái đạo, con phải tìm cách êm đềm dịu dàng mà can ngăn. Nếu cha mẹ không nghe thì lại tỏ lòng cung kính và hiếu thảo, rồi lần lần lựa cách nói cho cha mẹ biết lẽ phải mà sửa đổi lại. Dầu có khi cha mẹ giận mà quở trách đánh

---

đập hay bắt phải chịu khổ cũng không oán.

Ai có đọc sách, cũng có hiểu biết việc gia đình của ông Thuấn, cha là ông Cổ-Tẩu tánh ương ngạnh, mẹ ghẻ là người ác nghiệt, em cùng cha khác mẹ, người Tượng là người ngạo ngược, ông Thuấn gặp cảnh ngộ rất là khổ sở, cả nhà đồng nhau sai ông làm những việc nặng nề, nguy hiểm để tìm cách hại ông. Thế mà ông vẫn chịu chuông một niềm vâng thuận. Đến khi ông lên ngôi Thiên tử, ông vẫn giữ tròn hiếu đạo. Cha mẹ cảm động đổi dữ ra lành. Ông lại đối đãi tử tế với người Tượng, ban cho tước lộc. Người Tượng cũng được cảm hóa mà bỏ tánh ngạo ngược.

Ông Thuấn thờ cha mẹ hết đạo làm con, nên chi cả nhà cha, mẹ, em trước là người độc ác sau hóa ra người hiền hậu.

Lại chuyện thầy Mẫn Tử Khiên, học trò Đức Khổng Tử, cũng là người có hiếu, mẹ mất sớm, gặp bà dì ghẻ rất độc với con chồng. Cha thầy thấy vậy đòi để bỏ, thầy sợ không ai phụng sự săn sóc cho cha, nên can gián cha, cầm bà ở lại. Sau vì lòng hiếu của thầy mà cảm hóa được người: bà mẹ ghẻ ăn năn hối hận đổi tánh dữ ra tánh hiền, lại thương thầy như con ruột.

Hiếu là đầu trăm nết tốt, nếu người nào ăn ở không có hiếu với cha mẹ thì không bao giờ hòa thuận với anh em, tôn kính người trưởng thượng, yêu thương người trong nhơn quần xã hội, có thủy có chung với bạn với thầy.

Luân lý Việt-Nam rất chú trọng đạo hiếu. Các thơ truyện thường hay nhắc đi nhắc lại chữ hiếu, như câu:

*Bóng dâu đã xế ngang đầu,  
Biết dâu ấm lạnh, biết dâu ngọt bùi.*

Đó là hoàn cảnh của một người con xa cách cha mẹ, ở



---

đất khách quê người, hồi tưởng đến cha mẹ ở nhà không ai hôm sớm chăm nom săn sóc, lo miếng ăn miếng uống.

Hoặc là:

*Tuổi già bóng xế nhàn dâu,  
Sớm xem tối xét ai hầu cho cha.*

Hay là câu ca dao:

*Mẹ già ở tấm lều tranh,  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.*

Toàn là những lời nhắc nhở đạo làm con đối với cha mẹ.

Hiếu là đức tốt của con nhà Việt-Nam. Ấy là cái di-sản đặc biệt, quý báu nhứt, tốt đẹp nhứt mà ông cha ta truyền lại cho con cháu đến ngày nay. Nước bốn ngàn năm lịch sử biết bao thế hệ, biết bao cuộc tang thương biến đổi mà chữ hiếu vẫn sống trong tâm hồn người Việt-Nam. Đáng mừng thay!

Những ai có con cháu, nên dạy bảo chúng, nhắc nhở chúng, đạo làm con lấy hiếu làm đầu.

Nay kính.

---

## TRI-THỨC — TRÍ-HUỆ

—oOo—

### THẾ NÀO LÀ TRÍ THỨC.

**D**O SỰ HỌC HỎI VÀ DO SỰ KINH NGHIỆM MÀ HIỂU BIẾT, THUỘC VỀ TRÍ THỨC. NHƯ THỂ TA XEM SỬ HỌC BIẾT nước ta có bốn ngàn năm văn hiến. Đời Hồng-Bàng khai quốc, vua Hùng-Vương là Thủy tổ nước Việt-Nam. Xem báo chí biết nước Trung-Quốc có 800 triệu dân. Khoa-học dạy ta biết điện tử năng, nguyên tử năng, công dụng quang tuyến X, sự lợi ích về vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình. Đó là hiểu biết về học thức.

Nhờ kinh nghiệm, ta xem mây, có thể tiên đoán trời mưa, trời nắng. Nghe gió biết gió thổi thuận chiều hay nghịch chiều tùy theo thời tiết. Nước nấu đến mức độ nào sôi, nước đá đến độ nào tan rã. Món ăn thức uống, món nào nên dùng hợp cơ thể, món nào dùng có hại. Đây là hiểu biết về kinh nghiệm.

Kẻ học rộng biết nhiều, hiểu nhiều thông thuộc kinh điển, có tài hùng biện, hoạt bát trong sự luận đàm, lịch duyệt về khoa ngôn ngữ, chỉ là người học hay, học giỏi, là người trí thức đó thôi, không phải là người trí huệ.

### NGƯỜI TRÍ HUỆ LÀ NGƯỜI THẾ NÀO?

Đây, người trí huệ là người thế này:

Một hôm, Đức Khổng Tử gọi riêng thầy Tăng Tử, là

---

một trong những cao đệ của Thánh, mà nói rằng: “*Người Sâm ơi! (Sâm là tên thầy Tăng Tử) Đạo ta trước sau, chỉ lấy một lẽ mà suốt cả mọi việc trong thiên-hạ*”. Thầy Tăng Tử không ngần ngại, ứng khẩu ngay, đáp một tiếng “*Đạ*”.

Thầy Tăng Tử theo Đức Khổng Tử học đạo, học trò đã thấm nhuần giáo lý của thầy, đã lãnh hội ý của thầy, nên vừa nghe thầy nói thì hiểu liền. Cách lập giáo của Đức Khổng Tử căn cứ vào một lẽ thiên lý mà thôi. Từ hình nhi hạ học, bàn về nhân sanh nhật dụng, nào là phẩm cách con người, tổ chức gia đình, xã hội, quốc gia, nào là việc nhân nghĩa, việc lễ trí tới hình nhi thượng học là phần triết lý bàn về thiên đạo, nhân đạo, nhứt nhứt đều không ra ngoài thiên lý. Sự giảng dạy có mạch lạc, có hệ thống, môn nhưn nào sáng suốt, biết mối mà tìm hiểu dễ dàng, nên nói lấy một lẽ mà suốt cả mọi việc trong thiên hạ là vậy. Sở đắc của thầy Tăng Tử là ở chỗ đó. Cũng vì vậy người ta thường nói học một biết mười.

Ông Galilée, người nước Ý nhà toán học và thiên văn học, thế kỷ thứ 17 thường hay ngắm nghĩ một phương tiện nào để đo thời khắc, tìm mãi ngày này qua ngày nọ mà không ra. Không có một ánh sáng nào, một tia hy vọng nào làm cho ông mở lối. Ông vẫn chú trọng vào việc tìm kiếm không ngừng.

Một hôm, ông đi lễ nhà thờ về, tình cờ thấy một cái lồng đèn treo lắc qua lắc lại một cách đều đều. Bỗng dừng tâm ông bật sáng tỏ, ông phát minh ra được cách đo ngày giờ. Rồi từ tờ ngộ nầy đến tờ ngộ khác, ông Galilée phát minh ra nào là hàn thử biểu, nào là cân để đo khí, đo nước và định các trọng lượng riêng của mọi vật.

Nhờ trí tuệ mở rộng, ông Galilée mới phát minh các

---

thứ cân đo trên đây.

Thời xưa, ngài Huệ Năng còn là người bán củi, lòng mộ đạo, quyết chí tu hành để cầu làm Phật. Một hôm, khi đi bán về, gặp một người khách tụng kinh, qua đến câu “*Không nên trụ vào đâu mà sanh tâm của mình*”. Bỗng dừng tâm Ngài liền khai ngộ. Ngài hỏi khách tụng kinh gì? Khách đáp: “*Kinh Kim Quang*”. Lại hỏi khách thọ trì kinh điển này từ nơi đâu? Khách bèn chỉ ở đất Kỳ Châu huyện Hoàng Mai có một ngôi chùa mà Ngũ Tổ đương trụ trì giáo hóa.

Ngài về thu xếp việc nhà, tìm qua đất Kỳ Châu đến huyện Hoàng Mai, lễ bái Ngũ Tổ xin thụ giáo. Qua những lời vấn đáp, Ngũ Tổ biết Ngài không phải như người tầm thường, mà là người có căn trí rộng lớn, sáng suốt, hiểu biết nhậm lạ.

Ở chùa hơn tám tháng trường, làm công quả, đeo đá đập chày giả gạo ở nhà sau, không một ai để ý đến. Chỉ có Tổ thường theo dõi, biết Ngài đã thuần thực, thấm nhuần đạo pháp. Một hôm, Tổ giảng Kinh Kim Cang cho nghe, Ngài liền đại ngộ, Tổ bèn truyền Pháp và trao Y, Bát cho Ngài.

Đạo Phật gốc ở Ấn Độ truyền sang nước Trung Quốc kể từ Nhứt Tổ Đạt Ma đến Ngài Huệ Năng là vị Tổ thứ sáu. Ngài Huệ Năng vốn là người không học, nên không biết chữ, chỉ nghe Tổ giảng kinh, nhờ trí huệ mà đắc pháp.

Thầy Nhan Hồi nghèo đói, ở ngõ hẻm, ăn thì một giỏ cơm, uống thì một bầu nước, ai dẫu gặp cảnh ngộ ấy, cũng lấy làm lo, thế mà thầy thản nhiên thư thái, không đổi cái vui, Đức Khổng Tử khen là người hiền. Thầy Nhan nghèo mà không lo, không sợ, lại vui, vui về chỗ nào? –

---

Vui về chỗ sở đắc của thầy, thầy đã tỏ ngộ được đạo lý Thánh hiền.

Bậc Thánh như, như Đức Khổng Tử đến 50 tuổi tri thiên mạng. Tri thiên mạng là rõ thông chơn lý, là cái lý sanh trời đất và sanh muôn vật. Trời đất còn, là nhờ cái lý ấy, vạn vật sống, là nhờ cái lý ấy. Cái lý ấy là nguồn gốc và là giếng mối của trời đất, của muôn vật.

Đến 60 tuổi, thì nhĩ thuận, đối với sự lý như vật trong thiên hạ, hễ điều gì lọt vào tai, thì tức khắc phán đoán được ngay, không nghĩ ngợi mà hợp đạo.

Đến 70 tuổi, thì tòng tâm sở dục, bất du cử, toan nói điều gì, làm điều gì, tùy theo lòng muốn sao thời vậy, không bao giờ vượt ngoài khuôn khổ đạo lý, thung dung mà trúng tiết.

Nghĩa chữ trí huệ mừng tượng nghĩa chữ trực giác, không cần lý trí, không cần kinh nghiệm mà hiểu biết, hiểu biết một cách chính chắn và mau lẹ. Khi mình nghe; chạm phải một lời gì, hoặc chợt thấy một vật gì, bỗng đứng tâm mình bừng sáng tỏ ra, bất thành lình mình hiểu biết; sự hiểu biết bất ngờ đó là trí huệ.

Septembre 1972

HIẾN-ĐẠO

---

## MUÔN SỰ, MUÔN VẬT LÀ GIẢ, KHÔNG CÓ GÌ LÀ THẬT

—oOo—

**C**ÁI BÀN VIẾT TRƯỚC MẮT ĐÂY LÀ DO NHIỀU MÓN CÓ TÊN KHÁC NHAU RÁP LẠI NHƯ LÀ CÂY VÁN, ĐINH, ốc, ống khóa, bản lề, cửa, bào, đục đẽo, sơn phết, nhân công... mới thành ra cái bàn viết.

Cái bàn viết là một cái tên giả mượn mà đặt ra để chỉ một món đồ dụng vậy thôi. Trong cái bàn mỗi món, món nào cũng có cái tên riêng của món ấy, không có một món nào gọi là cái bàn được.

Nếu đem cái bàn đập phá ra từng mảnh vụn thì cái bàn tan rã không còn hình dáng nào đáng gọi là cái bàn nữa.

Cái bàn không có thực thể nghĩa là không có hình thể chơn thật bất diệt, không trường tồn. Thế thì cái bàn là vật không thật có, là vật giả dối, chẳng qua do nhân duyên giả hợp tạo thành đó thôi. Thế nào gọi là nhân duyên giả hợp? Nghĩa là muôn sự, muôn vật, bất cứ món nào, dầu thân ta chẳng hạn đều do nhiều món ráp lại mới thành.

Tất cả vạn vật đều như cái bàn viết, hễ có nhân duyên hợp thì thành hình (có hình sắc) khi nhân duyên chia lìa thì hóa ra không (mất hình sắc) vạn vật đều là giả.

Chẳng những các món nhơn tạo mới gọi là nhân duyên mà thôi, cho đến những món nào thuộc tự nhiên giới cũng là nhân duyên cả như sông, núi, rừng rú, biển cả, khoáng sản cũng đều do nhân duyên tạo thành. Vật thiên nhiên tạo cũng là giả.

Vạn vật đã là giả, vạn sự ở đời cũng là giả. Những

---

sự thương ghét, vui buồn, mừng sợ, có không, phải quấy, nghèo giàu, không có món nào là không do nhân duyên tạo thành.

Trên sân khấu hí trường, một diễn viên xuất sắc diễn tả một cảnh đau buồn thâm thẳm, làm cho khán giả quá ư cảm xúc mà rơi lệ, quên rằng là cảnh giả. Cái cảnh buồn ấy không phải bỗng dưng mà có, phải đủ đào kép, phải đủ vai tuồng, phải đủ cảnh ngộ, nào là sơn thủy, nào là thầy tuồng, nào là sân khấu, nào là âm nhạc, nào phấn son, ..... Nếu phân tích những món trên đây ở đâu về đó, thì không có món nào đáng gọi là cảnh buồn cả.

Sự đời cũng vậy có khác nào những trò diễn trên sân khấu, những cảnh ly hiệp, bi hoan, những sự hơn thua còn mất, những sự thù hiềm oán giận, đều do nhiều nguyên nhân tạo thành. Nếu phân tích cái nhân, thì cái nhân ấy cũng không có gì đáng gọi là nhân cả. Đó là chưa nói tới cái luật tương đối, hễ có thương thì có ghét, có vui thì có buồn, có ân thì có oán.

Sở dĩ chúng sanh còn có cái lòng thương ghét, giận hờn, phải quấy, nên hư, đổ kỵ,... là tại chúng sanh không tỏ ngộ được muôn sự muôn vật là giả, là do nhân duyên chớ không thiệt.

Khi người tu hành nhận thấy muôn sự, muôn vật là giả không trường tồn, hay biến hay đổi, thoát có thoát không, khi còn khi mất, thì mới tỉnh ngộ, không mê luyến hồng trần, không bị chìm trong cảnh tham dục, xem tài sắc danh lợi như đám mây qua, như bọt trên dòng nước. Nói như vậy không có nghĩa là phứt hết việc đời, không quan tâm đến gia đình xã hội. Không phải vậy đâu. Phải sống theo Đạo, Đạo ở trong nhứt tưng thường hành, đi

---

đứng nằm ngồi, làm ăn buôn bán, tiếp khách nói đạo...  
luôn luôn lục căn tiếp xúc lục trần, trần không nhiễm căn,  
căn không mê trần, như hoa sen ở giữa bùn mà không  
nhiễm mùi bùn. Việc đời có gì đáng cho ta phải bận tâm.

Mai 1972

HIẾN-ĐẠO



---

## HỌA NGUYÊN-VẬN BÀI THI XUÂN TÂN-HỘI

của HỘI-THÁNH CỬU-TRÙNG-ĐÀI

—oOo—

*Đất nước Xuân về mấy độ qua,  
Toàn dân trông ngóng cảnh bình hòa.  
Ruộng dâu hóa bể đầy kinh ngạc,  
Dòng nước chưa thanh chảy bến Hà.  
Thương kẻ tuổi xanh còn nặng nợ,  
Xót vì nhiệm vụ phải ly gia.  
Ước mong đến buổi hòa ngưng chiến,  
Cho vợ gặp chồng, con gặp cha.*

HIỂN-ĐẠO.

# TIẾNG GỌI

*Hiền Đạo Hiệp-Thiên-Đài  
Phạm Văn Tươi*